

KIẾN TRÚC & ĐỜI SỐNG

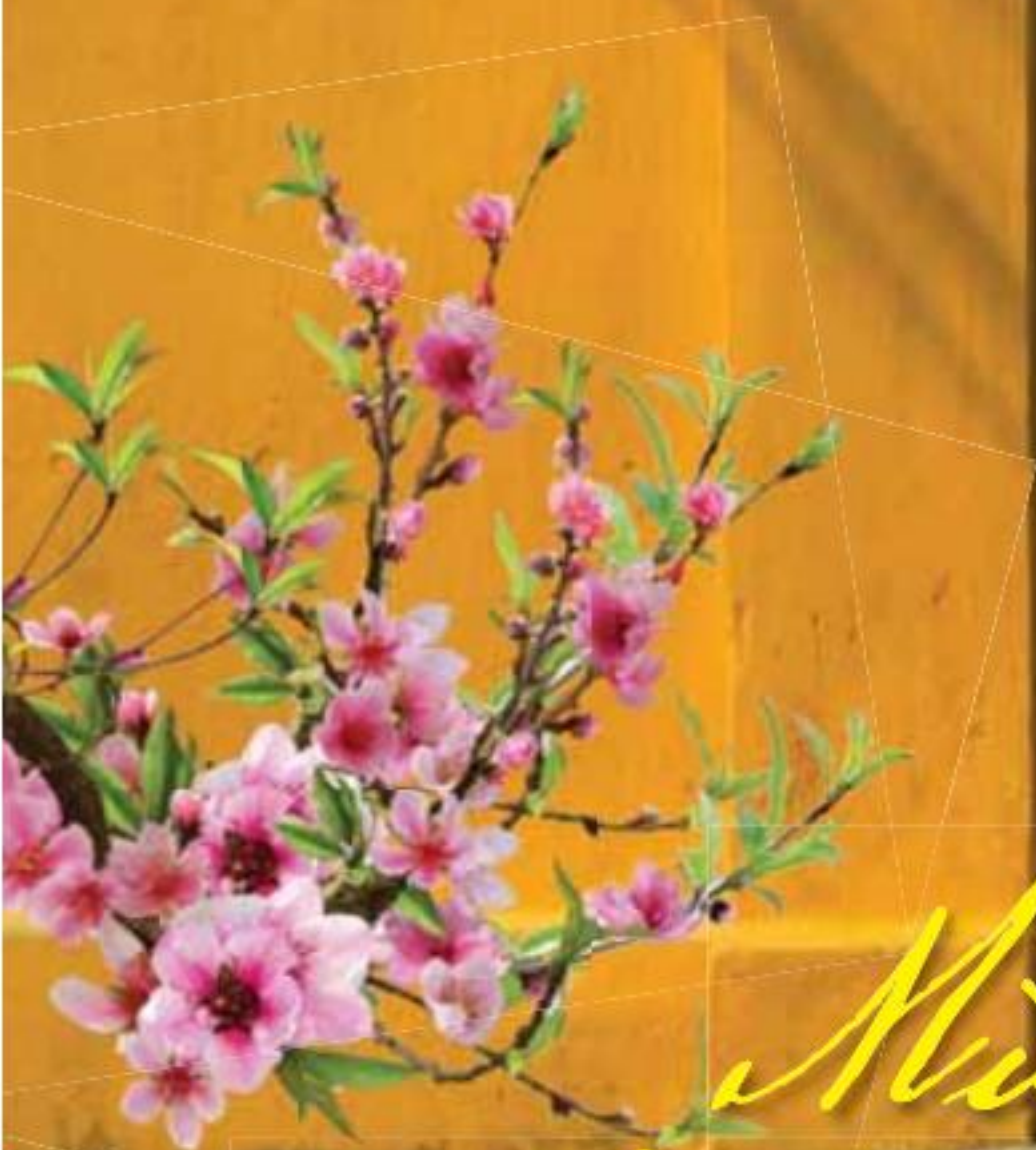
HỘI KIẾN TRÚC SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

SỐ 177 – THÁNG 2.2021

Từ Đại
đồng trường 4.0

Lang thang
miền di sản

Niên kỷ
TẢN SỬU



55.000đ

<https://tieulun.hopto.org>



Chúc mừng năm mới 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (SASCO)
Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam

ĐÂY LÀ BỀ MẶT TỦ BẾP KẾ TIẾP CỦA BẠN



Bạn chỉ có thể nhìn thấy những chi tiết này qua kính hiển vi.

Đây là FENIX®, một thế hệ vật liệu bề mặt mới dành cho tủ bếp, nhà vệ sinh, và đồ nội thất.

Bề mặt FENIX® được thiết kế với đặc tính siêu mờ, mềm mại khi chạm vào, kết hợp với khả năng chống bám dầu vân tay.

Một điểm mạnh vốn có của tấm Fenix đó là bề mặt siêu bền.

Nhờ công nghệ độc quyền của FENIX®, những trầy xước bề mặt có thể được xử lý một cách đơn giản thông qua nhiệt. FENIX®, một sản phẩm đột phá được thiết kế tại Ý.

Tìm kiếm màu sắc yêu thích của bạn tại fenixforinteriors.com
028 3832 6128

FENIX® SẢN PHẨM ĐỘT PHÁ
CHO THIẾT KẾ NỘI THẤT

KIẾN TRÚC & ĐỜI SỐNG

CƠ QUAN CỦA HỘI KIẾN TRÚC SƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
PHÁT HÀNH MỘT KỶ MỖI THÁNG

TRỤ SỞ

88/1B MẠC ĐÌNH CHI, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS.KTS NGUYỄN KHÔI

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS.KTS NGUYỄN KHÔI
KTS KHUONG VÂN MƯỜI
KTS NGUYỄN TRƯỜNG LUY
NHÀ BÁO PHẠM HY HUNG
NHÀ BÁO NGUYỄN VĨNH PHUONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN

NGUYỄN VĨNH PHUONG

MỸ THUẬT & THIẾT KẾ

NGUYỄN THU VÂN

HÌNH ẢNH

ĐINH QUANG TUẤN

LIÊN HỆ BÀI VỎ, BẠN ĐỌC, ĐẶT BÁO

ĐT: 028.38229314
88/1B MẠC ĐÌNH CHI, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
EMAIL: BANDOC.KTDS@GMAIL.COM

LIÊN HỆ QUẢNG CÁO

CÔNG TY TNHH KHÔNG GIAN SỐNG MEDIA
(LIFE SPACE MEDIA)
88/1B MẠC ĐÌNH CHI, Q.1, TP. HỒ CHÍ MINH
MOBILE: 0902 636 588
WWW.KHONGGIANSONGMEDIA.COM

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 23/GP-BTTTT

CẤP NGÀY 5.1.2012

CỦA CỤC BÁO CHÍ - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
IN TẠI CÔNG TY TNHH MTV LÊ QUANG LỘC



Ảnh YURI



MỪNG XUÂN TÂN SỬU

Năm Canh Tý với những diễn biến bất thường về dịch bệnh đã trôi qua. Mọi người phải làm quen với các khái niệm cách ly, giãn cách xã hội, bình thường mới và tự điều chỉnh để thích nghi.

Trong năm qua, chúng ta ở nhà nhiều hơn, ở nhà không một mình. Mọi người có thêm thời gian để cảm nhận cuộc sống với người thân, để chiêm nghiệm lại những giá trị gia đình.

Giai phẩm xuân này chúng ta cùng bàn câu chuyện từ đại đồng đường với nghĩa rộng, đó là tổ chức cuộc sống và ứng xử giữa các thế hệ khác nhau trong gia đình thời công nghệ 4.0 hiện nay.

Chủ đề di sản chúng ta nói đến không chỉ là di sản kiến trúc, không chỉ là những di sản đã được công nhận chính thức. Di sản ở đây được nhìn nhận là những giá trị tinh thần và vật chất của thế hệ đi trước để lại. Câu chuyện về di sản có thể là một tâm sự, một nhận thức, một góc nhìn để chậm rãi suy tư, tìm sự lắng đọng.

Chúng tôi mong quý bạn đọc cảm nhận được từ giai phẩm KT&ĐS Xuân Tân Sửu 2021 những cơ sở để có cái nhìn tích cực với cuộc sống sau một năm đã trải qua nhiều khó khăn.

Tích cực để bước vào năm mới Tân Sửu với niềm hy vọng mới, nguồn năng lượng mới!

Kính chúc quý bạn đọc năm mới Hạnh Phúc - An Khang - Thịnh Vượng. Xin hẹn gặp lại vào số báo tháng 3 năm 2021.

Trân trọng,

Tổng biên tập

PGS.TS.KTS NGUYỄN KHÔI

BẠN ĐỌC CÓ THỂ ĐỌC
TẠP CHÍ KIẾN TRÚC & ĐỜI SỐNG PHIÊN BẢN ĐIỆN TỬ TỪ:

- www.ktds.vn
- <https://www.facebook.com/kientrucvadoisong>
- ashui.com

CỨNG NHANH HƠN

BỀN CHẮC HƠN



GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN TỪ XI MĂNG INSEE

Xi Măng Đa Dụng INSEE Power-S



Nền móng công trình
bền chắc dài lâu



Cường độ sớm cao,
thi công nhanh



Vữa dẻo, bền tường

Xi Măng Xây tô INSEE Wall Pro



Chống nứt co ngót dẻo



Vữa dẻo mịn, xây tô nhanh



Nhẹ hơn cho cùng
diện tích xây tô



Hotline tư vấn miễn phí 1800 1718 hoặc truy cập website: insee.com.vn



với các tên tuổi

PGS.TS.KTS Nguyễn Khởi
CEO PAINT & MORE Trần Văn Châu
Nhà thơ Đỗ Trung Quân
Hy Hưng
Phạm Xuân Vinh
Nhà văn Trần Hương
Họa sĩ Trần Thùy Linh
Nguyễn Hàng Tình
Ngữ Yên
KTS Nguyễn Trần Đức Anh
KTS Gia Hưng
KTS Huân Tú
Phúc Tiến

Lam Phong
Vũ Anh Dũng
Ngọc Vũ
Hiền Phùng
Trương Gia Hòa
Đình Quang Tuấn
Thanh Nga
Thu Vân
Hưng Long
Thanh Lan
LeftStudio
Châu Hiếu
Hạ My



Kiến trúc sư Nguyễn Trường Lưu, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư TP.HCM:

“Cần chuẩn bị tốt để sẵn sàng nắm bắt cơ hội mới”

Cuối cùng thì năm 2020 với nhiều diễn biến bất thường của dịch bệnh, thiên tai cũng qua đi. Cả nước và thành phố đã nỗ lực vượt khó, đồng hành cùng cả nước khống chế tốt dịch Covid 19, trở thành điểm sáng kinh tế, đạt kỷ lục xuất siêu, thương hiệu quốc gia tăng giá trị. TP.HCM vẫn đảm bảo vai trò đầu tàu của cả nước và đặc biệt là vào cuối năm, đã trình và được Quốc hội thông qua đề án “Tổ chức chính quyền đô thị tại TP.HCM” và “Thành lập thành phố Thủ Đức thuộc TP.HCM”. Năm 2020 cũng là năm đầu Hội kiến trúc sư thành phố triển khai phương châm hành động “trách nhiệm-sáng tạo-chuyên nghiệp” từ Đại hội đại biểu Hội Kiến trúc sư TP.HCM khóa VIII nhiệm kỳ 2020-2025. Giữa bộn bề cuối năm, KT&ĐS đã có cuộc trao đổi với KTS Nguyễn Trường Lưu, Chủ tịch Hội kiến trúc sư thành phố.

BÀI HY HUNG ẢNH ĐÌNH QUANG TUẤN



Thành phố Thủ Đức đã chính thức được thành lập và năm 2021, TP.HCM bắt đầu vận hành mô hình “thành phố trong thành phố”. Thủ Đức sẽ trở thành khu vực dẫn dắt TP.HCM – vốn đang đóng vai trò là đầu tàu của cả nước. Thế mạnh nào đã đặt Thủ Đức vào vai trò quan trọng như vậy và “thành phố trong thành phố” sẽ dẫn dắt như thế nào?

Quyết định chọn TP Thủ Đức trên cơ sở 3 quận cũ là quận 2, quận 9 và Thủ Đức là bài toán tổng thể về phát triển trong đó có tính đến các yếu tố kinh tế, hạ tầng,

điều kiện tự nhiên, xã hội và nhiều mặt khác chứ không phải là quyết định quy hoạch không gian thuần túy. Về đô thị, thành phố mới Thủ Đức có hơn 1 triệu dân, đủ quy mô cần thiết làm đầu kéo. Thành phố mới Thủ Đức có trung tâm công nghệ cao, trung tâm giáo dục là đại học quốc gia đã được hình thành và trung tâm tài chính là Thủ Thiêm đã được hoạch định, đang hình thành. Với vị trí là cửa ngõ phía đông của TP.HCM, TP Thủ Đức và khu vực phía đông đã có sẵn hạ tầng giao thông và đang được Nhà nước và các địa phương đầu tư thêm hệ thống hạ tầng

đồng bộ từ cảng biển nước sâu, sân bay, hệ thống đường cao tốc, đường vành đai, các khu công nghiệp lớn trong vùng Đông Nam bộ là vùng kinh tế năng động, phát triển nhất cả nước. Từ Thủ Đức có thể kết nối trực tiếp đến các cảng biển lớn nhất nước và trong tương lai gần là sân bay Long Thành, cảng hàng không lớn nhất nước. Đó là những điều kiện cần để đảm bảo trong tương lai, Thủ Đức sẽ là trung tâm phát triển.

Với riêng thành phố ta, mỗi quận huyện trong 24 quận huyện đều có thế mạnh và điểm hạn chế riêng. Quận 2, 9

và Thủ Đức cũ cũng vậy. Nhưng việc hợp nhất ba quận thành một đơn vị hành chính độc lập, một thành phố trong thành phố lại tổng hợp và kết nối được thể mạnh của cả ba quận cũ. Bây giờ không phải là thời kỳ mở những khu công nghiệp thâm dụng lao động chân tay, thành phố ta không thể cứ mãi là công xưởng sản xuất với công nghệ cũ kỹ, lạc hậu, làm ra những sản phẩm có giá trị gia tăng rất thấp mà lại gây ô nhiễm nặng. Chúng ta đã nhận thức phải chuyển đổi sang phát triển công nghệ cao, phải trở thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo và trong điều kiện đó, chọn phát triển TP Thủ Đức là một chọn lựa phù hợp, chính xác. Với những lộ trình đang được triển khai, sự phát triển mạnh mẽ về tài chính ngân hàng, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và tốc độ đô thị hóa sẽ tạo điều kiện để kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, xây dựng nơi đây trở thành một đô thị sáng tạo, tương tác cao, là động lực phát triển của TP.HCM và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Thủ Đức được kỳ vọng sẽ là trung tâm về công nghệ, nguồn nhân lực và trung tâm tài chính lớn hàng đầu thế giới.

Việc xây dựng một thành phố mới sẽ có rất nhiều công việc về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng... các kiến trúc sư cho rằng sẽ có nhiều cơ hội nghề nghiệp ở đây. Với tư cách một người làm nghề, xin ông hãy nói về cơ hội này và mỗi kiến trúc sư phải làm gì để có thể nắm bắt được cơ hội đó?

Để phát triển và hình thành thành phố sáng tạo ta phải đầu tư rất nhiều vấn đề trong đó có quy hoạch và xây dựng. Ở TP Thủ Đức, ngoài khu đại học quốc gia và khu công nghệ cao, còn lại rất nhiều vùng trống. Đây cũng là điều thuận lợi cho thành phố mới. Với hiện trạng thực tế, ta có thể làm quy hoạch chi tiết, xây dựng tạo ra đô thị mới không bị da beo bởi các khu đô thị đã hình thành trước. Để kiến tạo thành phố này, phát triển nó thành một đầu tàu thì ta phải xây dựng rất nhiều. Hiện đã có chủ trương kêu gọi đầu tư phát triển 8 trung tâm tại thành phố mới. Nguồn vốn đầu tư có thể từ ngân sách, từ nước ngoài, từ các hình thức xã hội hóa. Ta hình dung phải làm quy hoạch tổng thể rồi quy hoạch chi tiết, phải có thiết kế công

Trong tương lai, thành phố Thủ Đức được kỳ vọng sẽ là trung tâm công nghệ, nguồn nhân lực và trung tâm tài chính lớn hàng đầu thế giới



trình, phải xây dựng nhiều. Đó chính là cơ hội cho giới kiến trúc sư, cho người làm quy hoạch, kiến trúc có công việc, có điều kiện phát triển nghề nghiệp. Mỗi công ty tư vấn, mỗi kiến trúc sư phải có sự chuẩn bị để sẵn sàng nắm bắt cơ hội này. Ta phải tự hỏi cần chuẩn bị, bổ sung kiến thức, kỹ năng gì để chủ động tham gia cạnh tranh, tìm và nắm bắt cơ hội, tránh trường hợp lại ngồi ngoài xem các đơn vị tư vấn-thiết kế nước ngoài vào làm. Tôi luôn nhấn mạnh, cơ hội sẽ xuất hiện nhiều nhưng mỗi đơn vị, mỗi cá nhân cần phải có chuẩn bị thật tốt về kiến thức, kỹ năng, về hồ sơ thì mới có khả năng nắm bắt được các cơ hội này.

“Ngồi xem các công ty tư vấn nước ngoài làm việc” thì sẽ dẫn đến tình trạng những công trình lớn, những công trình mang dấu ấn của thành phố đều do các đơn vị tư vấn và kiến trúc sư nước ngoài đảm nhận? Ông có nghĩ là chúng ta thay đổi được hiện trạng này?

Đúng là có thực tế, các công trình lớn đều do tư vấn nước ngoài đảm nhiệm. Các chủ đầu tư trong nước, kể cả chủ đầu tư dùng vốn ngân sách và dùng vốn tư nhân vẫn theo quán tính từ 15-20 năm qua là chọn tư vấn nước ngoài. Đúng là trước đây ta chưa có những đơn vị tư vấn-kiến trúc đáp ứng được yêu cầu để làm công trình lớn. Thực tế là ta đã có nhiều kiến trúc sư giỏi, kể cả nhân sự được học ở nước ngoài về nhưng việc thiết kế, thi công một công trình quy mô lớn, phức tạp là công việc không chỉ phụ thuộc vào một cá nhân, nó đòi hỏi phải có kinh nghiệm thực tế, nó không chỉ là sáng tác một tác phẩm đẹp mà nó là tổng thể của tất cả các bộ môn

liên quan như kết cấu, điện nước, PCCC, vận hành... nên trước đây ta chưa đáp ứng được.

Nhưng thực tế đã thay đổi. Những năm gần đây, rất nhiều đơn vị tư vấn nước ngoài chỉ được chủ đầu tư thuê triển khai ý tưởng (concept) còn triển khai thực tế là các đơn vị Việt Nam. Qua quá trình này thì phía Việt Nam đã cọ xát và tích lũy nhiều kinh nghiệm rồi. Hơn nữa, có những đơn vị tư vấn-kiến trúc Việt Nam đã ra nước ngoài làm việc và thành công. Ở trong nước cũng đã có những công trình do tư vấn Việt Nam làm và được giải thưởng quốc tế. Với thực tế này, tôi nghĩ là các chủ đầu tư nên nhìn nhận đội ngũ kiến trúc sư, các đơn vị trong nước đã trưởng thành và xứng đáng được tin tưởng. Có điều thuận lợi cho các chủ đầu tư là nếu làm với đơn vị tư vấn trong nước thì có lợi ích là am hiểu văn hóa, dễ hợp tác vì dễ hiểu nhau hơn. Tư vấn và thiết kế Việt Nam đã đủ cọ xát, đã trưởng thành, vậy tại sao lại không trao cơ hội cho họ?

Chúng ta vừa trải qua một năm kỳ lạ, dịch Covid-19 đã làm thay đổi đời sống, việc làm trong phạm vi toàn thế giới. Người ta ở nhà nhiều hơn, một số công việc tùy thời điểm đã chuyển sang làm online như hội họp, học tập. Kiến trúc cũng bị ảnh hưởng và sẽ làm gì trong điều kiện mới?

Trong đợt dịch, người ta phải sống cách ly, phải ở nhà, phải làm online những công việc có thể làm qua online, nhà máy công xưởng thì giãn cách dây chuyền để cách ly... Toàn bộ nền kinh tế, toàn bộ đời sống đã bị ảnh hưởng.

Suy cho cùng thì tất cả các giải pháp đã đề ra, đã xuất hiện đều chỉ là các giải

pháp tình thế. Giải pháp căn cơ nhất là phải nghiên cứu và sản xuất ra vaccine, chặn đứng dịch. Nhưng đó là việc chuyên môn của y tế, cần thời gian. Và hơn nữa, nếu đã xuất hiện Covid thì hoàn toàn có khả năng xuất hiện một loại virus khác. Thực tế cuộc sống đặt ra cho kiến trúc bài toán, nếu chưa dập được dịch thì ta phải làm gì?

Tôi nghĩ đó là giải pháp tìm cách thích ứng. Kiến trúc là tổ chức không gian mà tổ chức không gian thì phải phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên. Ví dụ như tự nhiên có hiện tượng biến đổi khí hậu thì ta phải thích ứng với biến đổi khí hậu. Nếu tương tượng điều kiện tự nhiên là dịch thì kiến trúc cũng phải thích ứng với điều kiện này. Giới kiến trúc sư cũng đã có những tọa đàm chủ đề “kiến trúc thời Covid” đưa ra một số giải pháp thích ứng. Bắt đầu từ những cái rất nhỏ. Ví dụ như muốn mở cửa mà dùng tay nắm ít nhất, dễ nhất thì phải thiết kế tay nắm vịn ngang chứ không dùng tay vịn tròn. Ví dụ như làm sao để có thể rửa tay mà không cần vịn vòi nước? Vậy là phải dùng vòi tự động, nhưng vòi tự động thì giá thành cao. Vậy phải đưa ra giải pháp nào? Với không gian là thang máy ta có thể dùng đèn tia cực tím để khử khuẩn, nếu thang có người, đèn

tắt, nếu thang không có người thì đèn bật. Với không gian là quán xá, khách đang được bố trí ngồi quay mặt vào nhau, ta có thể dùng vách kính ngăn và sắp xếp khách ngồi theo một hướng... Đó là ví dụ chi tiết cho không gian nhỏ. Đối với không gian lớn hơn ta phải tìm ra những giải pháp căn cơ hơn. Ví dụ như Hội kiến trúc sư TP.HCM đã tổ chức tọa đàm về thiết kế bệnh viện dã chiến thời Covid và thực tế đã có những giải pháp áp dụng ở TP.HCM. Chúng tôi đang có kế hoạch làm một chuỗi các tọa đàm khoa học dạng này, tìm ra kiến trúc thích ứng trong điều kiện dịch bệnh chung, kéo dài.

Do dịch Covid, người ta phải ở nhà nhiều hơn, sống với người thân trong gia đình để an toàn. Dường như vai trò của gia đình đã trở nên quan trọng hơn. TP.HCM cũng xác định mục tiêu xây dựng gia đình hạnh phúc để thành phố và đất nước phát triển bền vững. Ông hãy chia sẻ thêm về vai trò của gia đình trong bối cảnh hiện nay.

Dịch Covid-19 xuất hiện giống như một dịp để ta nhìn nhận lại vai trò của gia đình. Trong cuộc sống gia đình, đôi khi do bị cuốn hút vào công việc nên người ta có

thể tạm quên đi, không nhận rõ vai trò của nó. Khi có dịch Covid, con virus là kẻ thù chung, những người trong cùng gia đình phải hợp lực cùng nhau chống lại và đó cũng là cơ hội để cùng hợp tác xử lý.

Tôi cho rằng mỗi gia đình muốn phát triển bền vững phải bắt đầu từ cá nhân con người. Mỗi thành viên của gia đình rất cần ý thức quan tâm đến nhau, cùng nhau vun đắp tạo ra cái gì đó là giá trị chung của gia đình. Đó là cơ sở để gia đình phát triển bền vững.

Trong thực tế, có những gia đình mà mỗi cá nhân là những người thành đạt nhưng thiếu sự quan tâm đến nhau, không cùng nhau vun đắp cho cái chung của gia đình, khi tan vỡ rồi mới thấy những thành đạt trên chỉ là tạm thời, vô nghĩa. Rất nhiều câu chuyện đau lòng như vậy đã xảy ra, cha mẹ lo làm ăn không quan tâm đến con cái, khi con cái hư hỏng, gia đình tan vỡ mới ngộ ra rằng tiền của không là gì cả, để gia đình tan vỡ là mất hết. Gia đình là tế bào của xã hội, là nền tảng của xã hội. Từng tế bào lành mạnh thì cơ thể mới khỏe mạnh. Gia đình phát triển hạnh phúc và bền vững thì mới nói đến chuyện thành phố và đất nước phát triển bền vững được. 



LÊN CAO TÌM YÊN TĨNH

CĂN HỘ RỘNG HƠN 300M² Ở NEWCITY QUẬN 2. CHỦ NHÂN LÀ NGƯỜI ĐÃ TỪNG SỐNG Ở NHỮNG CĂN NHÀ TRONG CÁC KHU DÂN CƯ CAO CẤP NAY MUỐN CHUYỂN LÊN SỐNG Ở TRÊN CAO ĐỂ HƯỞNG KHÔNG KHÍ TRONG LÀNH, YÊN TĨNH TUYỆT ĐỐI...

Thực hiện **ĐINH QUANG TUẤN**

Tư vấn Thiết kế, Tư vấn giám sát & Thi công:

The Modern Touch / Công ty TNHH Xây dựng và Thiết kế Phong Cách Mới

Địa chỉ: Lầu 5 toà nhà Qunimex, 28 Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, TP.HCM

Kiến trúc sư chủ trì: Linh Le Quang / Arch. Dr. LEED AP

Thiết kế: Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Vũ Quốc Hưng, Vũ Tam Phúc, Lê Văn Đông, Lê Trường Giang

Quản lý dự án: Phạm Minh Sang

Chủ trì Tư vấn giám sát & Thi công: Đỗ Thanh Tâm, Nguyễn Bui Thúc Khương







NĂM Ở TẦNG 18 CỦA TÒA NHÀ NEWCITY, đây là một trong số ít căn hộ Duplex có tầm nhìn toàn cảnh lên tới 270 độ. Từ đây có thể nhìn gần như toàn cảnh Sài Gòn. Cùng ưu điểm cảnh quan, căn hộ còn phải đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của những người muốn sống trong không gian đẳng cấp. Đó là phải có môi trường, không gian sống trong lành, có không gian xanh, tiện ích đầy đủ đồng thời phải đảm bảo tính riêng tư cần có kể cả khi căn hộ nằm ở gần trung tâm Sài Gòn.

Như vậy ở đây, những yếu tố như tầm nhìn đẹp, không khí trong lành, tính riêng tư, vị trí trung tâm đã đáp ứng được nhu cầu của gia chủ. Việc của người thiết kế là phải tạo được không

gian sống đầy đủ tiện nghi, độc đáo cho cuộc sống đẳng cấp.

Với hơn 300m² diện tích tích sàn, trong đó diện tích ở tầng 26 là 110m², tầng 27 là 212m² và gần một phần ba không gian của căn hộ được ưu tiên dành làm sân vườn. Khoảng sân vườn này không chỉ có cây xanh, cảnh quan mà còn có cả bếp phụ ngoài trời và những tiện ích khác. Nơi đây có thể là địa điểm để sinh hoạt gia đình, tiếp khách, thư giãn, tổ chức những buổi tiệc cùng bạn bè...

Căn hộ được thiết kế 3 phòng ngủ cùng các không gian chức năng khác như bếp, phòng ăn, phòng khách được bố trí liên hoàn với những đồ dùng nội thất cao cấp.

Chủ nhà là người yêu nhạc nên không gian Hi-end được bố trí riêng ở tầng trên với những thiết bị cao cấp. ■



Các không gian hầu như không bị chia cắt, và bất kỳ góc độ nào trong căn hộ này đều hướng ra cảnh quan tươi đẹp của đất Sài Thành

Khoảng sân vườn không chỉ có cây xanh, cảnh quan mà còn có cả góc bếp và những tiện ích khác để phục vụ cho những buổi tiệc tùng ngoài trời



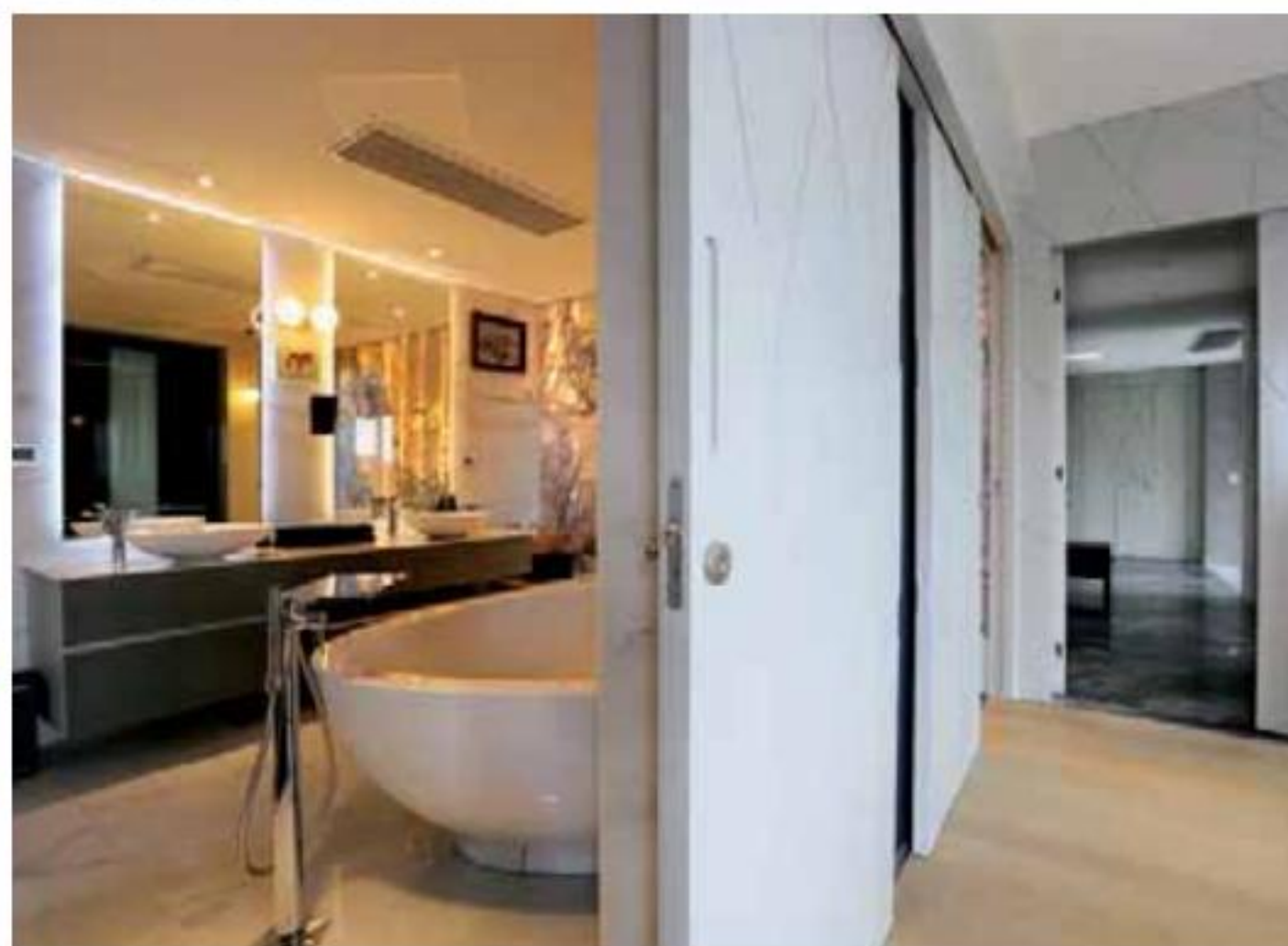


Chủ nhân cũng đã khéo léo dành một góc hành lang ở tầng trên cao để treo những bức họa, bức chân dung của các thành viên tạo ra một không gian sống ấm cúng chẳng khác gì một phòng tranh riêng cho gia đình



Không gian Hi-end với những thiết bị cao cấp đem lại cho chủ nhân những giây phút đắm chìm trong thế giới của âm thanh và giai điệu







Phòng ngủ chính được thiết kế rộng, thoáng và có tầm nhìn ra nhiều không gian bên ngoài







LH HOUSE SANG TRỌNG VÀ LỊCH LẼM

DIỆN TÍCH 266M² CĂN HỘ DUPLEX
LH HOUSE NẰM Ở TẦNG 15 CỦA TÒA
NHÀ B3 MANDARIN GARDEN – ĐƯỜNG
HOÀNG MINH GIÁM, TRUNG HÒA,
CẦU GIẤY, HÀ NỘI

Thực hiện **CTV**

Căn hộ: LH HOUSE

Thiết kế & thi công trọn gói: ROYALSPACE

Chủ trì thiết kế: KTS Nguyễn Anh Tuấn, KTS Hoàng Đình Sáng

Chủ trì thi công: KTS Vương Mạnh Thắng và team Royalspace

Website: royalspace.com.vn





YÊU CẦU CỦA CHỦ NHÀ LÀ MUỐN SỐNG TRONG MỘT KHÔNG GIAN hiện đại, ấm áp và đầy đủ tiện nghi. Ưu điểm của căn hộ Duplex là giúp người sống bên trong có cảm giác thoải mái nhờ môi trường thoáng và rộng giống như một ngôi biệt thự. Từ ưu thế đó, RoyalSpace đã tạo cho căn hộ một không gian sống đầy ý nghĩa và sang trọng.

Ở đây, tầng một được bố trí phòng khách, bếp, phòng ăn và phòng ngủ master. Những không gian chung được thiết kế liên thông cùng với bố trí giao thông hợp lý giúp căn hộ vừa giữ được sự thoáng rộng cần thiết vừa giúp cho những người sống trong gia đình có thể tương tác với nhau dù đang ở vị trí nào.

Tận dụng tầm nhìn của căn hộ có view rộng, những mảng tường kính lớn được sử dụng giúp đưa ánh sáng vào toàn bộ căn hộ. Tầng 2 gồm phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ con gái, phòng ngủ con trai, phòng làm việc Media và phòng ngủ người cháu.

Sử dụng màu sắc trầm, nhẹ nhàng với các vật liệu gỗ óc chó nhập khẩu phun sơn bóng công nghệ cao Acrylic, đá trắng Ý, đá Onyx xuyên sáng, tranh Mosaic giúp tạo cảm giác sang trọng, quý phái nhưng vẫn giữ được nét ấm áp, gần gũi. **III**



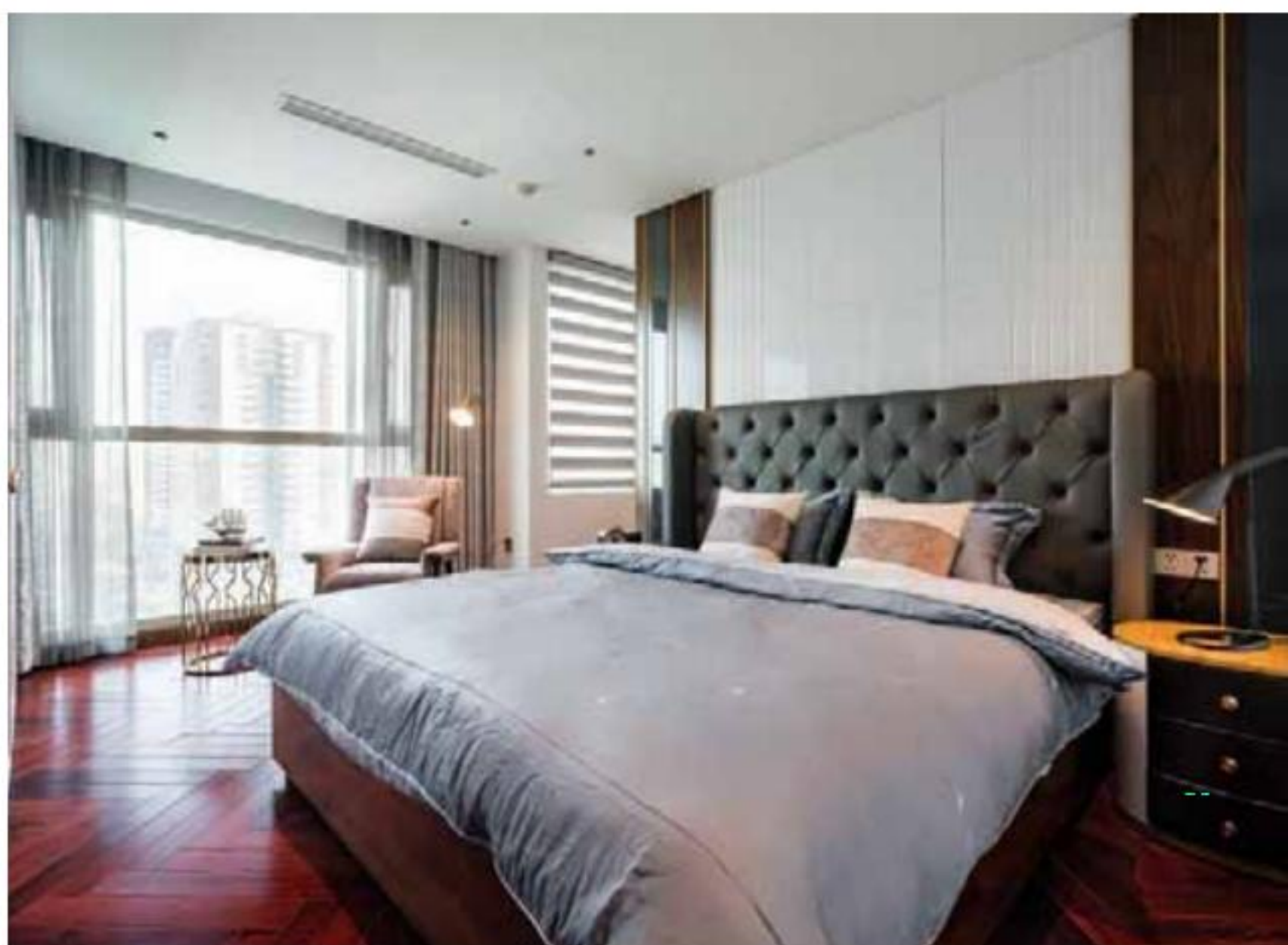
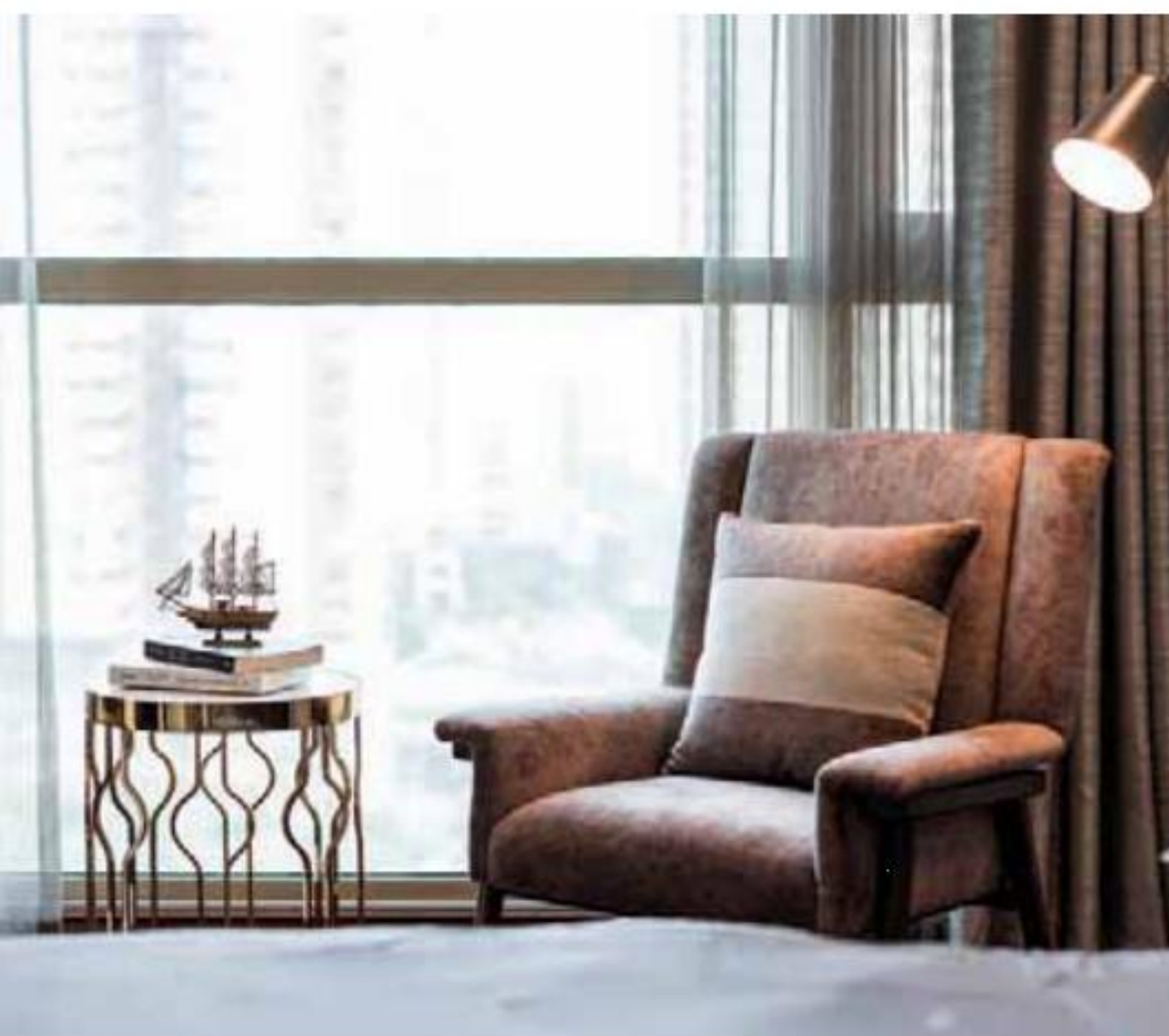
căn hộ

Do tầm nhìn của căn hộ có view rộng, những mảng tường kính lớn được sử dụng giúp đưa ánh sáng vào toàn bộ không gian sống. Gam màu sử dụng là màu trầm, nhẹ nhàng phối hài hòa cùng các vật liệu cao cấp từ nước ngoài





Các phòng ngủ rộng, view nhìn đẹp, các vật dụng bố trí hợp lý khiến không gian nơi đây thật sự là chốn nghỉ ngơi, thư giãn







TÂN GIA ĐÓN TẾT

VỚI YÊU CẦU GIỮ LẠI HỆ KHUNG KẾT CẤU HIỆN HỮU, PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CHỦ YẾU TẬP TRUNG XỬ LÝ NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM CÒN TỒN TẠI CỦA CÔNG TRÌNH CŨ, XOAY QUANH GIẢI PHÁP CẢI TẠO KHÔNG GIAN BỊ CHIA NHỎ SANG CÁC KHÔNG GIAN MỎ LIÊN THÔNG NHAU NHẪM GIẢI QUYẾT NHƯỢC ĐIỂM VỀ CÔNG NĂNG, CHIẾU SÁNG VÀ THÔNG GIÓ

Thực hiện **ĐÌNH QUANG TUẤN**

Kiến trúc sư: Nguyễn Đăng Anh Dũng, Nguyễn Hữu Thế Trang,
Nguyễn Văn Trung, Võ Đình Huỳnh
Giám sát: Nguyễn Văn Trung
Xây dựng: Đình Đức Thiên Ân



Từ một không gian cũ bị chia cắt nhỏ, với sự khéo léo trong xử lý nhóm thiết kế đã tạo ra một “nơi sống” mới khá rộng rãi và thoáng





Việc sử dụng gạch nung để xây tường bao xung quanh khiến tổng thể công trình của ngôi nhà trở nên nổi bật, sang trọng. Ánh sáng tự nhiên là thứ không hề thiếu ở các không gian nơi đây

SAU KHI XỬ LÝ CÁC YẾU TỐ HIỆN TRẠNG, CÔNG TRÌNH được khoác lên mình một “tấm áo” mới - là nhân tố liên kết trên dưới - trong ngoài.

“Tấm áo” này được dệt từ gạch mộc, nguồn vật liệu có cùng một tông màu với nhiều sắc độ khác nhau. Kiến trúc sư đã khéo léo chọn lựa màu gạch có sự chênh lệch nhiệt độ nung, phối hợp thành một mảng tường nhiều họa tiết thú công xuyên suốt toàn bộ không gian chung, mang tính dẫn dắt, liên kết và tạo cho công trình cũ một sức sống mới.

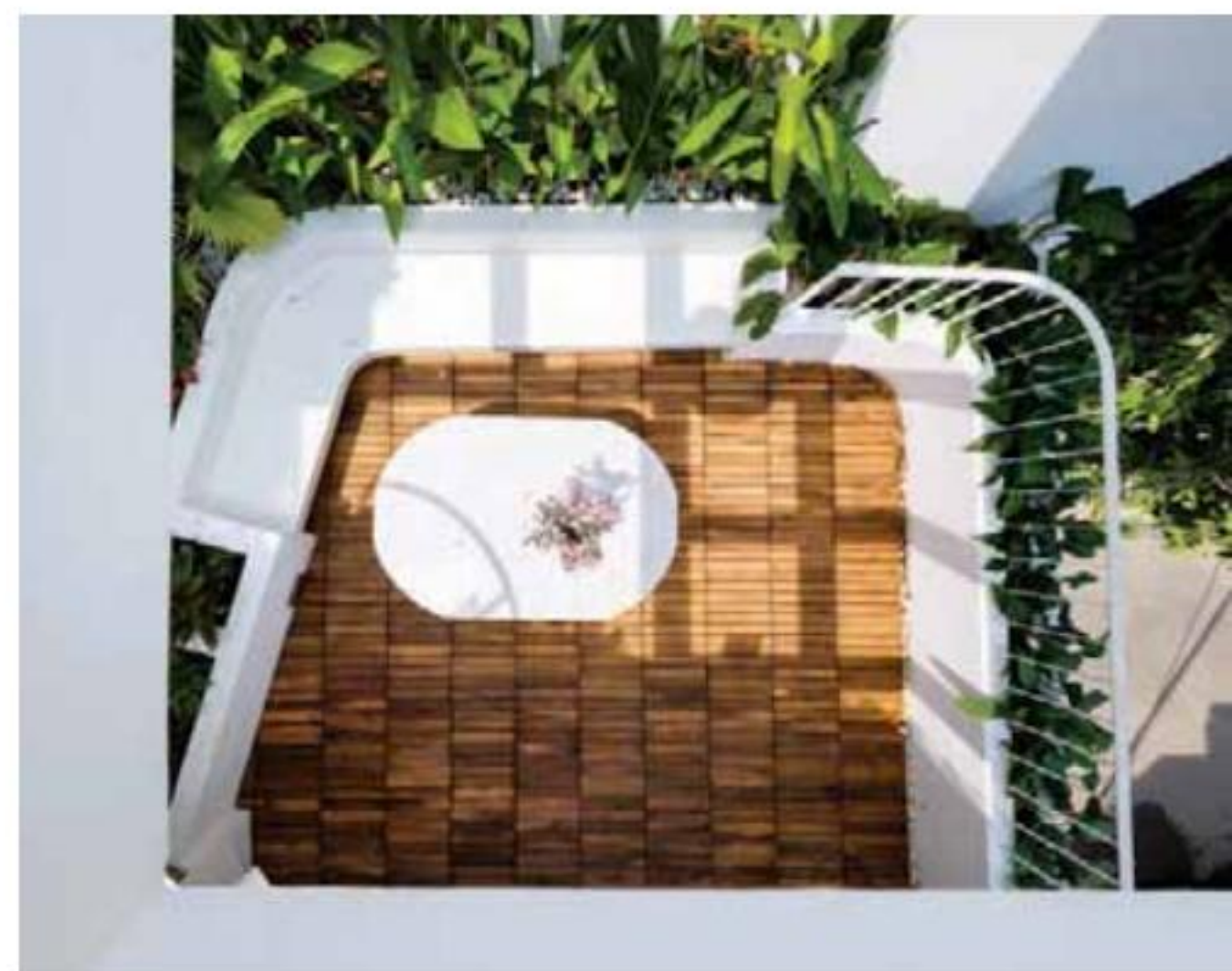
Dự án đã hoàn thành trước tết Nguyên đán và đưa vào sử dụng. Công trình này mặc dù được tạo ra vì mục đích thương mại nhưng vẫn đang giữ chân người lưu luyến nó và sẽ giữ chân người yêu mến nó. **III**



Điểm nhấn của ngôi nhà chính là việc dùng gạch mộc với các sắc độ khác nhau tạo nên những mảng tường nhiều họa tiết tạo sự cuốn hút ngay từ cái nhìn đầu tiên







Các không gian dường như
trống trải cho cảm giác của
sự tự do, thư giãn

DAIKIN

CHỌN ĐIỀU HÒA NHỚ DAIKIN ĐẦU TIÊN



NHỮNG CĂN BIỆT THỰ XINH XẸN CỦA ALMA

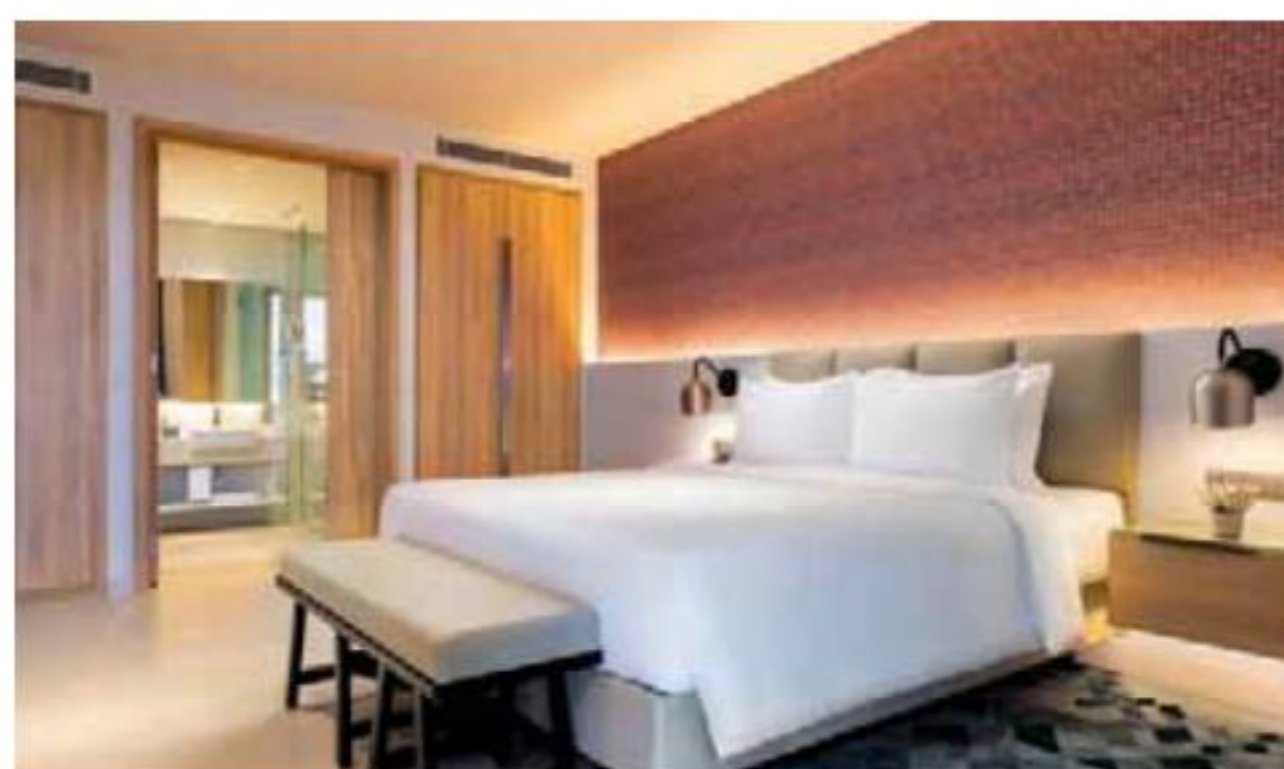
TRÊN TỔNG DIỆN TÍCH 30HA, QUY MÔ 196 BIỆT THỰ CAO CẤP, 384 CĂN HỘ THƯỢNG HẠNG, CHUỖI 14 KHU VỰC ẨM THỰC QUỐC TẾ SANG TRỌNG, 12 BỂ BƠI HƯỚNG BIỂN ĐỘC ĐÁO VÀ NHIỀU TIỆN ÍCH XÚNG TẦM QUỐC TẾ, KHU NGHỈ DƯỠNG ALMA RESORT MANG ĐẾN MỘT PHONG CÁCH NGHỈ DƯỠNG ĐẲNG CẤP MỚI TRÊN BÁN ĐẢO CAM RANH. VỚI TẦM NHÌN KHÔNG GIỚI HẠN RA ĐẠI DƯƠNG, TẤT CẢ BIỆT THỰ PAVILION VÀ PHÒNG SUITE ĐỀU CÓ BAN CÔNG HOẶC KHOẢNG SÂN RIÊNG ĐỂ KHÁCH THỎA THÍCH NGẮM NHÌN NHỮNG CHIẾC THUYỀN ĐÁNH CÁ CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHỮNG HÒN ĐẢO NHẮP NHỒ NGOÀI KHOI XA

Bài & ảnh **CTV**



Điểm khác biệt lớn nhất của Alma nằm ở phong cách thiết kế. Khu nghỉ dưỡng chú trọng vào sự hài lòng và cảm giác gần gũi như ở nhà cho mỗi du khách khi đến trải nghiệm dịch vụ tại đây





Alma Resort nằm nép mình bên vịnh Cam Ranh, được bao bọc bởi biển xanh, cát trắng mịn màng, tựa như một ốc đảo xanh yên bình. Khu nghỉ dưỡng mang phong cách trẻ trung, hiện đại tiêu biểu cho vùng khí hậu nhiệt đới

CÁC BIỆT THỰ HAI PHÒNG NGỦ GIÁP BIỂN Ở TẦNG TRÊN, HOẶC BIỆT THỰ BA PHÒNG NGỦ giáp biển ở tầng trệt chỉ cách những con sóng biển vài bước chân. Các biệt thự hai phòng ngủ hướng biển tầng trên, biệt thự hai phòng ngủ hướng biển tầng trệt và biệt thự ba phòng ngủ hướng biển tầng trệt được bao quanh bởi những lối đi riêng, cạnh những hồ bơi được bố trí dọc theo những hành lang trải dài xuống tận bãi biển.

Tất cả các biệt thự ở tầng trệt đều có khoảng sân và hồ bơi riêng với những chiếc ghế tắm nắng. Trong khi đó, các căn biệt thự ở tầng trên có ban công rộng rãi và bể sục jacuzzi hoàn toàn riêng tư.

Tất cả các biệt thự pavilion đều có phòng ngủ lớn, bồn ngâm tắm và vòi sen mưa riêng biệt, phòng khách rộng rãi với những chiếc sofa cỡ lớn, nhà bếp và phòng ăn thoáng đãng. Các hạng phòng đều được trang bị đầy đủ tiện nghi cho kỳ nghỉ dưỡng thượng lưu, như điều hòa không khí được điều khiển bằng cảm biến, TV Bluetooth, nhà bếp có đầy đủ lò vi sóng, tủ lạnh, máy pha trà và cà phê. 



Cảnh quan hài hòa

Được xây dựng hài hòa với cảnh quan thiên nhiên của vịnh biển Cam Ranh, Alma có phong cách thiết kế đương đại với gam màu trung tính như trắng, vàng đất, xanh lam và lối kiến trúc tối giản nhưng hiện đại, với những bức tranh và chi tiết trang trí đầy tính nghệ thuật. Những vách kính trong suốt từ trần đến sàn nhà giúp lấy ánh sáng tự nhiên và mang đến tầm nhìn hướng biển ngoạn mục cho tất cả 580 biệt thự và căn hộ thượng hạng của khu nghỉ dưỡng. Từ tất cả các phòng nghỉ, khách đều có thể thỏa sức chiêm ngưỡng bức tranh phong cảnh biển Bãi Dài được kiến tạo bởi chính những nét vẽ của thiên nhiên.

Ẩm thực đa dạng

Alma sở hữu hệ thống 14 khu vực phục vụ ẩm thực đa dạng: nhà hàng Alma Garden với thực đơn Âu-Á hấp dẫn; nhà hàng Asiana với tinh hoa ẩm thực châu Á; nhà hàng biển Atlantis là địa điểm lý tưởng cho những bữa tối ngoài trời; nhà hàng La Casa với nền ẩm thực Ý; khu ẩm thực Alma Food Court với sáu nhà hàng; cùng hệ thống quầy bar với Alma Lounge, The American Bar, Pool Bar và Beach Bar.

Các tiện ích đẳng cấp

Alma có khu chăm sóc sức khỏe Le Spa với 13 phòng trị liệu biệt lập với nhiều liệu trình thư giãn, phòng Fitness Gym được trang bị đầy đủ máy chạy bộ, cử tạ, máy tập cardio và nhiều thiết bị tập thể dục, thể hình tối tân. Hệ thống 12 bể bơi được bố trí độc đáo từ cao xuống thấp, trải dài ra tận bờ biển. Điểm nhấn là bể bơi hướng biển dài 75 mét và bể bơi người lớn được điểm xuyến bởi những căn lều cabana và những chiếc ghế tắm nắng.

Alma còn sở hữu nhiều tiện ích cao cấp khác như siêu thị mini, bảo tàng khoa học, phòng trưng bày nghệ thuật, công viên nước, khu spa với 13 phòng trị liệu, rạp chiếu phim, trung tâm hội nghị, nhà hát ngoài trời, câu lạc bộ thiếu niên, câu lạc bộ trẻ em, trung tâm thể thao dưới nước, sân bóng đá, sân tennis, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, sân tập thể dục ngoài trời, bàn chơi cờ khổng lồ, trường tập bắn cung và cả sân tập golf 18 lỗ.

Sơn và câu chuyện trùng tu công trình kiến trúc

Nói đến lịch sử những công trình kiến trúc có giá trị thì phải đề cập đến sự trùng tu. Mà ở đây trùng tu là sửa chữa, là phục dựng lại hay một đôi khi phải kiến tạo mới nhưng làm sao cho sản phẩm, công trình, dự án quay ngược lại thời gian, đưa nó về lại với thời kỳ, niên đại mà người ta cho rằng bản thân công trình vốn có.

Bài **TRẦN VĂN CHÂU – CEO PAINT & MORE**

THIẾT NGHĨ, CÙNG CĂN SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHONG CÁCH KIẾN TRÚC PHƯƠNG TÂY với những công trình còn hiện hữu từ thời Ai Cập cổ đại (3000-900 TCN), Cổ điển (850 TCN), Hy Lạp cổ đại (700-323 TCN), Byzantine (527-565), La Mã (800-1200), Gothic (1100-1450), Renaissance/ Phục hưng (1400-1600), Baroque (1600-1830), Neoclassicism/ Tân cổ điển (1730-1925), Art Nouveau (1890-1914), Beaux Arts (1895-1925), Neo-Gothic (1905-1930), Art Deco (1925-1937), Modernist Styles (1900-hiện tại), Post Modernism (1972-hiện tại), Neo-Modernism & Parametricis (1997-hiện tại).

Nhìn lại lịch sử kiến trúc, chúng ta có thể thấy ở thời kỳ kiến trúc Tân cổ điển/Neoclassicism đã “sản sinh” ra một loại kỹ thuật sơn mà người ta



gọi là Faux Finishing. Faux Finishing hay Faux Painting là thuật ngữ dùng để mô tả một loạt các kỹ thuật về trang trí. Chữ Faux, xuất phát từ tiếng Pháp có nghĩa là “giả”. Faux Painting bắt nguồn từ việc sao chép, làm giả các vật liệu như tạo ra đá cẩm thạch bằng Venetian Plasters, giả gỗ, kích hoạt cho sắt rỉ sét, đồng lên ten từ Metal Effects...

Một số sản phẩm có nguồn gốc khởi tạo từ Faux Finishing, nhưng sau này nó được đặc chế đặc biệt nên được gọi là Special Effects, cũng như khi người ta sử dụng những sản phẩm của Special Effects vào trang trí thì nó được gọi là Special Effects & Decorative Painting và đỉnh điểm là sự ứng dụng vào nghệ thuật mà đặc biệt là trong phim trường Art & Decorative Painting.

1. Faux painting

Kiến trúc Tân cổ điển/NeoClassical là sự kết hợp giữa Cổ điển và Hiện đại, nó làm sống lại các hình ảnh cổ điển của thời kỳ Phục hưng. Với mục đích tái tạo và trùng tu cho các công trình cổ



Ai cập cổ đại

3050-900 TCN



Hy Lạp cổ đại

700-323 TCN



La Mã

800-1200 SCN



Renaissance

1400-1600



Rocco

1650-1790

850-476 TCN

Cổ điển



527-565 SCN

Byzantine



1100-1450

Gothic



1600-1830

Baroque



nên người ta thường ứng dụng các kỹ thuật Faux Finishing vào phần hoàn thiện.

Faux Finishing hay Faux Painting là thuật ngữ dùng để mô tả cách hoàn thiện với một loạt các kỹ thuật Faux Techniques như Frottage, Linen, Denim, Color Washing, Sponging, Strié... để tạo ra bề mặt hoàn thiện như da, như lụa, như đá, như gỗ.

2. Special Effects

Thuật ngữ Faux Finishing sau này được thay thế bằng Special Effects - Sơn tạo hiệu ứng đặc biệt.

Bởi nhu cầu làm mới cho công trình mang tính cách Cổ điển nên người ta đã đặc chế ra các dòng sản phẩm tạo ra các hiệu ứng rất đặc biệt như Metal Effects để tạo bề mặt hoàn thiện sắt rỉ, đồng lên ten chỉ trong chốc lát hay Venetian Plaster là để làm ra những mảng tường đá hoa cương rất đẹp hay sơn nhũ ánh kim để tạo ra bạc, ra vàng...

3. Special Effects & Decorative Painting

Đầu thập niên 1920 khi phong trào Art Deco hưng thịnh và ảnh hưởng của nó không chỉ vào kiến trúc mà cả nghệ thuật trang



trí nội thất. Để đáp ứng cho khuynh hướng thiết kế này, ngành trang trí nội thất đã ứng dụng các sản phẩm Special Effects & Decorative Painting như Texture, Metallic Plasters cho hợp lý.

4. Art & Decorative Painting

Đầu thập niên 1990 một ý tưởng mới/Concept cho ngành vui chơi giải trí được triển khai. Từ đó, trong những năm gần đây một số các khu vui chơi, giải trí như Disney Land, Disney World, Universal Hollywood được xây dựng thì người ta phải đặc chế ra dòng sản phẩm như Texture, Theme Paint cho tương thích hay sơn WildFire để ứng dụng cho hiệu ứng phim trường Hollywood.

Từ nhiều năm qua, trong việc trùng tu lại các đền đài, vương cung thánh đường, cung điện, lâu đài... trên thế giới, các nghệ nhân đã sử dụng các kỹ thuật Faux Technique căn bản. Như trình bày ở phần trên, theo thời gian ngành công nghiệp sơn hiệu ứng mỹ thuật ngày càng có những bước tiến nhằm đặc chế ra những dòng sản



Art Nouveau

1890-1914



Neo-Gothic

1905-1930



Modernist Styles

1900-hiện tại



Neo-Modernism & Parametricism

1997-hiện tại

1730-1925

Neoclassicism



1895-1925

Beaux Arts



1925-1937

Art Deco



1972-hiện tại

Post Modernism





phẩm sao cho dễ ứng dụng và thân thiện môi trường. Như trường hợp sơn hiệu ứng mỹ thuật Modern Masters mà Paint & More đang phân phối là hoàn toàn gốc nước nên không độc hại. Ngay cả sơn nhũ ánh kim của Paint & More cũng là sơn gốc nước và Low VOC (Volatile Organic Compounds - Hàm lượng hỗn hợp những chất hữu cơ độc hại bay trong không khí làm ô nhiễm môi trường). Trong chừng mực nào đó, việc trùng tu cho các công trình, dự án của bất cứ phong cách kiến trúc của thời nào thì ngày nay chuyên vật liệu không phải là vấn đề mà cần các nhà chuyên môn, các chuyên gia tìm hiểu cận kề công trình kiến trúc đó theo phong cách gì và ngoài ra nó còn bị ảnh hưởng bởi văn hóa, lịch sử nào lên trên công trình đó. Ví dụ, khi độc giả đến Luxemburg, một thành phố/quốc gia với dân số chưa đến 1 triệu người và nằm kẹt giữa 2 đại cường quốc của Âu châu trước đây là Pháp và Đức và không xa mấy Vương quốc Bỉ thì trên một con đường có 2 công trình xây theo một phong cách kiến trúc nhưng 1 công trình là người Pháp xây và công trình kia là người Đức xây nên chúng có những sắc thái riêng.

Xuyên suốt dòng lịch sử cận đại, kỹ thuật và các sản phẩm Faux Finishing đã lấn khá sâu vào mọi ngành từ kiến trúc, không gian vui chơi cho đến nội thất... Tại Âu châu người ta thấy Faux Finishing đã phổ biến khá nhanh và rất phổ biến trong từng căn nhà. Riêng tại miền tây Hoa Kỳ, Faux Finishing cũng góp phần làm nên những cách phong cách kiến trúc như phong cách kiến trúc Victorian (1850-1900), phong cách kiến trúc English Revival - Sự tái sinh kiểu Anh quốc (1890-1950), phong cách kiến trúc Spanish Revival - Sự tái sinh kiểu Tây Ban Nha (1890-1940), Arts And Crafts - Mỹ thuật và Kỹ xảo (1910-1940), Thời đại Jazz (1915-1940) và sau cùng là Retro (1930-1960).

Để làm ra được bao nhiêu sản phẩm, tác phẩm, kiệt tác, ngoài tay nghề của các nghệ nhân, họ còn cần sự hỗ trợ những dụng cụ rất đặc biệt như cọ lông chồn, bay Nhật, dụng cụ chuyên giả gỗ...



Qua thời gian dài sống tại Âu châu và Mỹ nên chúng tôi đã có dịp tham quan các công trình kiến trúc kỳ vĩ tại Rome, Paris, London, Brussels, Prague, Budapest, Venice, Florence... thế nhưng thực sự trong những năm gần đây, khi có dịp du lịch lại Âu châu hay Mỹ chúng tôi mới thật sự có cảm xúc, biết cảm nghiệm khi đứng trước các công trình, lâu đài, vương cung thánh đường, bảo tàng nghệ thuật, đặc biệt là hiểu được một phần nào việc người ta sử dụng vật liệu xây dựng. Có được sự cảm nghiệm này là nhờ từ ngày chúng tôi có dịp tiếp cận những dòng sơn hiệu ứng mỹ thuật. Để từ đó, nó cho chúng tôi có cái nhìn, cái hiểu biết tinh tế hơn. Từ cảm nhận đó, xin chia sẻ cùng bạn đọc những cảm nghiệm này, bởi có ai đó nói rằng: “Sống thiếu hy sinh, không biết chia sẻ thì đời vô vị”.

NHÀ THỜ ĐỨC BÀ

Những ngày qua khi đi ngang nhà thờ Đức Bà tại Sài Gòn đang trùng tu, chúng tôi liên tưởng đến nhà thờ Đức Bà Paris. Vào tháng 4.2019 một đám cháy đã phá hủy và làm thiệt hại nặng nề đến công trình vĩ đại của nhân loại tại Paris, Pháp.

Giữa sự nguy nga và đồ sộ của nhà thờ Đức Bà Paris trước 4.2019 thì ít ai biết rằng có một câu chuyện trở trêu vào thế kỷ 17. Nguyên do là sau một thời gian khá dài hoạt động gần 3 thế kỷ mà không được trùng tu nên nhà thờ đã bị xuống cấp trầm trọng, do vậy, hội đồng thành phố Paris đang đưa ra quyết định phá bỏ nhà thờ Đức Bà. Cũng may vào thời đó văn hào Victor Hugo, người yêu thích kiến trúc của nhà thờ đã nghĩ ra cách cứu nó bằng việc lấy bối cảnh chung quanh nhà thờ cùng với các nhân vật hư thật để tạo dựng và sáng tác tác phẩm *Thằng Gù & Nhà Thờ Đức Bà* để từ đó biết bao người mua đọc và quan tâm đến nhà thờ nên quyết định phá bỏ nhà thờ đã được thay đổi. Sau đó, nhiều bộ phim đã dàn dựng từ tác phẩm này.

Ngoài ra, tại nhà thờ Đức Bà có một điểm mà người ta gọi là điểm gốc zero của nước Pháp. Nghĩa là mọi miền trên nước Pháp có khoảng cách xa gần bao nhiêu thì đều lấy từ điểm gốc zero này làm mốc.

Mẫu sơn hiệu ứng Mỹ thuật Modern Masters



Trước thềm năm mới
Paint & More xin kính chúc Quý Khách một năm mới 2021

An Khang - An Lành - An Lạc

Nhân dịp đầu năm
Paint & More xin trình làng
SƠN BIỂN 2 LỚP

Phủ I

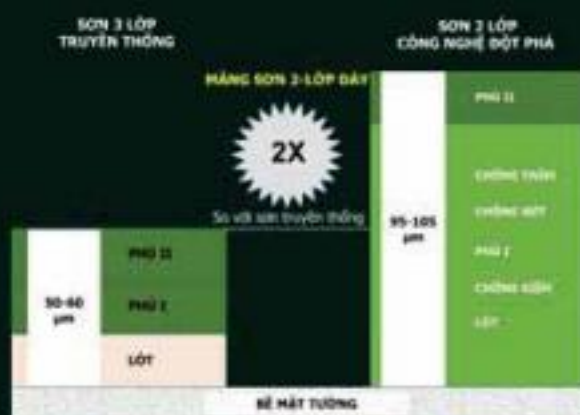
1. Chống kiềm
2. Chống nứt
3. Chống thấm
4. Lót



Phủ II

1. Chống bám
2. Chống UV
3. Chống rêu mốc

ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG



ƯU ĐIỂM TIẾN ĐỘ



Tin một chữ An
CHO NĂM 2021



Công ty CP Paint & More
135/37/71 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q. Bình Thạnh, HCMC
www.SonMyNhaViet.vn - 0909.143.900 - info.pmCEO@gmail.com

GỖ AN CƯỜNG

KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG NGÀNH VẬT LIỆU NỘI THẤT VIỆT

Bắt đầu từ tầm nhìn – ước mơ vươn đến sự hoàn hảo, từ một công ty gia đình quy mô vài chục thành viên, Gỗ An Cường đã vươn lên trở thành công ty đầu ngành tại thị trường Việt Nam và Đông Nam Á. Sau hơn 25 năm phát triển, Gỗ An Cường luôn đạt tỷ lệ tăng trưởng từ 25% - 30%/năm, đã trở thành một trong những doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành gỗ nội thất tại Việt Nam. Với định hướng chiến lược “An Cường – Giải pháp gỗ nội thất cho mọi nhà”, Gỗ An Cường đã từng bước tạo được lòng tin với các chủ đầu tư dự án, đơn vị tư vấn thiết kế, tổng thầu, các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng nội thất và hơn hết là hàng triệu người tiêu dùng Việt. Hiện nay, An Cường là doanh nghiệp cung cấp hơn 50% sản phẩm vật liệu nội thất trung và cao cấp cho thị trường nội địa, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển hàng loạt hệ thống đại lý ở nhiều nước trên khắp thế giới như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Australia, Malaysia...

Hướng đến việc trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu về công nghệ quản trị cũng như công nghệ sản xuất, Gỗ An Cường không ngừng cập nhật những xu hướng về màu sắc cũng như những giải pháp gỗ nội thất ưu việt nhất trên thế giới, liên tục đầu tư hàng loạt máy móc, trang thiết bị hiện đại lên đến hàng chục triệu USD, từ đó đã và đang ứng dụng thành công vào hệ thống của doanh nghiệp. Chỉ riêng khâu sản xuất, lần đầu tiên và duy nhất tại khu vực Đông Nam Á, An Cường đã đầu tư gần 5 triệu USD cho

toàn bộ hệ thống dây chuyền tạo ra sản phẩm với hiệu ứng y như gỗ thật. Nhà máy An Cường có diện tích hơn 240.000m², trong đó hơn 50% máy móc được vận hành tự động tích hợp vào hệ thống SAP – ERP nhằm tối ưu hoá hiệu suất sản xuất và tỷ lệ sai lệch nhỏ nhất trên mỗi đơn hàng. Bên cạnh đó, An Cường phát triển hệ sinh thái thông minh cùng hàng loạt ứng dụng khác nhằm hỗ trợ tối đa cho người dùng và tăng sự trải nghiệm thực tế. Những dòng sản phẩm An Cường đang phát triển bao gồm: An Cường Catalogue, An Cường VR360, An Cường CRM, An Cường Design Tool, An Cường CabinetPro...



“

Luôn nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng theo xu hướng đổi mới thị trường là một trong những yếu tố cốt lõi giúp Gỗ An Cường nhận được sự quan tâm đặc biệt từ các Chủ Đầu Tư lớn như Vinhomes, Nova Land, Capital Land, Nam Long, Keppel Land, Gamuda Land, Hà Đô, Khang Điền, Hưng Thịnh... Các giá trị này đã được minh chứng thông qua việc Chủ Đầu Tư Vinhomes sử dụng 100% sản phẩm Gỗ An Cường kết hợp cùng thiết bị bếp cao cấp Malloca và nội thất rời AConcept cho hàng loạt dự án như Vinhomes Smart City, Vinhomes West Point, Vinhomes New Center, Vinhomes Symphony, Vinhomes Ocean Park...

Ngoài ra, An Cường đã nhận được nguồn vốn đầu tư từ các tập đoàn lớn trên thế giới như Sumitomo Forestry, VinaCapital-DEG lên đến trăm triệu USD. Bên cạnh việc khẳng định thương hiệu trong ngành vật liệu nội thất, An Cường đã từng bước trở thành một tập đoàn hùng mạnh. Công ty mẹ Gỗ An Cường và các Công ty thành viên là những thương hiệu lớn và uy tín trên thị trường như thiết bị bếp cao cấp Malloca, nội thất rời AConcept, phụ kiện nội thất thông minh Imundex... Đồng thời kết hợp với các thương hiệu nổi tiếng thế giới như Hettich (một trong những nhà sản xuất hàng đầu về phụ kiện cho ngành nội thất từ Cộng Hoà Liên Bang Đức), giải pháp điều khiển thông minh Wiser (Tập đoàn Schneider Electric – Pháp),... không những cung cấp cho thị trường Việt Nam những sản phẩm hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, mà còn đưa ra các giải pháp “SmartHome” tuyệt vời đến từng công trình và từng dự án.



Song song đó, An Cường liên tục được chính phủ cũng như các tổ chức uy tín trong nước quốc tế đánh giá và công nhận qua hàng loạt giải thưởng, chứng chỉ – uy tín và danh giá như: chứng nhận Green Label (Singapore), SA 8000, giải thưởng Top 10 Công Ty Vật Liệu Xây Dựng 2020, Doanh nghiệp Phát Triển Bền Vững CSI 2020, Thương Hiệu Quốc Gia Vietnam Value 2020, Top 50 Doanh Nghiệp Xuất Sắc Nhất Việt Nam (Top 50 Vietnam The Best) do Vietnam Report bình chọn.



Vượt qua những thành công của An Cường còn là thành công của Quý Đối Tác – Quý Khách Hàng. An Cường xây tầm nhìn dựng tương lai theo hướng đi tăng trưởng an toàn - hiệu quả và bền vững, từ đó đã tạo ra những thành quả đáng tự hào và rất đáng trân trọng.



CÂU CHUYỆN ĐẦU XUÂN

làng thưng qua MIỀN DI SẢN

NGỒI MÌNH TRÂU PHẤT NGỌN CỜ LAU
SÀI GÒN 100 NĂM TRƯỚC
ĐÂY MỚI LÀ ĐÀ LẠT
HUẾ VÀNG SON MỘT THUỞ
CỘI NGUỒN VƯƠNG TRIỀU HẬU LÊ
NHỮNG CÂY CẦU TRE Ở TRÙNG KHÁNH
THU-HỌA TRƯƠNG LỘ DƯỚI THỀM XUÂN

Chúng tôi phát triển các giải pháp mới cho các nhà thiết kế, kiến trúc sư và nhà thầu với một loạt các thanh nhôm định hình đa dạng



điện quang 


lighting


smart


solar


home

electric



CHUYÊN GIA ÁNH SÁNG – DẪN ĐẦU CÔNG NGHỆ

HAPPY
New Year
2021
CHÚC MỪNG NĂM MỚI



HY VỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH SẼ CÓ TÊN TRÊN BẢN ĐỒ DI SẢN THẾ GIỚI!

Trải qua quá trình phát triển trên 300 năm, từ một thành phố ban đầu chỉ có vài trăm ngàn dân, đến nay thành phố Hồ Chí Minh đã là một siêu đô thị, có khoảng 10 triệu dân sinh sống, trở thành một trong những đô thị lớn nhất nhì Đông Nam Á, một trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của cả vùng.

Bài **PGS. TS. KTS NGUYỄN KHÔI** Ảnh **TL**



Địa đạo Củ Chi là nơi các lãnh đạo Khu ủy và Quân khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã từng sống, chiến đấu trong suốt thời kỳ chiến tranh. Có đến đây khách tham quan mới thấu hiểu phần nào sự hào hùng của lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam

Sơ đồ mô phỏng một phần địa đạo Củ Chi

Cùng với sự phát triển không ngừng, trong lòng đô thị cũng đã tích tụ một khối lượng di sản văn hóa đồ sộ, trong đó có nhiều di tích cấp quốc gia đặc biệt như di tích Dinh Độc Lập - Hội trường Thống Nhất, Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, Di tích Bến Nhà Rồng - Bảo tàng Hồ Chí Minh, và rất nhiều di sản kiến trúc khác. Tuy nhiên cho đến nay TP.HCM lại chưa có một di sản nào được UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc) công nhận là di sản thế giới!

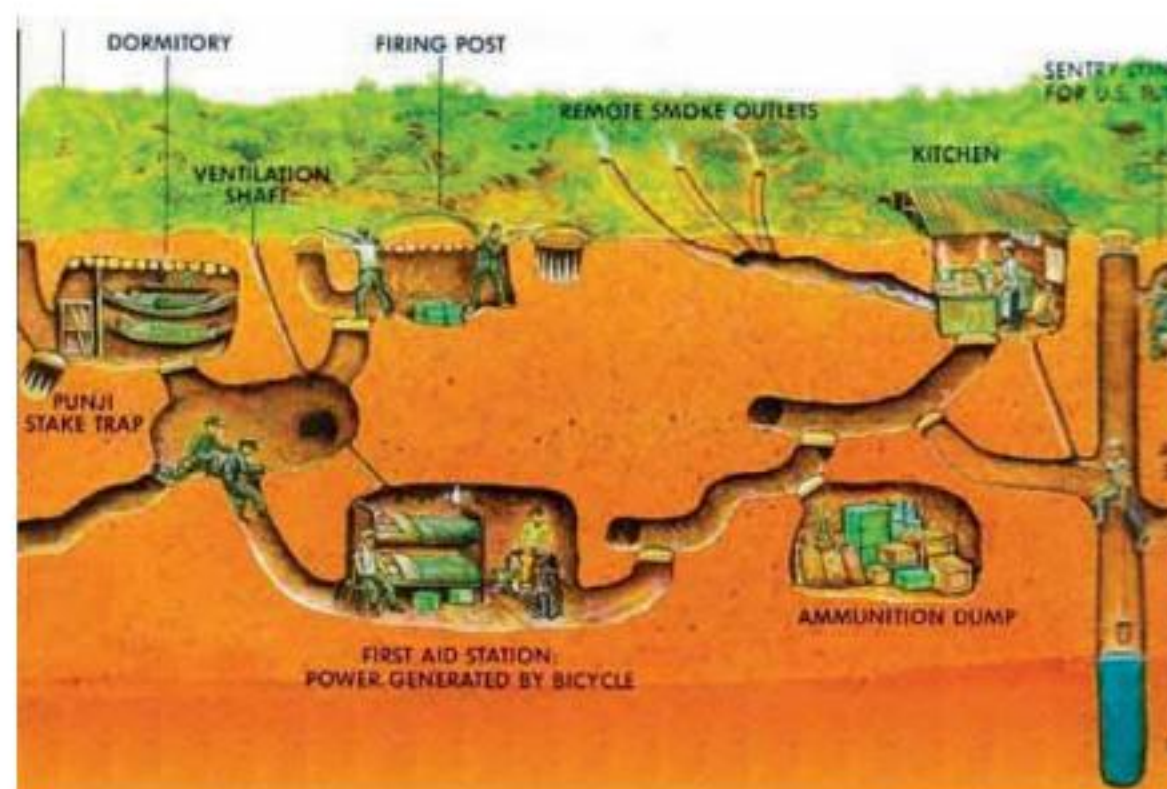
Vừa qua trong báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ XI có **đề xuất công nhận Di sản văn hóa vật thể thế giới đối với địa đạo Củ Chi**. Đây là một đề xuất phản ánh tiềm năng to lớn của Di tích địa đạo Củ Chi và nếu được UNESCO công nhận sẽ làm cho thành phố có được một vị thế mới trên bản đồ di sản thế giới.

Di sản văn hóa thế giới

Theo quy định của UNESCO hiện nay trên thế giới có hai loại di sản: di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể. Trong Luật Di sản văn hóa của Việt Nam cũng có định nghĩa như sau: di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.

Theo Công ước về Di sản thế giới do UNESCO thông qua ở Paris ngày 16.11.1972 thì di sản văn hóa vật thể được phân ra thành ba loại: di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và di sản tổng hợp. Theo đó di sản văn hóa bao gồm các di tích, các công trình, quần thể kiến trúc hay các nhóm công trình xây dựng riêng lẻ hay quần thể có sự thống nhất trong cảnh quan, các hang động, di chỉ khảo cổ học **có giá trị nổi bật toàn cầu về phương diện lịch sử, nghệ thuật hay khoa học**.

Đối với địa đạo Củ Chi, mặc dù đây là một di tích quốc gia đặc biệt được nhà nước công nhận từ năm 2004, là căn cứ địa cách mạng điển hình có giá trị vô cùng quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là





Ngày nay, địa đạo Củ Chi đã trở thành một điểm du lịch hấp dẫn cho các du khách trong và ngoài nước khi đến thăm TP.HCM. Ước tính mỗi năm nơi đây đón khoảng 1 triệu lượt khách

trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ từ năm 1965 đến năm 1975. Là nơi các đồng chí lãnh đạo sống và làm việc, chỉ đạo công cuộc đánh Mỹ của nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định. Là quần thể giao thông hào chạy ngầm dưới mặt đất dài trên hàng trăm cây số tạo thành một pháo đài kiên cố làm cho kẻ thù trong suốt bao nhiêu năm vẫn không thể nào chiếm được, địa đạo Củ Chi rất nổi tiếng trong và ngoài nước, khách quốc tế khi đến đây tham quan đều bày tỏ lòng khâm phục về chủ nghĩa anh hùng của nhân dân ta. Tuy nhiên, cũng theo công ước trên để được ghi danh vào danh sách di sản văn hóa thế giới thì di tích địa đạo Củ Chi cần phải đáp ứng được một hoặc nhiều tiêu chí về Di sản văn hóa thế giới. Phân tích các giá trị của địa đạo Củ Chi cho thấy chúng có khả năng đáp ứng được một số tiêu chí sau đây:

- Tiêu chí 1: “Là một kiệt tác cho thấy tài năng sáng tạo của con người”

Hệ thống địa đạo Củ Chi là một minh chứng hùng hồn cho sức lao động sáng tạo độc đáo của con người nơi đây. Trong điều kiện vô cùng khó khăn giữa mưa bom, bão đạn chỉ bằng những dụng cụ thô sơ như lưỡi cuốc và chiếc xẻng xúc đất bằng tre mà người dân Củ Chi đã tạo nên một công trình chưa từng có tới 250km đường hầm ngang dọc có các góc ngách, với vô số cửa thông hơi lên mặt đất được ngụy trang kín đáo, có đoạn được đào thành nhiều tầng trong lòng đất nối liền các điểm xung yếu tạo thành một mạng lưới ngầm kỳ diệu bủa vây quân thù.

Không giống như các hang động thiên nhiên đồ

sộ, hùng vĩ, các đường hầm địa đạo tuy bé nhỏ nhưng lại có cấu trúc rất linh hoạt, có thể đóng mở bất cứ lúc nào, quân du kích dễ dàng ẩn náu mà cũng dễ dàng xuất hiện làm cho kẻ thù luôn bị động, bất ngờ.

- Tiêu chí 4: “Là hình mẫu nổi bật của một loại công trình xây dựng hay quần thể kiến trúc hay cảnh quan minh họa cho một (các) giai đoạn trong lịch sử loài người”

Địa đạo Củ Chi là minh chứng hùng hồn cho thể loại công trình khoa học quân sự được tổ chức như một làng chiến đấu ngầm dưới mặt đất, kế thừa nghệ thuật đánh giặc của cha ông bao đời nay. Đó là nghệ thuật lấy ít đánh nhiều, lấy nhỏ để thắng lớn, “lấy trí nhân thay cường bạo” của cuộc chiến tranh nhân dân chống lại một kẻ thù hùng mạnh được trang bị đầy đủ vũ khí hiện đại.

Địa đạo Củ Chi được tổ chức rất khoa học. Những đường ngầm có thể chịu được sự công phá của bom đạn, xe tăng thiết giáp trên mặt đất, dưới hầm còn có các hố chông, có nút chống độc, có lỗ thông hơi, lối thoát lên mặt đất tạo thành các ụ chiến đấu. Quanh các cửa hầm lên xuống còn bố trí các hầm chông, cạm bẫy, mìn chống tăng v.v... tổng hợp thành một pháo đài bất khả xâm phạm, thấm đượm tinh thần yêu nước bất khuất của dân tộc, thể hiện tinh thần gắn kết cộng đồng của quân và dân nơi đây, cùng nhau chiến đấu bảo vệ quê hương.

Là minh chứng cho việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc, thể hiện sự độc đáo sáng tạo trong nghệ thuật quân sự của Việt Nam, đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa

ba thứ quân: chính quy, du kích và đấu tranh chính trị, tạo nên một sức mạnh tổng hợp vô song.

- **Tiêu chí 5: “Là hình mẫu nổi bật về nơi sinh sống truyền thống hoặc sử dụng đất đai của con người đại diện cho một (hoặc nhiều) nền văn hóa, đặc biệt khi nó dễ bị tổn thương do tác động của những biến đổi không cưỡng lại được”**

Địa đạo Củ Chi là một ví dụ tuyệt vời về một không gian sống mặc dù chỉ là bất đắc dĩ của một quân cư đại diện cho một dân tộc bất khuất, không cam chịu làm nô lệ. Nơi đây một môi trường sống được hình thành, ngoài các đường giao thông hào, còn có hàng trăm góc ngách nối liền các không gian ăn uống, sinh hoạt, nghỉ ngơi, kho tàng. Đặc biệt còn có trạm cứu thương, giải phẫu nuôi dưỡng bệnh nhân, bên cạnh còn có giếng nước, bếp không khói “Hoàng Cầm”, nơi trú ẩn của người già, phụ nữ và trẻ em rất đầy đủ không khác gì một không gian sống của một ngôi làng truyền thống trên mặt đất của các vùng quê Nam bộ.

Không chỉ thế, để góp phần làm cho cuộc sống thêm phong phú nơi đây còn xây dựng được không gian đa năng theo kiểu bán hầm, mái lợp ngụy trang khéo léo, dùng để hội họp, chiếu phim hoặc biểu diễn văn nghệ, tạo nên một cuộc sống vui tươi, thoải mái.

Tuy vậy, với những không gian ngầm dưới mặt đất như thế cũng chịu tác động không nhỏ của khí hậu

nhiệt đới nắng mưa, lụt lội thất thường làm cho hệ thống địa đạo rất dễ bị tổn thương hư hỏng, điều đó đặt ra vấn đề là cần có một chính sách bảo tồn căn cơ nhằm gìn giữ lâu dài di tích.

Kết luận

Điểm qua một số tiêu chí trên đây cho thấy địa đạo Củ Chi có được một giá trị nổi bật toàn cầu với các tính chất độc đáo, sáng tạo của một cấu trúc ngầm dưới mặt đất, có tính khoa học quân sự sâu sắc trên cơ sở phát huy được truyền thống đánh giặc của cha ông trong công cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương, cùng giá trị tổ chức một không gian sống trong lòng đất với đầy đủ các tính chất của một làng ấp vùng quê Nam bộ.

Với tất cả các giá trị đặc sắc đó chúng ta vững tin và có quyền hy vọng là hồ sơ Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi sẽ được các cơ quan chuyên môn của thành phố nghiên cứu kỹ với các minh chứng đầy đủ để khi trình lên UNESCO xem xét sẽ đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản của Công ước về Di sản văn hóa thế giới và sẽ được UNESCO công nhận là **Di sản văn hóa thế giới**. Theo đó TP.HCM sẽ có tên trên bản đồ Di sản thế giới, sẽ có dịp quảng bá hình ảnh của mình với bạn bè khắp năm châu và trở thành một điểm du lịch hấp dẫn trong và ngoài nước, góp phần vào sự phát triển kinh tế của cả nước nói chung và thành phố nói riêng. **III**





Xây đền tưởng niệm Bến Dược, **Chuyện Chưa Kể**

Trong Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi, bên cạnh những công trình hình thành và được bảo tồn từ thời chiến tranh còn có Đền tưởng niệm liệt sỹ Bến Dược được xây dựng và hoàn thành năm 1995. Công trình này là điểm nhấn của Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi. Đã 25 năm trôi qua, công trình đã trở thành điểm đến hấp dẫn với du khách trong và ngoài nước. TP.HCM đang xúc tiến lập hồ sơ đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi là Di sản vật thể thế giới. Nhân dịp đầu xuân, KT&ĐS chia sẻ với bạn đọc vài nét về câu chuyện xây dựng đền và cảm xúc suy nghĩ khi TP.HCM xúc tiến xác lập Di sản vật thể thế giới đối với Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi.

Bài **HUNG LONG** Ảnh **THU VÂN**

TP.HCM xúc tiến lập hồ sơ Di sản vật thể thế giới, Di tích địa đạo Củ Chi được chọn

Năm 2020, TP.HCM chính thức xúc tiến quá trình lập hồ sơ để trình UNESCO công nhận Khu di tích địa đạo Củ Chi là Di sản thế giới.

Trong công văn 1941/UBND-VX gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND TP.HCM nêu, hiện thành phố có 177 di tích được xếp hạng gồm: 2 di tích quốc gia đặc biệt; 56 di tích quốc gia; 119 di tích cấp thành phố. Thành phố Hồ Chí Minh chưa có di tích nào được công nhận là di sản thế giới. Qua khảo sát, UBND thành phố nhận thấy Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi có những tiềm năng để xem xét nghiên cứu xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận Di sản thế giới. Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi được Thủ tướng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định 2367/QĐ-TTg ngày 23.12.2015, có những giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ và tính sáng tạo. Nơi đây là một trong những địa điểm tham quan, du lịch hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế.

Trong công văn 3427/UBND-VX ngày 5.9.2020 gửi Bộ Quốc phòng, UBND TP.HCM nhấn mạnh: “Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi đáp ứng một số tiêu chí có giá trị nổi bật toàn cầu, tính toàn vẹn và tính xác thực theo hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản thế giới của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc-UNESCO (tiêu chí i: là một tuyệt tác của thiên tài sáng tạo; tiêu chí iv: là một ví dụ nổi bật về một loại công trình xây dựng, một quần thể kiến trúc, kỹ thuật, minh họa một giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại; tiêu chí v: là một ví dụ nổi bật về một hình thức cư trú truyền thống của con người. . .)”.

Thực tế Di tích địa đạo Củ Chi là một cụm công trình. Theo trang web của Cục Di sản văn hóa tại địa chỉ dswh.gov.vn, trên cơ sở khoanh vùng bảo vệ, hiện trạng của khu di tích được xác định gồm có Căn cứ Quân khu Sài Gòn - Gia Định (Khu A), Cụm công trình gồm ụ thông hơi và hai miệng địa đạo - đoạn dẫn ra sông Sài Gòn Căn cứ Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn (Khu B), Địa đạo Bến Đình, Đền Tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược, Khu tái hiện vùng giải phóng và Khu vực mô phỏng cảnh quan kiến trúc Biển Đông, Nhà trưng bày sa bàn Trận càn Cedar Falls; Đền thờ thuộc Khu Truyền thống cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Theo cuốn *Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi (1948- 2018)*, NXB Chính trị quốc gia tháng 2.2020 thì đền Bến Dược là điểm nhấn của Khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi.

Khâm phục một tâm nhìn

KTS Khương Văn Mười, người chủ trì thiết kế



Đền tưởng niệm liệt sĩ Bến Dược nằm trong cụm di tích trên kể lại, hồi mới giải phóng, ông được theo chân đoàn của Hội Trí thức yêu nước tham quan địa đạo Củ Chi cùng chú Sáu Dân, lúc đó làm Bí thư thành ủy. “Tôi nhớ phong cảnh khu địa đạo lúc đó giống như sa mạc, bom, mìn chưa rà phá hết. Để đảm bảo an toàn, chúng tôi đi theo đường mòn thành một hàng dọc, không được ra khỏi hàng, người đi đầu là một du kích, người đi cuối cũng là một du kích. Khi đó thành phố chưa lập Hội Kiến trúc sư, chính trong bối cảnh đó, nghe chú Sáu Dân giao các anh chị trong Hội Trí thức yêu nước làm kế hoạch xây dựng một khu du lịch quốc tế, tôi còn thắc mắc hỏi, chỗ này như vậy thì lấy gì làm du lịch? Lúc đó chú Sáu mới giải thích ý nghĩa của địa đạo và nói về ý tưởng làm khu du lịch”, KTS Khương Văn Mười nhớ lại.

Năm 1988 Hội Kiến trúc sư thành phố được thành lập. Theo “Bảng chi tiết thời gian việc xây dựng đền Bến Dược”, năm 1989 Khu di tích địa đạo Bến Dược Củ Chi được thành lập. Tháng 5.1991 đổi tên thành Khu du lịch địa đạo Củ Chi. Ngày 9.7.1991 trung tá Trần Đình Dũng, giám đốc đầu tiên của Khu di tích địa đạo Củ Chi ký văn bản xin thành lập “Đền tưởng niệm Bến Dược Củ Chi”. Ngày 10.8.1991, UBND TP.HCM chấp thuận lập Đền tưởng niệm tại Khu du lịch địa đạo Củ Chi. Trong năm 1991 và 1992, các dự thảo luận chứng khái quát về xây dựng đền tưởng niệm, thành lập ban quản trị quỹ xây dựng đền tưởng niệm... được tiến hành với sự đóng góp của nhiều tổ chức, cá nhân trong đó đặc biệt phải kể đến vai trò của ông Trần Văn Nguyên (Mười Nguyên), nguyên là bí thư huyện Củ Chi và ông Lê Thanh Hải

Đền tưởng niệm Bến Dược đã là một điểm đến xuất hiện trong nhiều tour, tuyến du lịch của du khách trong và ngoài nước khi đến TP.HCM. Hình ảnh Cổng tam quan, Nhà văn bia, Tháp chính đền Bến Dược đã trở nên quen thuộc với du khách. Bút tích nghiêm thu bài Văn bia Đền tưởng niệm Bến Dược trong tư liệu của ông Võ Ngọc An

lạ qua MIỀN DI SẢN

(Mười Hải) nguyên là giám đốc Sở Nhà đất thời kỳ đó. KTS Khương Văn Mười cho biết, Hội Kiến trúc sư thành phố thời gian đó do KTS Lê Văn Năm làm chủ tịch, KTS Nguyễn Thị Ánh Tuyết làm phó chủ tịch đã tổ chức cuộc thi tuyển. Phương án của KTS Khương Văn Mười được chọn. Ngày 10.2.1993, ban quản trị khu du lịch cùng Hội Kiến trúc sư thành phố thống nhất thông qua đề án thiết kế do KTS Khương Văn Mười trình bày. Sau đó KTS Khương Văn Mười còn có nhiều buổi làm việc trực tiếp với các vị lãnh đạo như bí thư thành ủy Võ Trần Chí, tướng Trần Hải Phụng, tướng Tô Ký và các ông Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Dương Văn Đây... để trình bày. Phương án được chỉnh sửa, bổ sung, thay đổi nhiều lần mới hình thành 6 hạng mục chính như hiện nay gồm cổng chính, văn bia, vườn tượng, đền tưởng niệm, tháp, tầng ngầm. Đền Tưởng niệm Bến Dược được khởi công ngày 19.5.1993 và khánh thành giai đoạn 1 ngày 19.12.1995.

Ngày nay thì đền Bến Dược, Di tích địa đạo Củ Chi đã là một điểm đến quen thuộc với du khách và người dân thành phố. Kể lại quá trình thực hiện Đền tưởng niệm Bến Dược, KTS Khương Văn Mười không nói nhiều về việc thiết kế, xây dựng mà ông bày tỏ sự khâm phục đối với tầm nhìn của lãnh đạo và nhấn mạnh đến sự tham gia đóng góp công sức, trí tuệ tập thể của rất nhiều cơ quan, đơn vị, cá nhân. Một trong những hạng mục quan trọng phải qua cuộc thi bài bản là thi chọn bài văn bia cho đền Bến Dược.

Cuộc thi văn bia qua lời kể của người trong cuộc

Theo tài liệu của ông Võ Ngọc An, nguyên phó giám đốc Sở Văn hóa, nguyên phó ban tổ chức cuộc thi viết văn bia thì cuộc thi được phát động ngày

28.3.1994 kéo dài đến hết 28.2.1995. Ban giám khảo gồm GS Trần Văn Giàu, GS Lê Trí Viễn, nhà thơ Bảo Định Giang, Thượng tọa Thích Trí Quảng, Linh mục Trương Bá Cần. Cuộc thi nhằm tìm ra bài hay nhất với khoảng 500 từ để “khắc lên mặt bia kích thước 0,95m x 1,8m”. Sau gần 1 năm, ban tổ chức nhận được 217 bài dự thi từ 29 tỉnh thành trên cả nước trong đó có nhiều nhà văn, nhà thơ tên tuổi. Theo thể lệ thì cuộc thi có 1 giải nhất với giải thưởng 10 triệu đồng, 4 giải khuyến khích mỗi giải 2 triệu đồng nhưng kết quả chỉ chọn được 1 giải nhì thuộc về nhà thơ Viễn Phương và 3 giải khuyến khích. Bài văn bia giải nhì sau đó được ban giám khảo góp ý chỉnh sửa và khắc lên bia tại đền Bến Dược như hiện nay.

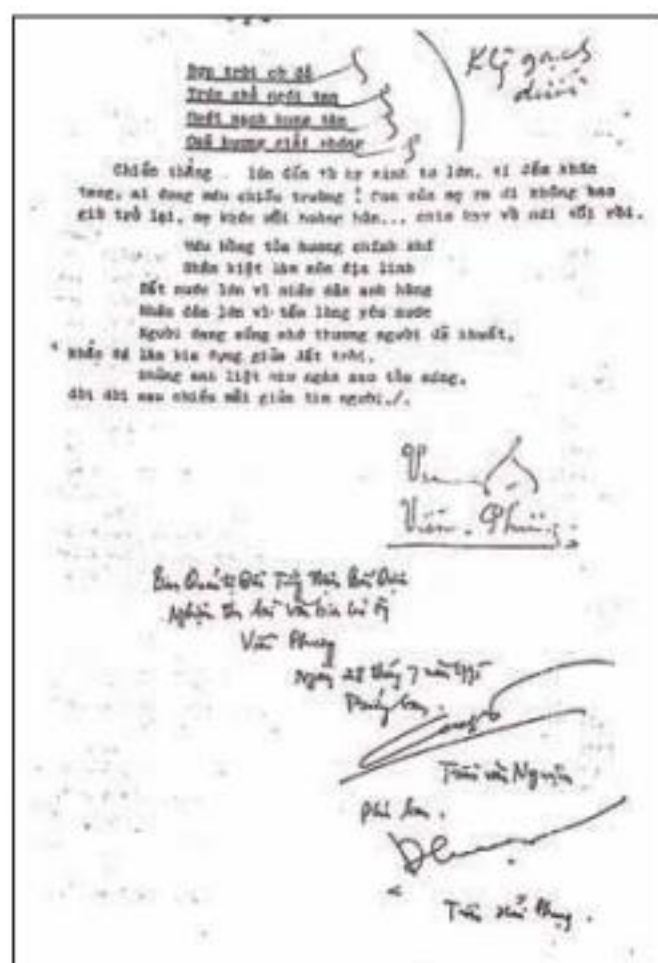
Ông Võ Ngọc An cho biết, kinh phí tổ chức cuộc thi được vận động từ các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp và các ân nhân nhưng trên thực tế thì tạp chí Kiến Thức Ngày Nay vừa làm truyền thông vừa lo kinh phí vừa tham gia tổ chức cuộc thi. Thể lệ cuộc thi ghi rõ “bài vở dự thi gửi về Bán nguyệt san Kiến Thức Ngày Nay”.

Nhà báo Hàn Tấn Quang, chủ biên Kiến Thức Ngày Nay nhớ lại, tổng chi phí tổ chức cuộc thi là khoảng 120 triệu đồng, (giá vàng thời điểm đó khoảng 4,5 triệu đồng/lượng). Trên thực tế thì tạp chí Kiến Thức Ngày Nay là nhà tài trợ chính, lấy các nguồn thu từ tạp chí để ủng hộ cuộc thi chứ không có hợp đồng tài trợ - truyền thông đổi lại quyền lợi đăng logo hoặc thông tin doanh nghiệp như cách làm sự kiện thường thấy hiện nay.

Nhà báo Hàn Tấn Quang cho biết, Kiến Thức Ngày Nay và bản thân ông tham gia tài trợ cho cuộc thi là hoàn toàn vô tư, xuất phát từ tình cảm đối với đất nước, đối với cuộc chiến đấu của dân tộc.

Là người được tham gia đọc các bài dự thi, nhà báo Hàn Tấn Quang nhìn nhận, có những bài giàu cảm xúc, am hiểu thực tế diễn biến chiến tranh ở khu địa đạo Củ Chi nhưng sự thể hiện văn chương chữ nghĩa chưa đủ để thuyết phục ban giám khảo. Ngược lại cũng có những bài văn chương chữ nghĩa trau chuốt nhưng sự am hiểu thực tế ở địa đạo Củ Chi lại chưa đủ. Nhà thơ Viễn Phương là trường hợp đặc biệt, ông vừa là nhà thơ lại vừa có quá trình gắn bó với Củ Chi từ chiến tranh nên bài văn bia của ông thuyết phục được ban giám khảo, đạt giải nhì (không có giải nhất) và trở thành bài văn bia được khắc tại một công trình lịch sử của thành phố.

Thấm thoát đã 25 năm trôi qua, Đền tưởng niệm Bến Dược - Khu di tích địa đạo Củ Chi giờ đã là điểm đến quen thuộc cho những chuyến du khảo, tham quan của người dân thành phố, của du khách trong và ngoài nước.



Hướng tới di sản vật thể thế giới

Thông tin thành phố xúc tiến lập hồ sơ trình UNESCO công nhận Khu di tích địa đạo Củ Chi là Di sản thế giới mang đến cảm xúc đặc biệt cho những người từng có thời gian gắn bó với các công trình ở Khu di tích địa đạo Củ Chi.

Ông Võ Ngọc An, quê gốc ở xã Phước Vĩnh An, Củ Chi, đồng tác giả cuốn *Địa đạo Tân Phú Trung và Phước Vĩnh An - cái nôi của địa đạo Củ Chi* giới thiệu nhiều tư liệu liên quan đến quá trình hình thành, bảo tồn địa đạo và khẳng định lại tính độc đáo của công trình. Bên trên mặt đất có những thời điểm bị bom đạn, chất độc hóa học khai quang, cây cối không sống nổi nhưng trong lòng đất là cả một xã hội thu nhỏ tồn tại với sự sống như bình thường, có lớp học, có hội họp, có y tế cứu thương. Hình thức cư trú thực sự là độc đáo, sáng tạo.

Nhà báo Hàn Tấn Quang cũng khẳng định tính độc đáo của Khu di tích địa đạo Củ Chi và cho rằng việc lập hồ sơ đề nghị công nhận Di sản vật thể thế giới là việc làm hợp lý, mang tính nhân văn cao.

Cũng giống như ý kiến của một số chuyên gia đã phát biểu trên các phương tiện truyền thông, KTS Khương Văn Mười cho rằng việc chuẩn bị hồ sơ để đề nghị công nhận di sản vật thể thế giới với di tích chưa có

tuổi thọ cao như Khu di tích địa đạo Củ Chi là không đơn giản, cần đầu tư công sức, thời gian làm hết sức bài bản, chi tiết. Nhưng KTS Khương Văn Mười cũng hy vọng, nhiều địa phương ở Việt Nam đã làm hồ sơ di sản thế giới và thành phố Hồ Chí Minh đã từng có quá trình chuẩn bị làm hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể cho đờn ca tài tử nên ít nhiều cũng có kinh nghiệm.

Tất cả các ý kiến đều cho rằng nếu Khu di tích địa đạo Củ Chi của thành phố Hồ Chí Minh được công nhận là Di sản vật thể thế giới thì đó không chỉ là sự thừa nhận giá trị của thế giới đối với công trình, với lịch sử mà còn mang tới cơ hội lớn cho sự phát triển của thành phố. Mong rằng ngày đó sẽ nhanh tới. 

- Ngày 24.3.2020, UBND TP.HCM ra quyết định 1043/QĐ-UBND về kế hoạch thực hiện “Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị” nêu: “Tập trung lập hồ sơ để trình UNESCO công nhận Khu di tích địa đạo Củ Chi là Di sản thế giới”.
- Ngày 25.5.2020 UBND TP.HCM có công văn 1941/UBND-VX gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn lập hồ sơ Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản thế giới.
- Ngày 5.9.2020 UBND TP.HCM có công văn 3427/UBND-VX kiến nghị Bộ Quốc phòng về chủ trương lập hồ sơ Di tích lịch sử địa đạo Củ Chi trình UNESCO ghi vào danh mục Di sản thế giới.
- Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu đảng bộ TP.HCM lần thứ XI, phần “Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu”- tiểu mục “Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật...” có nội dung: “Đề xuất công nhận Di sản văn hóa vật thể thế giới đối với địa đạo Củ Chi”.

tin doanh nghiệp

Triển lãm và trao giải Ashui Awards 2020 trong lĩnh vực xây dựng

NGÀY 17.1 TẠI KHÔNG GIAN ASHUI PAVILION THẢO ĐIỂN, QUẬN 2, TP.HCM đã diễn ra Triển lãm và Lễ trao giải Ashui Awards 2020.

Trước đó, vào ngày 31.12.2020, Ashui Awards cùng nhà tài trợ Eurotile đã chính thức công bố kết quả bình chọn 10 danh hiệu của năm trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Kết quả dựa trên bình chọn của hội đồng tuyển chọn gồm 12 chuyên gia có uy tín trong ngành và của cộng đồng qua trang www.ashui.com/awards với kết quả cụ thể như sau:

Danh hiệu **Kiến trúc sư của Năm** thuộc về KTS Đàm Huỳnh Quốc Vũ, kiến trúc sư trưởng của Văn phòng KIENTRUC O; **Công trình của Năm** và **Xây dựng Xanh của Năm** thuộc về Nhà máy Jakob ở TP.HCM do G8A và Rollimarchini Architekten (Thụy Sĩ) thiết kế; **Nhà thầu của Năm** thuộc về Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Hậu; **Chủ đầu tư của Năm** thuộc về tập đoàn Capital House; **Hãng Kỹ thuật của Năm** thuộc về Autodesk - một tập đoàn đa quốc gia của Mỹ, với sản phẩm phần mềm AutoCAD và Revit;

Dự án Tương lai của Năm thuộc về đồ án Khu đô thị sinh thái Bắc Đà Lạt của enCity; **Nhà ở của Năm** thuộc về ngôi nhà vườn Am House ở Cần Giuộc, Long An do ba văn phòng kiến trúc AmDesign Architects, Time Architects, Creative Architects thiết kế; **Dự án Tương lai của Năm** được trao cho Jasmine House do văn phòng VUUV thiết kế và **Dự án Chung tay của Năm** thuộc về Điểm trường Bó Mon tại xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Giải thưởng Ashui Awards được tổ chức lần đầu tiên năm 2012. Hệ thống giải thưởng này được ví như “Oscars lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam”, nhằm mục đích tôn vinh các kiến trúc sư có những tác phẩm xuất sắc, khẳng định vai trò của kiến trúc sư trong xã hội; tôn vinh những công trình kiến trúc mới có giá trị; những nhà thầu uy tín, các hãng kỹ thuật xây dựng có chất lượng chuyên môn cao, và các chủ đầu tư, nhà phát triển bất động sản có nhiều đóng góp cho xã hội.

P.V

CẢNH SẮC
VÀ KHÍ VỊ

*phố phường
& nhà cửa*

SÀI GÒN 100 năm TRƯỚC

*Thành phố Hồ Chí Minh
hiện giờ - đường sá chen
chức, cao ốc dày đặc, nhiều
nhà chọc trời mọc lên đủ
kiểu. Quang cảnh thành phố
đầu thế kỷ 21 không khác
những đô thị khổng lồ của
châu Á hiện đại. Thế còn
đầu thế kỷ 20, Sài Gòn lúc
ấy trông ra sao?*

Bài & ảnh **PHÚC TIẾN**



Giao lộ Lê Lợi - Nguyễn Huệ những năm 1920 với dinh thự và nhà phố Tây phương (ảnh của Crespin, nhiếp ảnh gia Pháp ở Sài Gòn đầu thế kỷ 20)

Thời ấy, Sài Gòn có cảnh sắc thành phố Tây và có **khí vị** của một chốn đô hội lớn! Người đưa ra nhận xét này là nhà báo Phạm Quỳnh, một trí thức Bắc Hà uyên bác và nhiệt huyết. Ông đặt chân lần đầu đến thủ phủ Nam kỳ năm 1918.

Nhân dịp đầu xuân, ta hãy cùng Phạm Quỳnh và một số nhà văn, nhà báo thuở đó, thử dạo chơi phố xá Sài Gòn 100 năm trước để xem *cảnh sắc và khí vị* của chốn đô hội thời xưa và thời nay khác nhau như thế nào!

Đường phố xanh đẹp, thiết kế sáng tạo

Mở đầu phóng sự *Một tháng ở Nam kỳ**, Phạm Quỳnh kể lại ấn tượng đầu tiên về Sài Gòn là vẻ *mĩ miều, khá ái mà sán lạn*. Nó thể hiện trước nhất ở các đường phố đều đặn, sắp đặt khang trang, có nhiều khoảng ở giữa để trồng cỏ và kể cả các tượng đồng kỷ niệm. Chiều tối đến, hai bên đường, đèn điện được thắp sáng như một dãy những quả bóng lấp lánh, thả



pháp phối, rất ngoạn mục. Trong khi ấy, một cây bút người Anh đến Sài Gòn năm 1925, cũng “phải lòng” ngay với những con đường sạch đẹp và rợp bóng cây xanh của Sài Gòn. Trong du ký Nam Á(**), nhà văn Horace Bleackley gọi đó là những *đường hầm lạnh mát* (cool tunnel) chống đỡ ánh nắng chói chang. Thậm chí, ông nói người Anh cần học hỏi người Pháp về việc trồng cây trên đường phố ở các thành phố thuộc địa miền nhiệt đới.

Quả thật, Sài Gòn không ngẫu nhiên có được khung cảnh trên. Giờ đây ngắm nhìn các bản vẽ phối cảnh 3D quy hoạch Sài Gòn 1880 và 1900, các thế hệ đời sau hẳn ngỡ ngàng trông thấy người Pháp thiết kế một thành phố êm đềm với hai tông màu xanh và đỏ! Đó là màu xanh của các hàng cây chạy dọc các đường phố và bờ sông cùng bờ rạch thoáng dang. Và rồi những công viên lớn, những thảm cỏ xanh, những bồn phun nước giữa phố. Xa xa, vòng ngoài thành phố, là đồng ruộng và vườn tược xanh tươi. Trong khi ấy, màu đỏ là màu ngói của những dãy phố thấp tầng đều đặn và những dinh thự duyên dáng - làm hợp điểm của các giao lộ. Đặc biệt, nhà thờ lớn có toàn thân màu gạch đỏ và hai tháp chuông cao vút!

Cách xếp đặt ấy, theo đúng phong cách thiết kế của Haussman - người chỉnh trang Paris cùng thời. Tuy nhiên, các kiến trúc sư Pháp khi đến xứ sở sông nước nhiệt đới này đã bổ sung vào một mô hình đô thị mới mẻ so với châu Âu. Họ đã sáng tạo Sài Gòn là *Garden City* (thành phố Vườn), hay *City of Garden* (thành phố trong Vườn)! Phải chăng đó chính là mô hình đô thị chất lượng cao mà Singapore - thời nay đã và đang làm được, khiến nhiều nơi khác phải ganh tỵ? Còn chúng ta, rất đáng tiếc và đáng trách khi không giữ được khung cảnh tuyệt vời ấy. Mặt khác, sang thế kỷ 21, Sài Gòn đang trở nên khô khan và đơn điệu, bởi những khối bê tông dồn nén mọi phía!

Các dinh thự quý phái và trang nghiêm

Phạm Quỳnh kể con đường đẹp nhất và trang nghiêm nhất của Sài Gòn là con đường đi thẳng vào *Dinh Toàn Quyền* mà người sở tại gọi là *Tòa Chánh Soái* (nay là Dinh Độc lập). Tác giả viết, hai bên đường có các khu vườn trồng những cây lớn, tối trông như hai đám rừng nhỏ. Ông miêu tả nhiều chi tiết bề thế và thanh thoát của dinh thự này, đặc biệt là ngôi vườn rộng lớn xung quanh dinh. Phạm Quỳnh cho rằng nó đẹp hơn và trông không nặng nề như *Dinh Toàn Quyền* ở Hà Nội. Buổi tối, khi dinh được thắp đèn sáng choang, trông xa tưởng tượng như một lâu đài bằng ngọc có trắng chiếu, chon von ở giữa khoảng rừng rậm tĩnh mịch u sầu, khác nào như trong truyện thần tiên vậy.



Giờ đây, cây xanh hai bên đại lộ Lê Duẩn và ngôi vườn lớn quanh dinh còn đó. Song chúng ta không còn được cảm giác *thần tiên* như người xưa thụ hưởng, bởi không gian ở khu vực này đã bị vây quanh bởi nhiều cao ốc vượt lên hẳn chiều cao của dinh và Nhà thờ Đức Bà. Thêm nữa, nhiều cờ quạt, panô và banner quảng cáo hay tuyên truyền thường xuyên hiện diện tại đây. Chưa kể nhiều hình thức và phương tiện trang trí lòe loẹt tràn ngập vào các dịp lễ hội.

Cũng may, Sài Gòn còn giữ được một số dinh thự quý phái mang đường nét châu Âu phong cách Tân Cổ Điển như *Nhà Bưu điện*, *Dinh Thống Đốc* (nay là Bảo tàng thành phố), *Dinh Xã Tây* (trụ sở UBND TP.HCM), *Dinh Thượng Thơ* (59-61 Lý Tự Trọng), *Tòa án*, *Nhà hát Lớn*... Kể đến, một số tòa nhà bê thế hòa hợp yếu tố Pháp và bản địa, được gọi là phong cách Đông Dương như *Nhà Rong*, *Nhà Hải Quan*, *Nhà Chú Hỏa* (Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM), *Ngân hàng Đông Dương* (Ngân hàng Nhà nước), *Phòng Thương mại Pháp* (Sàn giao dịch chứng khoán). Hết thấy các dinh thự này hiện tại so với những bức ảnh chụp nguyên gốc vào đầu thế kỷ trước, kỳ diệu thay vẫn còn khá nguyên vẹn. Nếu không còn những *lâu đài* này - chữ của Phạm Quỳnh gọi các dinh thự Pháp,

Khu Phố Chợ Bến Thành và nhà ga xe lửa Sài Gòn, bình dân và hiện đại, kết nối hiệu quả dân cư-thương mại-giao thông (ảnh tư liệu)



Bức tranh phối cảnh 3D quy hoạch Sài Gòn năm 1900 cho thấy Sài Gòn Xưa (quận một, quận ba và quận tư ngày nay) được thiết kế là Garden City (tranh đang lưu tại trụ sở UBND TP.HCM)

Sài Gòn không chỉ bị tước đi đường nét hội nhập văn hóa Á-Âu đặc sắc mà còn tan biến nhiều cột mốc ký ức vô giá của biết bao thế hệ trẻ già!

Phố Tây hoa lệ và lịch lãm

Hồ Biểu Chánh, nhà văn đặc sệt Nam kỳ, nổi tiếng từ những năm cuối 1920, không chỉ viết sắc sảo về đồng quê *Lục Tỉnh*. Trong nhiều tiểu thuyết, ông còn miêu tả một Sài Gòn đô hội với đủ khung cảnh Phố Tây, Phố Ta và Phố Tàu. Trong đó, Phố Tây chính là các con đường phân hoa Catinat (Đồng Khởi), Charner (Nguyễn Huệ), Bonard (Lê Lợi) và đường chạy dọc bờ

sông từ quảng trường Rigault de Genouilly (Mê Linh) đến khách sạn Majestic, từng có thời mang tên Napoléon. Các con đường này

tập hợp các cửa hàng bách hóa, nhà hàng, khách sạn, tửu quán, tiệm cà phê, tiệm nhảy, show room xe hơi, tiệm thuốc Tây và hãng buôn nổi tiếng... Nhà văn Bleackley ghi nhận đường Catinat lịch lãm chẳng khác gì *Bond Street* của London hay *Rue de La Paix* của Paris. Nơi đây, dập diu tài tử, giai nhân và ngay cả văn nhân mà sự thâm nhập điển hình của văn hóa Pháp, trở thành tập tục mới của người Sài Gòn chính là nhâm nhi cà phê, đọc báo, uống bia, tán gẫu và “bát phở” vào chiều tối và cuối tuần!

Những bức ảnh và thước phim xưa về Sài Gòn những năm 1920-1930 cho thấy nhà cửa trên các con

đường trên là nhà phố liền dãy hay nguyên khối 3-4 tầng. Chúng không còn là những nhà ngói đơn lẻ 1-2 tầng như vào cuối thế kỷ 19. Đáng chú ý, ở đầu đường Catinat đã mọc lên 2 chung cư căn hộ cao cấp đầu tiên của Sài Gòn, mang phong cách Art Décor duyên dáng. Đó là tòa nhà 26 La Grandière (Lý Tự Trọng), xây dựng năm 1930, từng là nơi đặt văn phòng và nhà riêng của lãnh sự Mỹ. Gần đó, tòa nhà 213 Catinat, xây dựng năm 1935, đối diện công viên Pages (Chi Lăng). Tòa nhà này được nhiều lãnh sự quán đặt văn phòng, đồng thời cũng là trụ sở của Tổng cục Du lịch Đông Dương. Vào năm 2009, không may tòa nhà 213

đã bị phá bỏ để lấy đất mở rộng cánh trái của trụ sở UBND TP.HCM.

Trong khi đấy, Phố Tây còn là các con đường villa - biệt thự, nằm

ở các khu vực kế cận vườn Tao Đàn và Tân Định, Đa Kao. Nhiều biệt thự mang kiểu dáng bắc Pháp, nam Pháp với nhiều phong cách kiến trúc khác nhau theo tùy thời kỳ. Nhiều biệt thự theo dạng bungalow - kiến trúc 2-3 tầng, có bậc thang cao dẫn lên tầng trên với nhiều khung cửa lớn trở ra nhiều mặt đón gió. Tất cả đều có sân vườn rộng và cây xanh bao quanh. Các biệt thự Pháp cổ điển vẫn đang tồn tại - ở liền kề ngoài mặt phố hoặc tập hợp kín đáo trong các hẻm lớn bên trong các đường Sương Nguyệt Ánh, Bùi Thị Xuân, Tú Xương, Lê Quý Đôn, Ngô Thời Nhiệm, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Trần Quốc Thảo, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Dung, Đặng Tất... Theo thống kê, hiện chỉ riêng khu vực phường 6 và phường 7 quận ba đang có đến 111 biệt thự quý hiếm!

Phố Ta bình dân, náo nhiệt

Phạm Quỳnh khen kiến trúc và không gian của chợ Bến Thành rất vĩ đại, hơn hẳn chợ Đồng Xuân. Trong đó, theo ông, ấn tượng nhất là chiếc tháp đồng hồ khổng lồ, đem đến cảm giác *vững vàng và lực lưỡng như một pháo đài*.

Vây quanh chợ Bến Thành là ba dãy phố lớn: Schroeder (Phan Châu Trinh), Vienot (Phan Bội Châu), Espagne (Lê Thánh Tôn) và các con phố nhỏ phân cách các khối nhà như Courbet (Nguyễn An Ninh), Sabourain (Lưu Văn Lang), Garros (Thủ Khoa Huân). Đây là các phố chuyên buôn bán vàng, trà rượu, vải vóc, quần áo, giày dép, hàng tiêu dùng

Tác giả và bản đồ Sài Gòn năm 1925 tại Thư viện Quốc gia Pháp



từ thượng hạng đến trung lưu. Đan xen vào đó là các khách lâu (nhà hàng và khách sạn), tiệm nước, quán ăn. Cả ba đều là loại *nhà phố shop-house* ba tầng cao ráo, rộng rãi và kiên cố. Theo cụ Vương Hồng Sển, tại khách lâu Cửu Long Giang ở góc Espagne-Garros vào những năm 1910 chính là nơi đầu tiên trình diễn đờn ca tài tử. Tòa nhà này hiện còn nguyên dáng xưa, phần trên lầu hiện trở thành nhà hàng Pizza 4P nổi tiếng.

Theo khảo sát của người viết, ở dãy phố Phan Châu Trinh (tên xưa là Schroeder), mỗi căn dài đến 30m, rộng khoảng 5m, phần ngoài tầng trệt là cửa hàng, bên trong có không gian làm bếp hoặc kho hàng. Mỗi nhà có cầu thang lớn dẫn lên hai tầng trên, chia ra nhiều phòng to. Mái nhà lợp ngói, bên dưới là tầng thông khí, có thể qua lại từ nhà này qua nhà kia. Khác với các dãy *shop-house* ở Singapore do người Anh thiết kế có nhiều chi tiết thể hiện hoa văn và đường nét hòa hợp Âu-Á-Ấn, các nhà phố chung quanh chợ Bến Thành có kiểu dáng đơn giản hơn nhưng rất phù hợp cho thương mại và sinh hoạt. Hiện tại, dãy phố Phan Châu Trinh, hầu như còn giữ được kiểu dáng xưa chưa bị kiến trúc mới xen vào. Cả khu chợ Bến Thành bao gồm CHỢ và PHỐ rất xứng đáng được xếp hạng và tôn vinh là Di sản kiến trúc và lịch sử.

Gần khu chợ Bến Thành, các dãy Phố Ta thời đó là các đường phố tiếp giáp ga xe lửa, đại lộ La Somme (Hàm Nghi), cảng Khánh Hội, dọc kênh Bến Nghé (Cầu Muối, Cầu Ông Lãnh, Cầu Kho). Xa hơn, Phố Ta còn có ở các vùng Phú Nhuận, Bà Chiểu (lúc ấy thuộc tỉnh Gia Định) với quy mô nhỏ, vẫn còn là vùng nửa thôn nửa thị. Chủ nhân thực sự các nhà phố phần lớn lại là các ông chủ địa ốc người Hoa, người Ấn. Riêng cộng đồng Ấn cũng có một “Little India” riêng biệt ở khu *Chợ Cũ* với trung tâm là góc Chaigneau (Tôn Thất Đạm) - Mac Mahon (Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Dấu tích lớn của “Little India” là ngôi đền Hindu ở góc phố trên.

Sài Gòn cho đến 1920-1930, chỉ có khoảng 100.000 người (không tính Chợ Lớn). Phần đông người Việt là giới bình dân sống trong các nhà lá ở các *xóm thợ*, gần nơi chợ búa hay ven kênh rạch. Còn những người khá giả hoặc ở nhà phố, hoặc ở biệt thự. Hồ Biểu Chánh viết có nhiều ngôi nhà một tầng cất riêng dọc các con đường, có mái ngói cao hình tam giác cân, dân quen gọi là *nhà bánh ít*.

Phố Tàu – thành phố song sanh

Chợ Lớn thời ấy là một thành phố riêng biệt về cả hành chính và kiến trúc. Mãi đến năm 1930-1931, người Pháp mới bắt đầu hợp nhất Sài Gòn và Chợ Lớn trong một đơn vị hành chính chung. Đồng thời, mở rộng và làm thêm đường bộ thông suốt hai đô thị. Khi

Phạm Quỳnh từ Sài Gòn qua Chợ Lớn, đã thốt lên:

Cái cảnh tượng Chợ Lớn thật là sầm uất phồn thịnh có một nhưng nghiêm nhiên là một tỉnh Tàu! Hẳn nhiên là thế, vì ở Chợ Lớn không những nhiều đền miếu mà ngay cả các dãy nhà phố, nhà kho, chung cư, thuyền bè cũng đều có chữ Hán và mang màu sắc và đường nét kiến trúc Trung Hoa. Cư dân tại đây đa số là người Hoa bao gồm người Minh Hương lâu đời và người từ Trung Quốc sang nhập cư mỗi năm mỗi đông.

Bleackley ghi nhận phố phường Chợ Lớn huyền náo từ sáng đến tối. Thành phố này không chỉ là nơi buôn bán họp chợ trên bến dưới thuyền mà còn là trung tâm công nghiệp với nhiều nhà máy xay lúa, xay bột và nhiều xưởng làm hàng tiểu thủ công. Thêm nữa, Chợ Lớn còn là nơi lui tới ăn uống và giải trí nhộn nhịp về đêm không chỉ của người Hoa. Cả Phạm Quỳnh và Bleackley đều ngạc nhiên khi ngắm nhìn Chợ Lớn là *thành phố không ngủ*.

Cổ lệ dấu tích kiến trúc duy nhất thuần châu Âu điển hình ở Chợ Lớn vẫn còn hiện diện đến giờ là nhà thờ Francis Xavier (nhà thờ Cha Tam), xây dựng năm 1902. Trong khi ấy, Chợ Lớn từng có một kiến trúc đặc sắc kiểu Pháp đồ sộ là Dinh Xá Tây (tòa thị chính), ra đời năm 1889. Tòa nhà này không còn nữa, vào những năm cuối 1950 đã bị phá bỏ để xây dựng Đại học Y Khoa. Hiện tại, các dãy nhà phố *shop-house*, biệt thự xưa cũ của Chợ Lớn ở các đường Marins (Trần Hưng Đạo đoạn từ nhà hàng Đồng Khánh đến Châu Văn Liêm), Rieuner (Lương Nhữ Học), Jaccaréo (Tân Đà), Thomson (Hồng Bàng), Tổng Đốc Phương (Châu Văn Liêm)... vẫn còn đây đó. Nhờ vậy, ta có thể hình dung một Chợ Lớn tân tiến, với nhiều kiến trúc kết hợp Pháp - Hoa đã ra đời vào đầu thế kỷ 20. Từ năm 1928, Chợ Lớn có thêm chợ Bình Tây, bề thế lớn lao hơn cả chợ Bến Thành. Ngôi chợ này trở thành biểu tượng của Chợ Lớn! Đó cũng là cột mốc phát triển mới mạnh mẽ của Phố Tàu - thành phố song sanh, sau này sáp nhập hẳn vào đô thành Sài Gòn! 𑌐

* Một tháng ở Nam kỳ, NXB Hội Nhà văn in lại, 2018

** Tour in Southern Asia, NXB John Lane the Bodley Head, 1928

Phạm Quỳnh lúc đến thăm Sài Gòn lần đầu, chỉ mới 26 tuổi, nhưng đã suy ngẫm: *Cái cảm giác của người mới bước chân tới đây là cái cảm giác vui, vui mà tin cậy ở cái tương lai, chứ không phải buồn mà thương tiếc cho sự kỳ vãng*. Mặt khác, ông nhận xét: *Nếu cái hình thức mới cũng đủ mà các đặc sắc cũ vẫn còn thì mới thật xứng đáng vậy*. Vâng, dù đã hơn 100 năm, lời nói đó vẫn thể hiện cái nhìn cao kiến trong xây dựng đô thị. Ngày nay, quy hoạch và thiết kế đô thị cũng như xây dựng sinh hoạt của từng gia đình, đều cần giữ được sự hài hòa giữa XƯA và NAY, giữ được các di sản và giá trị hay đẹp của quá khứ, trong lúc vẫn phát triển cái mới cho hiện tại và tương lai. Mong là Sài Gòn phải và sẽ làm được như thế để vẫn giữ được cảnh sắc và khí vị của một đô hội quốc tế nhưng chân dung và chất lượng sống đều có được những bản sắc riêng bền vững - xuyên thời gian!



ĐÂY MỚI LÀ
Đà Lạt

“Lên đây, theo anh, em tha hồ... Thở”

Cứ ráng mà bước, em ạ, thế nào rồi em cũng lên đến căn nhà khốn nạn của tôi, cho dù nhà thuê. Nhà càng nhiều dốc giá thuê càng rẻ. Trách chi căn nhà, trách chi khói sương, trách chi khổ khó, trách chi Đà Lạt. Nếu em trách là trách chính mình vì chơi với một “thằng” ở Đà Lạt...

Bài & ảnh **NGUYỄN HÀNG TÌNH**

Trời khiến tôi sống ở Đà Lạt, rồi lại khiến em quen tôi. Tôi đầy dọa em, còn Đà Lạt “đầy dọa” tôi. Báo “đầy dọa” là cố tình làm quá lên cho sang, chứ mọi thứ thanh tịnh như các cửa chùa em hay đến vãn cảnh. Và những mạch đường ở đây là thứ dễ ghét lắm. Cởi bỏ cái chảnh che, kiêu kỳ và đài các “Sài Thành” kia ra ta sẽ đưa em “sống” thật với Đà Lạt, lạc vào chiều sâu nhất của xứ sở, như thời anh cuộc bộ đi giao hình chụp dạo cho du khách và như cô bác sinh đời sống kiếp với phố núi này.

Này nhé, em cứ mặc áo dài, vô tư với quần bò, thậm chí váy. Từ bến xe Tùng Nghĩa, thay vì đi vòng qua đường Tăng Bạt Hổ, Trương Công Định để xuống trục đường thấp nhất khu trung tâm phố núi là Phan Đình Phùng dưới kia cứ kẹp nách khách sạn Quang Vinh mà xuống. Từ đường này-đầu dốc-nhìn xuống đường kia-mà như nhìn vực sâu. Tôi mà xuống tới điểm cuối trước em ở trên đỉnh gọi ngược lên không nghe được đâu. Vực sâu thì có con đường “bắt” lên, nối với đồi. Cái con đường đi tắt với bảy mươi bậc tam cấp và đá cứ rêu phong bởi bóng đổ quanh năm của các tòa nhà ấy ở đây thiên hạ đặt tên là “Dốc Sông Lô”. Chịu thử một chút mà cái vèo là xuống ngay chỗ có rạp xine Giải Phóng xưa. “Dốc Sông Lô” nổi tiếng vì từ một đồi cao xuống thấp nhanh, vì mệt như bơi leo dốc và thở, chứ không phải vì cái khách sạn Sông Lô đi vắng bình dân nhất phố núi một thời ở ngay cuối dốc. Nhưng ở vị trí khách sạn Cẩm Đô của con đường thấp nhất đó một cung đường đi tắt, với vô số bậc tam cấp phải bước ngược lên người Đà Lạt gọi là “Dốc Nhà Làng”. Vào buổi Đà Lạt mới lập, người Việt vào theo mong muốn của người Pháp cần nhân công kiến tạo đô thị, rồi tiếp nữa theo nhu cầu của vua Bảo Đại lên để lập “Hoàng triều Cương thổ”, khiến sinh ra cái đình làng trên đồi để cúng kính đất mới. “Dốc Nhà Làng” là lối đi nhanh nhất để lên Nhà (chung) của làng kia. Ngay sát hông KS Mimosa, muốn lên đường Nguyễn Văn Trỗi bên trên thay vì vòng qua con đường trước mặt chùa Linh Sơn, hay chạy hết đường Phan Đình Phùng đến bùng binh Duy Tân vòng lại Ba Tháng Hai để vào được trung tâm phố là khu Hòa Bình, thì chịu khó bước theo tam cấp mà lên cho nhanh. Ngay đường Nguyễn Văn Trỗi, muốn lên Lữ quán Thanh Niên ở ngọn đồi cao trên nửa thuộc đường Lý Tự Trọng, cứ bước bốn lần đường tam cấp như thế, lên đến Nhà thờ Tin Lành, rồi bước tiếp. Dân gian cứ gọi “Dốc Tin Lành” như một định vị dễ nhớ. Ở con đường dưới trũng thấp khác, xưa khi chưa thành phố phường thì hẳn chính hiệu một dải thung lũng, đường Hai Bà Trưng, con đường đi tắt bước lên con đường nằm trên ngọn đồi cao hơn là đường Phạm Ngọc Thạch đây được gọi là “Dốc Nhà Thương”. Đơn giản vì ngay

trên đỉnh của con đường buộc phải đi bộ này là bệnh viện Đa khoa của phố núi. Dân quanh đây có thể công người bệnh lên thẳng nhà thương, thay vì chờ 115.

Từ hạ lưu hồ Xuân Hương ở khu vực ấp Ánh Sáng của dân Huế di cư muốn lên con đường nằm trên sườn đồi là Nguyễn Chí Thanh cũng phải đếm từng bước bộ qua “Dốc Ánh Sáng”. Con dốc ngang qua cái đình Ánh Sáng của người Việt. Cách đó không xa, một con dốc khác nối trên đồi với dưới đồi đổ thẳng hướng cầu Bá hộ Chúc bực qua suối Cam Ly. Từ Mai Hoa Thôn ở đồi bên này có con đường sau chùa Linh Sơn muốn sang ngọn đồi bên kia có đường An Dương Vương cũng có vài ba con đường đi tắt như vậy. Mà từ Dinh Tinh trưởng trên ngọn đồi cao nhất nằm ngay giữa thành phố xuống trung tâm Hòa Bình cũng phải lê thê uốn lượn qua hàng trăm bậc tam cấp men theo sườn đồi như vậy. Phía sau chợ Đà Lạt, muốn lên





Thành phố này vì thế được gọi “thành phố thong thả”, sống chậm. Sống chậm đang là ao ước của bất cứ ý tưởng đô thị chất lượng cao nào ngày nay trên thế giới. Ở đây người ta đi không vội, ăn không nhanh. Nhiều lý lẽ để Đà Lạt bây giờ vẫn là thành phố duy nhất ở Việt Nam không xài đèn xanh đèn đỏ

đường Phan Bội Châu phải bước qua hai lần bậc tam cấp. Để rồi từ Phan Bội Châu, muốn lên tiếp khu vực Dinh Tỉnh trưởng cũng phải làm đường có bậc để leo lên. Chẳng đâu khuất lấp, từ bùng binh có tượng đài Phụ nữ ngay trước chợ Đà Lạt, muốn lên cung đường bên trên vẫn gọn nhất, thay vì đi xe vòng vo, cũng bước lên dãy cầu thang rộng rinh. Thở chưa xong, vừa qua lễ đường phía bên kia đã gặp bậc tam cấp. Qua tiếp lòng đường bên kia nữa lại giáp mặt với bậc tam cấp khác thì mới thông qua đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa được. Từ khúc cua của Hồ Tùng Mậu muốn gặp ngay hồ Xuân Hương ở vị trí cầu Ông Đạo cứ chỗ có lối tam cấp kia mà bước. Từ Hai Bà Trưng muốn gặp ngay nhà thờ Domaine de Marie cũng rảo qua một đường tắt nhiều bậc đá như vậy. Quanh khu vực Nhà

Chung, từ vòng cung thung lũng đó lên nhà thờ Con Gà những con đường bước bộ dày như mạng nhện.

Tiêu biểu nhất cho sự đếm bước leo đồi là cái “Dốc Nhà Bò” để lên trục đường nằm trên khu C5 kế Dinh III Bảo Đại từng ở. Từ trên vị trí cao nhất nhìn xuống đáy của thung lũng những tường không thể nào xuống đó được. Ấy vậy mà con người có thể xoay sở, quây đạp tạo ra cho được một lối đi xuống đáy nhanh nhất. Chịu leo dốc mất năm phút, so với cả giờ để đi hết đường Đào Duy Từ vòng qua Lê Hồng Phong, vòng tiếp Triệu Việt Vương, vòng thêm đường C5, em chọn phương án nào (!?). Trại nuôi bò của ông Tây Lafairo xa xưa nay nổi tiếng với con dốc dài hiểm trở và nhiều bậc tam cấp nhất Đà Lạt... Có những con đường đi tắt xuống lên như thế có nhiều chiều nghỉ. Dừng lại nghỉ cho đỡ mệt, thở chút, rồi leo bước tiếp.

Vị trí nào, khu vực nào, hướng phố nào, trong lòng đô thị Đà Lạt, cũng xuất hiện những con đường tam cấp nối trên với dưới, vực sâu với đồi cao, đồi này với đồi kia. Đó là những “cầu thang” của phố lạnh. Đâu ở không gian chung, ngay chính trong khuôn viên các ngôi nhà cũng phải tạo ra những con đường đi tắt, những cầu thang đi lại như vậy. Cứ rảo bước trên con đường Thánh Mẫu, từ lòng đường nhìn lên, mặt phố

cứ như chiếc bao lơn trái dài nhìn xuống thung lũng. Từng “cầu thang” lên xuống đôi kia như phím của những cây dương cầm.

Thành phố ra đời trong rừng, toàn núi và đồi. Đường men theo đồi, nương theo núi, đường này chồng lên đường kia, lắp ghép như những đường đồng mức trong một khối thể địa chất. Nhà cửa ở một khái quát nào đó như thả trên núi, đậu trên đồi, giăng ra sườn vách, rải xuống thung sâu. Nhưng lịch sử gần 128 năm vẫn chưa xuất hiện một chiếc cầu treo nào phải nối ngọn núi này sang ngọn núi kia, đồi này qua đồi nọ. Vậy thì những con đường đi tắt là một giải pháp kết nối, một sự sáng tạo thuận theo tự nhiên. Chả có quy hoạch nào mách bảo việc tạo ra những con đường với từng bậc đá thông thả như vậy cả. Cũng chả có kiến trúc sư nào vẽ ra nó cả. Người Pháp đề ra lối quy hoạch và tổ chức đô thị theo mô hình bàn cờ, áp đặt xuống Paris cho tới khắp các thuộc địa của Pháp trên thế giới, kể cả với Sài Gòn thì với Đà Lạt cũng để cho ngoại lệ, không thể xài đến tư duy đô thị đó, thuận theo sự thông thái của thiên nhiên. Những đường phố chính cứ lòng vòng vậy, nương theo đồi núi, tự nhiên dẫn dắt. Những “tiểu” mạch giao thông trong lòng đô thị cư dân tĩnh, xoay sở. Cư dân Đà Lạt trong cái khó ló cái tinh túy: làm cầu thang thả ra đồi núi. Bá tánh Đà Lạt tự xoay sở để thích ứng với sinh hoạt, cho tồn tại của mình. Bây giờ xe máy tràn lan, chạy đường vòng có tốn xăng cũng cứ chạy. Nhưng ai ưa cuộc bộ thì cứ tiếp. Độ 25 năm trước, dân Đà Lạt phổ biến đi bộ, mà đi bộ không chọn những con đường tắt như thế thì làm sao. Ngày đó, phương tiện di chuyển của cư dân trên phố nếu không cuộc bộ thì chỉ có xe lam và xe ngựa. Bao giờ cũng vậy, vào những buổi sớm giá lạnh, vừa lê bước trên từng bậc tam cấp, vừa nhả hơi khói ra miệng để thở, thì đúng chỉ “hình ảnh” Đà Lạt rồi.

Đó là đặc trưng thân thương của Đà Lạt. Em ạ, đó là cái “gen” đô thị sinh ra từ núi đồi. Đó là giai điệu phố núi. Đó là hơi thở phố núi. Đó là những mạch máu lặng lẽ của Đà Lạt. Là cái duyên, cái hồn, cái thi vị, cái khổ ải, cái thách đố, sự khốn nạn, nhưng cũng là cái vui riêng của Đà Lạt. Phụ nữ Đà Lạt một thời nổi tiếng với đôi má hồng cùng đôi mông “hơi thoáng” cũng bởi thế. Quá tuyệt khi người Đà Lạt bước thấp bước cao, vừa leo vừa thở, vừa cười vừa nhả, vừa thông thả vừa thu ngắn đường đi... Cứ thế, chậm chậm mà bước. Thành phố này vì thế được gọi “thành phố thông thả”, sống chậm. Sống chậm đang là ao ước của bất cứ ý tưởng đô thị chất lượng cao nào ngày nay trên thế giới. Ở đây người ta đi không vội, ăn không nhanh. Nhiều lý lẽ để Đà Lạt bây giờ vẫn là thành phố duy nhất ở Việt Nam không xài đến đèn



xe đèn đỏ. Chính yếu tố núi non, đồi dốc, cao thấp, ẩn hiện, lượn lờ, “Địa đô thị” và “Địa thị dân” đưa đến những nét riêng tự nhiên đó. Cứ như thế nhưng mà “là mình”. Đà Lạt mà giống Sài Gòn thì chẳng xuất hiện những câu nhạc “Người đi hành hương về đồi núi xa” bao giờ. Em không thích kiến tạo Đà Lạt theo lối thói bạt đồi bạt núi, kéo mọi con đường xuống thấp, mọi căn nhà thành dãy, thành lớp, thẳng tắp sau trước như đô thị hạ nguồn Đà Dông (sông Sài Gòn-người dưới đó gọi) vốn đang như con lư quét qua... là em giống như bất kỳ kiến trúc sư giỏi và chân thành nào trên đất nước này khi góp ý cho tương lai Đà Lạt rồi.

Thời gian tôi đến xứ này đủ để cho một cánh rừng thông trồng lên bước vào cái kỳ tía cây làm cúi. Mặt tôi nhàu như chim mắc mưa khi người ta mở đại lộ vô Đà Lạt, kéo cho núi thấp xuống, san cho phẳng những cung đường cheo leo cong queo kia bằng nhau để “phân lô”. Giày tôi nhàu như tôi biết ấp, phố nào có nhà gái đẹp. Mắt tôi long lanh khi tôi biết chiều nay có báo trả nhuận bút để leo dốc uống cà phê pha mù sương. Một gã lang thang, ly hương, không đủ bạc vàng để mở khách sạn nhìn xuống rừng thông sau Dinh II, nhìn sang Đồi Cù... thì em cũng cho ta nhớ những nếp phố, mạch đường bé bóng mà hàng ngày ta “trao đổi chất” với nó nhỉ. Ta sẽ đãi em “bữa tiệc” cầu thang. Lên đây đi, theo anh, em tha hồ... thở với dốc.

Nên em có trở lại nhà anh, hay đến bất kỳ nhà ai ở thành phố cao nguyên này, nếu có leo dốc hãy cố thích nghi, coi như chuyện bình thường, em nhé. Bước hoài em sẽ thích. Leo hoài em sẽ ghiền. Nhưng nếu bỗng một ngày có ý định định cư nơi này thì đừng vì những bậc tam cấp kia nhé, chẳng lẽ... ta... không hấp dẫn hơn sao (!).



Làng Gia Long

Huế

VÀNG SON MỘT THUỞ

Huế không chỉ có bề dày văn hóa lâu đời mà còn có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp. Vùng đất nằm ở trung tâm của dải đồng bằng duyên hải miền Trung đã được vua Gia Long chọn làm kinh đô khi ông lên ngôi lập ra triều Nguyễn.

Bài & ảnh **HIẾN PHÙNG**

Qua bao thăng trầm và biến cố của lịch sử, các di tích nổi tiếng trong quần thể di tích cố đô Huế tuy đã bị phai mờ đi nhiều đường nét nhưng vẫn sở hữu những nét kiến trúc làm mê hoặc lòng người. Với vẻ đẹp tráng lệ và kiến trúc đặc sắc, Đại Nội Huế bao gồm Hoàng Thành và Tử Cấm Thành với hàng trăm công trình nguy nga bề thế. Hoàng Thành được đặt giữa một không gian thiên nhiên hài hòa của những hồ nước, vườn hoa, cầu đá, hòn đảo và cây cối xanh tươi tỏa bóng mát. Một biểu tượng kiến trúc cung đình Huế - Cổng Ngọ Môn nhìn về phía Nam kinh thành và trông ra dòng sông Hương thơ mộng. Hầu hết các công trình bên trong Hoàng Thành đều được xây dựng trên trục đối xứng theo nguyên tắc tả nam - hữu nữ và tả văn - hữu võ, riêng trục chính giữa là các cung điện dành cho vua. Trong đó, Điện Thái Hòa là nơi 13 vua triều Nguyễn dùng để thiết đại triều, cũng là nơi tổ chức các nghi lễ quan trọng của triều đình. Chiếc ngai vàng biểu trưng quyền lực của triều Nguyễn hiện đang được đặt tại Điện Thái Hòa, là Bảo vật Quốc gia Việt Nam.



Với kiến trúc mang đậm nét tinh tế, bao bọc bởi một không gian xanh mượt của núi rừng cây cỏ, Lăng Tự Đức được xây phù hợp với một tâm hồn thi sĩ lãng mạn và cũng rất uyên thâm. Chiếc ngai vàng biểu trưng của quyền lực triều Nguyễn hiện đặt trong Điện Thái Hòa, là Bảo vật Quốc gia Việt Nam





Thế Tổ Miếu,
nơi thờ các vị vua
triều nhà Nguyễn



Thế Tổ miếu tọa lạc ở góc tây nam bên trong Hoàng Thành Huế, là nơi thờ các vị vua triều Nguyễn.

Một công trình đặc biệt khác là cung Diên Thọ với hệ thống kiến trúc cung điện quy mô nhất ở Huế còn lại cho đến ngày nay. Nơi đây từng là nơi ở của các hoàng thái hậu và các thái hoàng thái hậu. Am Phước Thọ nằm đối xứng với Tạ Trường Du ở bên kia cung Diên Thọ. Nơi đây vừa là chùa thờ Phật, vừa là am thờ thánh.

Từ Cấm Thành nằm trong lòng Hoàng Thành, cũng được xây dựng đối xứng qua trục chính, kéo dài từ Ngọ Môn đến lầu Tứ Phương Vô Sự, là nơi sinh hoạt của vua cũng như là hoàng triều nhà Nguyễn. Trong Từ Cấm Thành có hơn 50 công trình kiến trúc với quy mô đa dạng khác nhau, tiêu biểu phải kể đến điện Càn Chánh, điện Càn Thành, Thái Bình lâu, Tả Vu và Hữu Vu...

Ngoài kinh thành và các công trình phục vụ giáo dục, ngoại giao, cố đô Huế còn có một công trình giải trí rất đặc biệt: đấu trường Hổ Quyền, đấu trường sinh tử cổ duy nhất ở châu Á. Đây là đấu trường của những cuộc tử chiến giữa voi và hổ nhằm tế thần trong ngày hội và phục vụ nhu cầu giải trí tiêu khiển cho vua, quan lại và người dân. Một công trình kiến trúc độc đáo, đồ sộ, kiên cố như một thành trì và vẫn gần như còn nguyên vẹn cho đến ngày nay.

Hổ Quyền là một đấu trường lộ thiên có dáng hình vành khăn. Vòng thành trong cao 5,80m; vòng thành ngoài 4,75m. Thành ngoài nghiêng tạo kiểu chân đế; chu vi tường ngoài là 140m, đường kính lòng chảo là 44m. Khán đài vua ngồi quay mặt về hướng đông nam của đấu trường, được xây cao hơn so với các vị trí xung quanh. Bên trái khán đài là hệ thống bậc cấp đi lên dành cho vua và triều thần. Bên phải khán đài có một hệ thống bậc cấp khác xây tương tự dành cho các quan, binh lính và thân hào, nhân sĩ. Đối diện với khán đài có năm chuồng nhốt hổ, sân đấu là một thảm cỏ hình tròn.





Việc tổ chức các cuộc đấu giữa voi và hổ ban đầu có mục đích rèn luyện tính chiến đấu cho voi, về sau như là một loại hình giải trí tiêu khiển và chỉ diễn ra mỗi năm một lần. Những trận chiến sống còn giữa 2 loài động vật đầy sức mạnh nhằm tôn vinh uy lực tuyệt đối của vương quyền, vừa thể hiện bản sắc văn hóa và tinh thần thượng võ dân tộc.

Hệ thống lăng mộ triều Nguyễn cũng là những kiệt tác kiến trúc cổ xuất sắc. Đầu tiên phải kể đến lăng Gia Long, bức tranh tuyệt mỹ về sự phối trí giữa thiên nhiên và kiến trúc, trong đó thiên nhiên là yếu tố chính tạo nên nét hùng vĩ của cảnh quan.

Toàn bộ khu lăng là một quần sơn với 42 ngọn đồi, núi lớn nhỏ, cảnh quan trải dài hùng tráng. Lăng Gia Long nằm trên một thế đất rất đẹp, lưng tựa 7 ngọn núi, trước có ngọn Đại Thiên Thọ án ngữ. Chính giữa là lăng vua Gia Long và Thừa Thiên Cao hoàng hậu. Đối diện lăng mộ qua hồ sen là hai cột trụ biểu uy nghi. Trái phải đều có 14 ngọn núi làm “tả thanh long, hữu bạch hổ”. Chân đồi là sân châu với hàng thạch quan uy nghiêm. Tiếp đến là bảy cấp sân tế dẫn lên Bửu Thành ở đỉnh đồi. Bửu Thành có hai cánh cửa bằng đồng, bước vào trong cửa gặp bức tường chắn, sau bức tường là hai ngôi mộ đá. Phía bên phải của lăng là khu tắm điện, có điện Minh Thành làm trung tâm. Bốn con rồng đá uy nghiêm ngậm ngọc, tay cầm hý cầu làm thành ba lối bậc cấp dẫn lên điện thờ. Cổng tam quan bằng gỗ vào điện Minh Thành vẫn còn nguyên theo dấu thời gian. Mái điện sơn son thếp vàng và chạm khắc hình rồng tinh xảo. Máng xối thoát nước trên mái cũng mang hình đầu rồng há miệng nhả nước. Tinh xảo mỹ thể hiện trong từng chi tiết nhỏ, sự tĩnh lặng của các công trình hòa với sự sinh động nét tuyệt mỹ của thiên nhiên xung quanh.

Lăng Tự Đức là một trong những công trình kiến trúc đẹp nhất trong quần thể các lăng mộ và cung điện của thời nhà Nguyễn. Với kiến trúc mang đậm nét



trình tế, bao bọc bởi một không gian xanh mướt của núi rừng cây cỏ, lăng được xây dựng phù hợp với một tâm hồn thi sĩ lãng mạn và cũng rất uyên thâm.

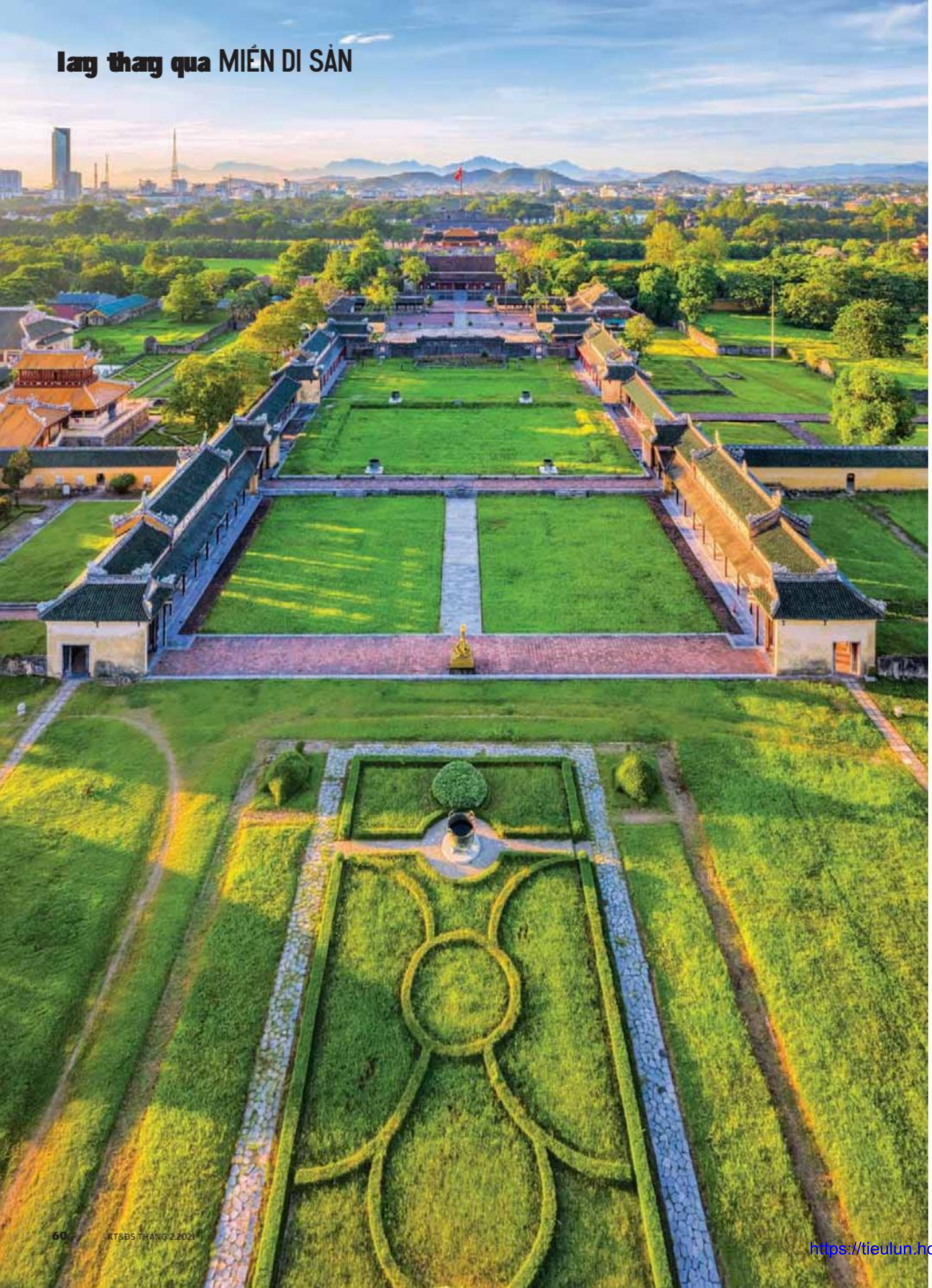
Bước qua những bậc tam cấp bằng đá, Khiêm Cung môn hiện lên như một thế đối đẹp mắt với hồ Linh Khiêm ở trước mặt. Một tòa vọng lâu nằm bên hồ sen ngát hương, khung cảnh tao nhã. Khuôn viên của lăng tựa như một bức tranh mang đầy màu sắc cổ điển với những cây cầu bắc ngang qua một hồ nhỏ, bên hàng thông xanh và tiếng chim líu ríu.

Bên trong Khiêm Cung môn là không gian cầu kỳ về kiến trúc. Điện Hòa Khiêm nằm ở chính giữa, là nơi vua ngồi làm việc. Hiện tại, nơi đây đặt bài vị của vua và hoàng hậu. Sau điện Hòa Khiêm là điện Lương Khiêm, là nơi nhà vua nghỉ ngơi, hiện là nơi thờ vong linh của mẹ vua Tự Đức.

Qua khu tắm điện là tới khu lăng mộ, nơi Bái Đình là hai hàng tượng quan viên văn võ rất hùng dũng. Ngay sau đó chính là Bi Đình với tấm bia đá nặng 20 tấn khắc bài Khiêm Cung Ký, một cuốn tự truyện của nhà vua về cuộc đời mình. Ngay sau tấm bia là hai trụ biểu lớn thể hiện sự mạnh mẽ, ý chí kiên

Điện Thái Hòa là nơi 13 vua triều Nguyễn dùng để thiết đại triều cũng là nơi tổ chức các nghi lễ quan trọng của triều đình

lạg thag qua MIỀN DI SẢN





cường của vua Tự Đức. Nơi đây không gian trong lành, quả là một bài thơ trác tuyệt, một bức tranh sơn thủy hữu tình

Lăng Minh Mạng còn được gọi là Hiếu Lăng, có bố cục kiến trúc đối xứng với các công trình nằm dọc theo trục đường thần đạo. Cổng chính của lăng là Đại Hồng môn. Sau Đại Hồng môn là Bái Đình, một khoảng sân rộng hai bên có hai hàng tượng quan văn võ, voi ngựa bằng đá đứng chầu. Cuối sân là Bi Đình tọa lạc trên Phụng Thần Sơn. Bên trong Bi Đình có bia “Thánh đức thần công” bằng đá ghi bài văn bia của vua Thiệu Trị viết về tiểu sử và công đức của vua cha Minh Mạng. Sau Bi Đình là khoảng sân triều lễ được chia làm bốn bậc lớn, bày ra một không gian mệnh mông, thoáng dăng.

Cuối sân triều lễ là Hiến Đức môn, cánh cổng mở đầu cho khu vực tẩm điện, được giới hạn trong một lớp thành hình vuông biểu trưng cho mặt đất. Điện Sùng Ân nằm ở trung tâm khu vực tẩm điện. Trong điện thờ bài vị của vua Minh Mạng và bà Tá Thiên Nhân hoàng hậu, chính thất của vua.

Khu tẩm điện kết thúc với Hoàng Trạch môn. Bước qua Hoàng Trạch môn là bắt đầu một không gian đầy thi vị với hồ Trùng Minh và những hàng cây xanh tốt xung quanh. Ba chiếc cầu Tả Phù, Trung Đạo, Hữu Bật bắc qua hồ Trùng Minh đưa đến Minh Lâu - công

trình mang giá trị kiến trúc nổi bật của lăng, là một biểu trưng của triết học phương Đông, thể hiện cách lý giải về vũ trụ và nhân sinh quan của người xưa.

Các công trình trong lăng được sắp xếp theo một nhịp điệu vẫn luật nhất quán. Xen lẫn với cây cối có các công trình kiến trúc nhỏ dùng để nghỉ chân ngắm cảnh, làm cho toàn bộ quần thể lăng dù uy nghiêm tột bậc nhưng vẫn gợi lên cảm giác thư thái do sự mềm mại của thiên nhiên. Sự hài hòa giữa các công trình nhân tạo và cảnh quan thiên nhiên, bố cục kiến trúc đăng đối hoàn hảo của các hạng mục chính đã đem lại vẻ uy nghiêm cũng như nét đẹp riêng cho lăng Minh Mạng.

Một công trình kiến trúc độc đáo, nổi bật nhất trong hệ thống lăng tẩm là lăng Khải Định, công trình

Hoàng Thành được đặt giữa một không gian thiên nhiên hài hòa của những hồ nước, vườn hoa, cầu đá, hòn đảo và cây cối xanh tươi tỏa bóng mát





Lăng Khải Định với nội thất bên trong được trang trí bằng những tấm phù điêu tuyệt đẹp, được ghép một cách tỉ mỉ, tinh xảo bằng sành sứ và thủy tinh



kiến trúc cuối cùng của triều Nguyễn. Do ảnh hưởng của nhiều dòng kiến trúc Á-Âu, Việt Nam cổ điển và hiện đại cùng những vật liệu xây dựng tân thời.

Tổng thể của lăng là một khối nổi hình chữ nhật vươn cao tới 127 bậc nổi bật giữa rừng thông xanh mát. Vào lăng qua cổng Tam Quan phải vượt qua hệ thống của 37 bậc với thành bậc đắp rồng lớn nhất cả nước, trên sân có hai dãy tả - hữu tòng tự ở hai bên. Qua 29 bậc cấp tiếp theo sẽ đến Nghi Môn và sân Bái Đỉnh, 2 hàng tượng châu gồm quan văn quan võ được tạc đúng theo tỉ lệ 1:1 nằm ở 2 bên sân Bái Đỉnh.

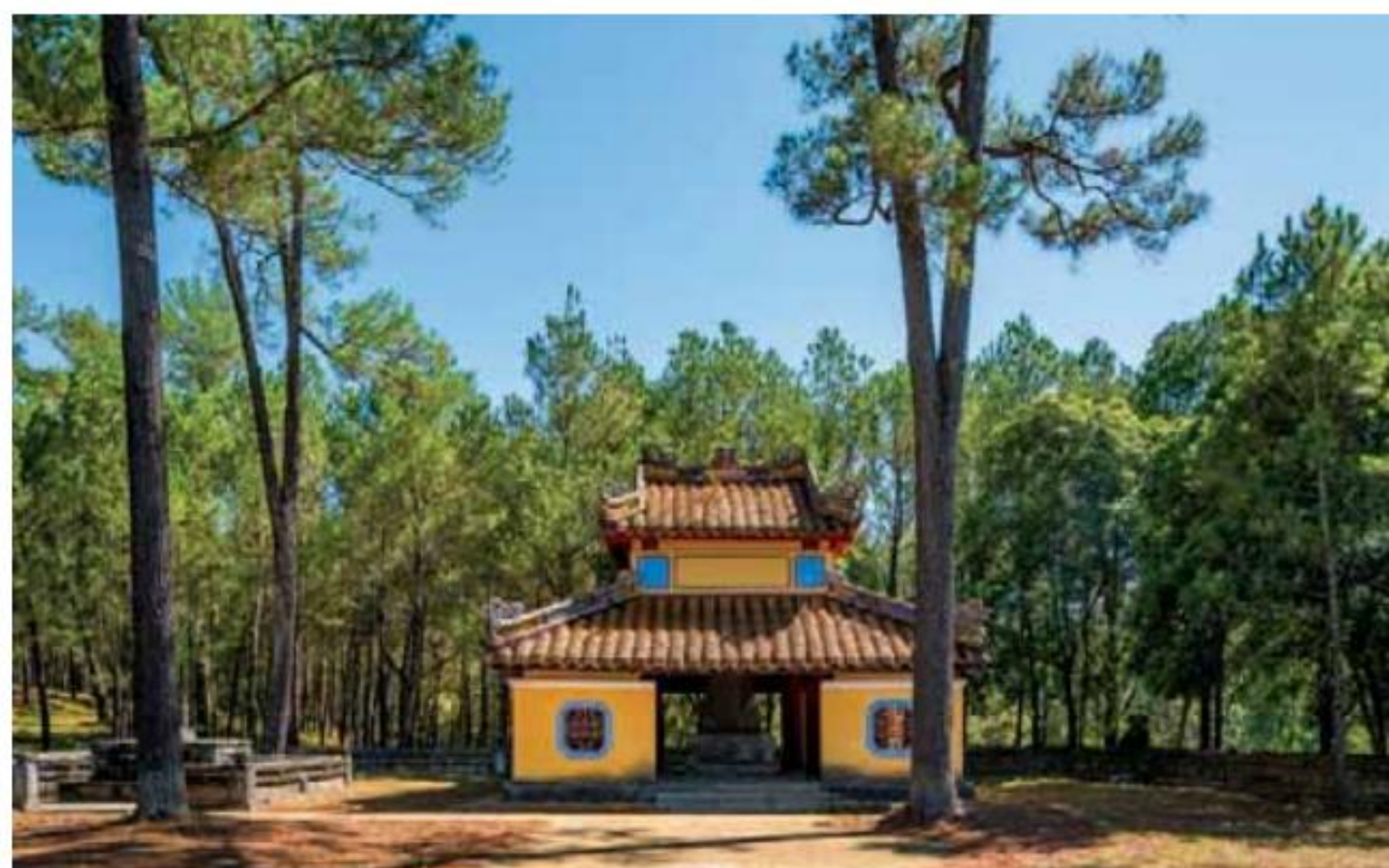
Cung Thiên Định là nơi có thiết kế đặc sắc nhất và có giá trị nghệ thuật quan trọng nhất trong lăng. Nội thất bên trong cung điện đều được trang trí bằng những tấm phù điêu tuyệt đẹp được ghép một cách tỉ mỉ, tinh xảo bằng sành sứ và thủy tinh qua bàn tay tài hoa, khéo léo của các nghệ nhân hàng đầu thời bấy giờ. Trong cung Thiên Định, có hai bức tượng đồng vua Khải Định. Bức tượng bên ngoài, nhà vua mặc đồ binh sĩ Pháp, được đúc tại Việt Nam. Bức tượng trên án thờ được đúc tại Pháp bởi hai nghệ nhân người Pháp, và dát vàng bởi những nghệ nhân người Huế. Mộ phần của nhà vua nằm ngay dưới án thờ này.

Trên trần nhà, bức “Cửu Long Ẩn Vân” được các nghệ nhân tài ba ghép từ sành sứ và đá hiếm nhập từ Trung Quốc và Nhật Bản. Hàng trăm bức tranh, phù điêu được trang trí tinh xảo từ hàng nghìn, hàng vạn chi tiết sành sứ và thủy tinh màu theo nhiều chủ đề khác nhau. Với nghệ thuật phối màu tài tình nên các

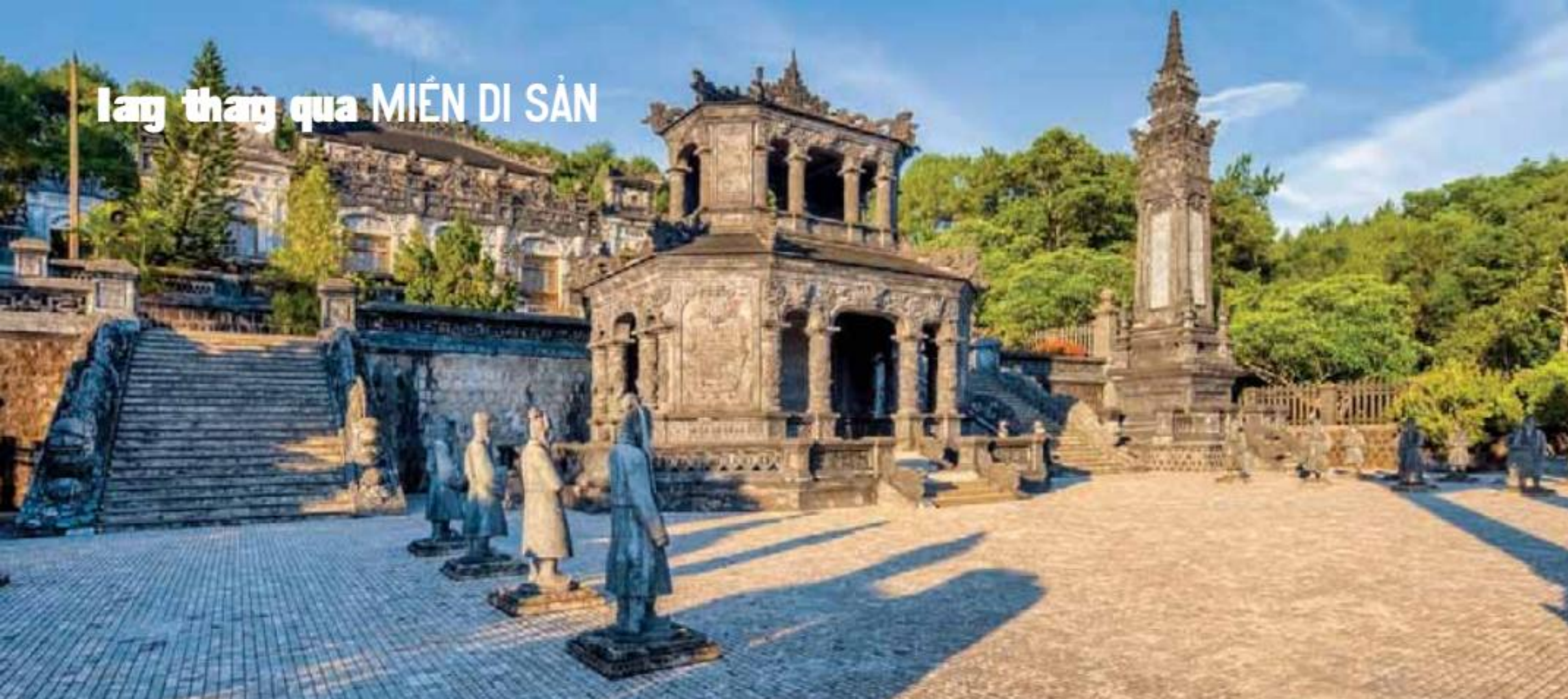
màng khối trang trí trông rất mềm mại, thanh thoát và sống động. Cả đến những chi tiết nhỏ nhất cũng là những tạo hình nghệ thuật vô cùng tỉ mỉ. Mỗi nét thiết kế trong lăng đều sắc sảo mới lạ, mang đậm dấu ấn của sự giao thoa giữa kiến trúc phương Đông và phương Tây.

Điểm nổi bật nhất của các di tích cố đô Huế là cách bài trí luôn kết hợp hài hòa giữa kiến trúc với phong cảnh, toát lên nét vương giả, uy nghi của một thuở vàng son. Mỗi công trình là những chứng tích lịch sử uy nghiêm, gợi lên những suy ngẫm về suy vinh của một triều đại trên đất cố đô. **III**

Toàn bộ khu Lăng Gia Long là một quần sơn với 42 ngọn đồi, núi lớn nhỏ, cảnh quan trải dài hùng tráng. Quần thể lăng là một bức tranh tuyệt mỹ về sự phối trí giữa thiên nhiên và kiến trúc, trong đó thiên nhiên là yếu tố chính tạo nên nét hùng vĩ của cảnh quan

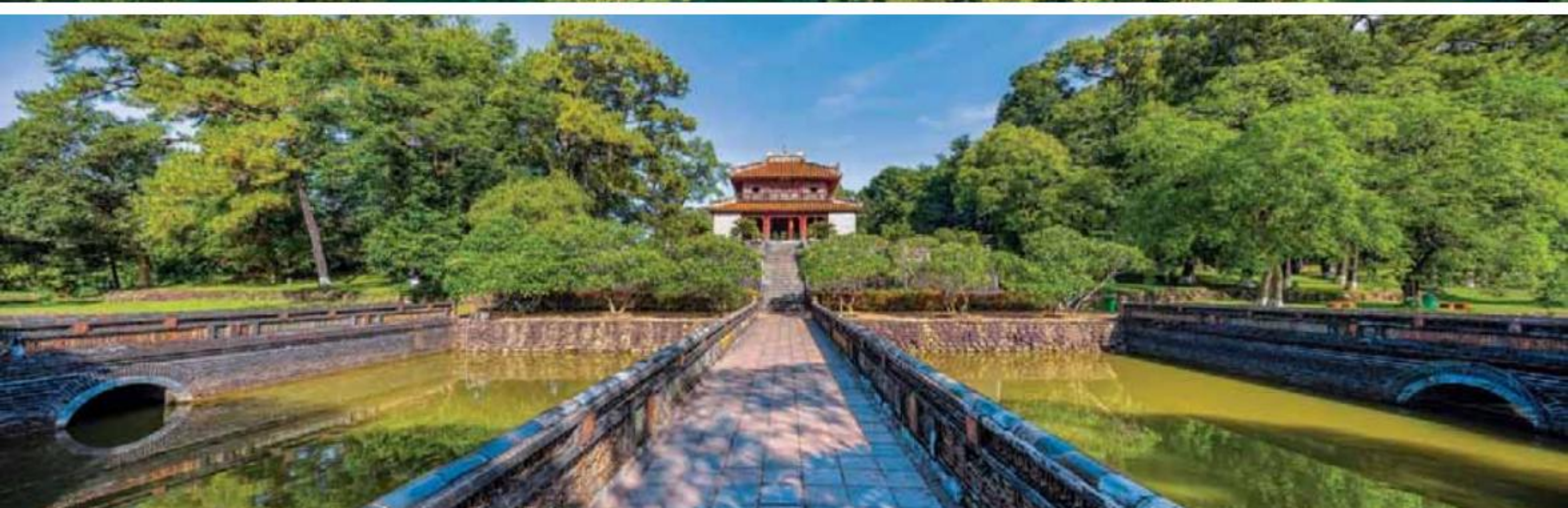


lăng thạp qua MIỀN DI SẢN



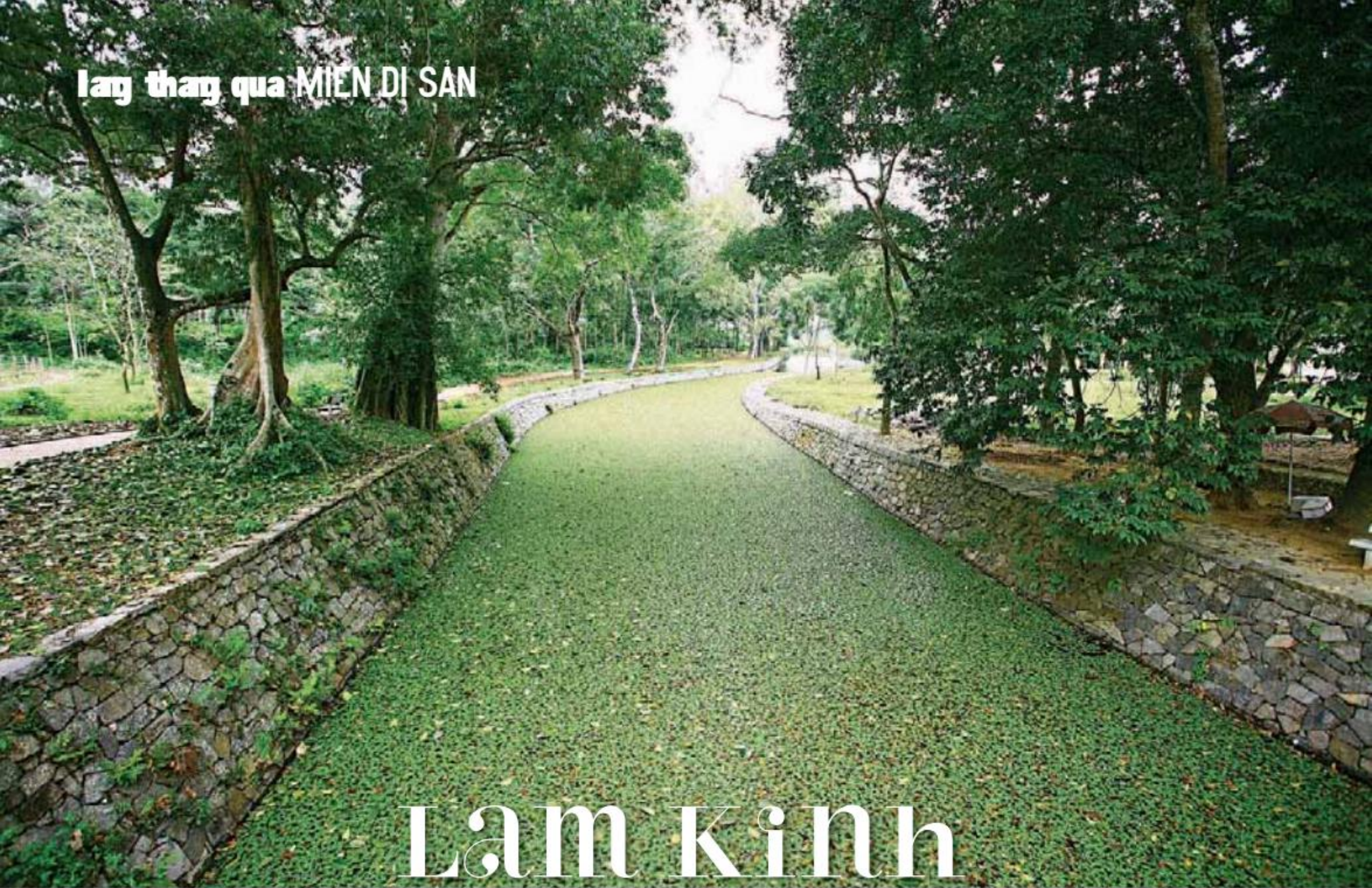
Tổng thể Lăng Khải Định là một khối nổi hình chữ nhật vươn cao nổi bật giữa rừng thông xanh. Đặc biệt lăng càng thêm uy nghi với hai hàng tượng quan văn vô châu ở sân





Sự hài hòa giữa các công trình nhân tạo và cảnh quan thiên nhiên, bố cục kiến trúc đăng đối hoàn hảo của các hạng mục chính đã đem lại vẻ uy nghiêm cũng như nét đẹp riêng cho Lăng Minh Mạng. Xen lẫn với cây cối có các công trình kiến trúc nhỏ dùng để nghỉ chân ngắm cảnh, làm cho toàn bộ quần thể Lăng Minh Mạng dù uy nghiêm tốt bậc nhưng vẫn gợi cảm giác thư thả do sự mềm mại của thiên nhiên





Lam Kinh

cội nguồn Vương triều Hậu Lê

Sau 10 năm kháng chiến chống giặc Minh (1418-1427) và giành lại nền độc lập cho đất nước, thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, người anh hùng dân tộc Lê Lợi đã chính thức lên ngôi vua ở Đông Đô (tức Thăng Long), lập nên triều đại mới của lịch sử phong kiến Việt Nam là triều Hậu Lê. Để tưởng nhớ quê hương tiên tổ, cũng là căn cứ địa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Thái tổ cao hoàng đế Lê Lợi đã cho xây dựng Sơn Lãng ở vùng đất thiêng Lam Sơn, mà sau này là Lam Kinh.

Bài & ảnh **HÀ THÀNH**





Từ Lam Sơn đến Lam Kinh

Khu di tích lịch sử Lam Kinh hiện thuộc xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cách thành phố Thanh Hóa 50km về phía tây bắc. Lam Kinh được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia từ năm 1962.

Các sách sử không ghi chép nhiều về quá trình hình thành, xây dựng Lam Kinh như thế nào, ngay cả tên gọi Lam Kinh mà hiện nay vẫn sử dụng cho khu di tích lịch sử này cũng không chính xác bắt đầu từ khi nào.

Tháng 11 năm 1429, vua Lê Thái Tổ về thăm quê hương Lam Sơn. Sách Đại Việt sử ký toàn thư chép: "...Tháng 11, vua ngự về Tây Đô (tức Lam Kinh) bãi yết Sơn Lăng...". Lam Sơn lần đầu tiên được gọi là Tây Đô. Tháng 6 năm 1430 "...Đổi Đông Đô làm Đông Kinh, Tây Đô làm Tây Kinh...".

Tháng 8 năm 1433, "...Vua về Lam Kinh". Đây là lần đầu tiên tên Lam Kinh được nhắc đến trong Đại Việt sử ký toàn thư, để chỉ vùng đất Lam Sơn lịch sử, nhưng bộ sử này không nói đến việc Lam Kinh được chính thức đặt tên từ khi nào.

Các sách sử khác như Đại Nam nhất thống chí và Việt sử thông giám cương mục (Quốc sử quán triều Nguyễn) về sau đều ghi "Đầu thời Thuận Thiên (niên

hiệu khi Lê Lợi lên ngôi), lấy đất này (tức Lam Sơn) làm Tây Kinh, cũng gọi là Lam Kinh".

Phạm vi và giới hạn của Lam Kinh cũng chưa xác định được rõ ràng qua sử sách và các công tác khảo cổ sau này. Nhưng theo Việt sử thông giám cương mục thì phạm vi Lam Kinh có hương Lam Sơn. Tháng 8 năm 1467 vua Lê Thánh Tông sai đi khám đất công ở hương Lam Sơn, vua ra chỉ dụ: "Lam Kinh là đất căn bản làng vua, không ví như kinh sư khác được. Mới rồi bọn thế gia hay làm trái lễ phép, coi thường pháp luật, chiếm lấy đất làm của mình... Lấy pháp luật mà trị tội, sao bằng lấy lễ phép mà bảo trước...".



Sông Ngọc bắt nguồn từ phía Tây Hồ, uốn lượn chạy quanh trước điện Lam Kinh. Bạch Kiều bắc qua sông Ngọc trong khu di tích Lam Kinh có dáng hình vòm cung, rất đẹp. Đây là cây cầu mới được xây trên vị trí cũ

Dù các điện Lam Kinh đã bị phá hủy, nhưng những chân tảng kê cột của các điện vẫn còn trên nền, cho thấy quy mô và vị trí rõ ràng

lạ thạ qua MIỀN DI SẢN

Qua nội dung trên, có thể thấy Lam Kinh là một vùng rộng lớn, có cả rừng núi, sông ngòi, làng bản chứ không chỉ có yếu tố thành quách, cung điện. Và Lam Kinh không mang yếu tố đô thị, không phải đô thị. Chữ “Kinh” để bày tỏ sự tôn kính, và tôn vinh quê hương của vua - “đất căn bản làng vua”. Trong thời gian 6 năm ở ngôi, vua Lê Thái Tổ đã 2 lần về thăm Sơn Lãng - là lăng mộ của các vị tổ tiên. Tên gọi Sơn Lãng được ghi nhiều trong sử sách, và sau này khái niệm Sơn Lãng còn bao gồm cả lăng mộ vua Lê Thái Tổ (Lê Lợi), nhiều vị vua và hoàng thái hậu nhà Lê được chôn cất ở Lam Kinh.

Ở Lam Kinh không có đàn tế giao (tế trời) như ở Đông Đô (Thăng Long) hay thành Tây Đô (thành nhà Hồ, Vĩnh Lộc, Thanh Hóa) cũng như ở kinh đô Huế của triều Nguyễn về sau; nên Lam Kinh không phải là kinh đô, kinh sư của Đại Việt.

Hiện nay, khu di tích lịch sử Lam Kinh rộng khoảng 200 héc-ta, bao gồm lăng mộ, đền miếu và hệ

thống thành điện, hành cung của các vua nhà Hậu Lê khi về quê hương bái yết tổ tiên.

Kiến trúc Lam Kinh – huy hoàng và phế tích

Lam Kinh được xây dựng chịu ảnh hưởng của thuyết phong thủy, điều đó thể hiện rõ trong việc xác định hướng và bố cục tổng thể công trình. Bố cục tổng thể này nương vào điều kiện địa lý tự nhiên rất hợp lý và hài hòa, tận dụng các ưu thế của thiên nhiên đã tạo ra. Trục chính của Lam Kinh có hướng bắc - nam, với dòng sông Chu trước mặt, chảy uốn cong từ tây sang đông là yếu tố minh đường. Từ trung tâm miếu điện Lam Kinh, nhìn về hướng tây - nam có núi Mực Sơn bên hữu ngạn sông Chu là yếu tố hữu tiền án, hướng đông - nam có núi Chủ bên tả ngạn sông Chu là yếu tố tả tiền án. Phía đông có rừng Phú Lâm và núi Ngọc làm yếu tố tả thanh long, phía tây có núi Hương và núi Hàm Rồng làm yếu tố hữu bạch hổ. Phía sau (hướng bắc) là ngọn núi Dầu làm yếu tố hậu chẩm che chắn.

Giếng cổ được xem là lớn nhất Việt Nam hiện nay. Tương truyền đây là nơi lấy nước dùng cho sinh hoạt của nghĩa quân Lam Sơn trong những ngày về đây hội tụ kháng chiến





Rừng núi, sông suối ở nơi đây thực sự là cảnh quan tuyệt đẹp, kỳ thú, xứng đáng với mảnh đất địa linh nhân kiệt.

Trong quá trình hình thành và xây dựng, Lam Kinh đã có nhiều thay đổi qua những lần trùng tu. Theo Đại Việt sử ký toàn thư và một số sách sử khác sau này như Đại Việt thông sử (Lê Quý Đôn) hay Việt sử thông giám cương mục (Quốc sử quán triều Nguyễn), thì Lam Kinh đã trải qua những lần thay đổi như sau:

- Năm 1429, lần đầu tiên, vua Lê Thái Tổ về bãi yết Sơn Lăng. Năm 1433, đức Thái Tổ băng hà, triều đình đưa về an táng tại Lam Sơn, dựng bia Vĩnh Lăng, điện Lam Kinh được xây dựng quy mô.

- Tháng 9.1434, vua Lê Thái Tông sai Hữu bộc xạ Nguyễn Nhữ Lâm về Lam Kinh dựng miếu thờ Thái mẫu. Tháng 11.1434, Lam Kinh bị hỏa hoạn.

- Tháng 9.1448, vua Lê Nhân Tông xuống chiếu cho quan Thiệu úy Lê Khả điều các Cục Bách tác làm lại miếu điện ở Lam Kinh. Năm 1456, vua Lê Nhân Tông đã đặt tên cho 3 điện chính ở Lam Kinh là các điện Quang Đức, Sùng Hiếu và Diên Khánh.

- Năm 1466, vua Lê Thánh Tông cho làm các tấm cung thờ thái hoàng, thái phi ở sau điện Lam Kinh

- Năm 1531, trong cuộc chiến Lê - Mạc, điện Lam Kinh bị quân nhà Mạc đốt phá phần lớn.

- Sau khi nhà Lê giành lại ngôi từ nhà Mạc, tức giai đoạn Lê Trung Hưng (1533-1789), triều đình nhà Lê nhiều lần cho tu sửa lại Lam Kinh.

Dẫu bị hủy hoại, thì khu thành điện Lam Kinh vẫn cho thấy những giá trị nghệ thuật kiến trúc qua những dấu tích hiện hữu, qua những vật liệu tìm thấy qua khai quật khảo cổ. Và vẫn còn đó những lăng mộ và bia ký của các vua và hoàng thái hậu thời Lê sơ

- Năm 1789, khi quân Tây Sơn ra Bắc lần thứ ba để đánh đuổi giặc Mãn Thanh, Lam Kinh một lần nữa lại bị thiêu hủy do chiến tranh. Từ đó Lam Kinh trở nên hoang phế.

- Sau khi lên ngôi và lập ra triều Nguyễn (1802), vua Gia Long Nguyễn Ánh cho xây điện Hoàng Đức ở làng Kiều Đại, xã Bồ Vệ, tổng Bồ Đức, phủ Đông Sơn (nay là thành phố Thanh Hóa) để phụng thờ các hoàng đế và hoàng hậu thời Lê; đồng thời cho dỡ miếu điện ở Lam Kinh và các kiến trúc ở Thăng Long đưa về Phú Xuân (Huế); thì Lam Kinh lại càng hoang phế hơn.

Cấu trúc và kiến trúc của khu thành điện Lam Kinh, qua sử sách và qua khảo cổ học cũng có thể cho thấy những nét chính của một quần thể kiến trúc từng huy hoàng trong lịch sử.

Khu thành điện Lam Kinh có hình chữ nhật, với chiều dài theo hướng đông - tây, với kích thước 341x254 mét, tường thành dày khoảng 1m; có cổng chính quay về hướng nam. Qua cổng thành khoảng 10m có sông Ngọc bao quanh khu miếu điện. Trên



Thềm Rồng, một trong những di vật ít ỏi hiện hữu, nhưng cũng bị hư hại nhiều

trục chính có Bạch Kiều (cầu trắng, hay còn gọi là cầu sông Ngọc), bắc qua sông Ngọc để đi vào trung tâm khu miếu điện, sau Bạch Kiều khoảng 50m là tới một giếng cổ có tên là giếng Ngọc phía trước Nghi môn, nằm chếch về phía trái trục chính. Nghi Môn là cổng vào sân Rồng, có 3 cửa; trong đó cửa giữa rộng 3,5m, 2 cửa hai bên rộng 2,7m. Trước Nghi môn có 2 con nghê đá đứng canh. Qua Nghi môn là sân Rồng (sân châu) có chiều rộng trải hết bề ngang chính điện, tới sát nhà tả vu, hữu vu hai bên; sân Rồng có kích thước rộng 57m, sâu 55m. Từ sân Rồng đi qua thềm Rồng 9 bậc đá là tới nền điện. Thềm Rồng có 3 lối, lối giữa rộng 1,8m; 2 lối bên rộng 1,2m. Rồng ở hai bên lối

giữa được tạc tròn, thân uốn khúc, trên thân khắc hoa văn hình ngọn lửa trên sóng xoắn, trên đầu thể hiện một bờm, mép rộng trang trí hình râu xoắn, dưới cằm có râu dài xoắn hình vận thăng, tay rồng giống bàn tay người nắm gọn râu phần dưới đặt trên một viên ngọc, được gọi là long hí châu. Rồng phía bên được tạc cách điệu hình mây. Nền điện cao hơn nền sân Rồng khoảng 1,8m. Các điện (3 điện) có bố cục hình chữ “công”, là các điện Quang Đức (phía trước, 9 gian), Sùng Hiếu (giữa, 4 gian) và Diên Khánh (phía sau, 9 gian). Tổng cộng có 22 gian liên hoàn với tổng diện tích khoảng 1.650m².

Phía sau điện Lam Kinh là Cửu Miếu (9 tòa miếu) có bố cục hình cánh cung ôm ra phía trước. Đây là nơi thờ các vua và hoàng hậu, cùng một số người trong gia tộc. Sau khu vực này 50m là tường hậu của khu miếu điện. Đây cũng là phạm vi kết thúc thành nội (khu miếu điện). Thành nội có công năng là thờ cúng và là nơi diễn ra các lễ nghi khi vua từ Đông Đô về. Phía ngoài thành nội là các công trình của bộ máy thường trực trông coi miếu điện (khu thành ngoại). Các lăng mộ vua và hoàng thái hậu được xây tập trung nhiều về phía đông bắc trung tâm thành điện Lam Kinh. Riêng lăng mộ vua Lê Thái Tổ nằm trên trục chính, phía sau thành nội.

Rất tiếc hầu như toàn bộ kiến trúc thành điện Lam Kinh đã bị phá hủy, số ít ỏi còn lại cũng không còn nguyên vẹn. 600 năm với bao sự tàn phá khác



nghiệt của thiên tai, của khói lửa chiến tranh đã làm cho một quần thể công trình từng đẹp huy hoàng trở thành phế tích. Tường thành đã bằng phẳng, nghi môn bị phá hủy, nhà tả vu, hữu vu cũng vậy; các điện chỉ còn những chân tảng trên mặt đất, cửu miếu cũng chỉ còn dấu vết của nền móng. Một số kiến trúc đã và đang được phục dựng lại như cầu sông Ngọc, nghi môn, cửu miếu... Một trong những dấu tích còn lại là thêm Rộng, cũng bị hư hại nặng nề.

Dấu ấn còn lại và những giá trị vĩnh hằng

Ở Lam Kinh hiện còn 5 lăng mộ vua và 1 lăng mộ hoàng thái hậu nhà Lê sơ. Đó là: Vĩnh Lăng (lăng mộ vua Lê Thái Tổ), Hựu Lăng (lăng mộ vua Lê Thái Tông), Chiêu Lăng (lăng vua Lê Thánh Tông), Khôn Nguyên Chí Đức (lăng hoàng thái hậu Ngô Thị Ngọc Dao, mẹ vua Lê Thánh Tông), Dụ Lăng (lăng vua Lê Hiến Tông), Kính Lăng (lăng vua Lê Túc Tông). Các lăng mộ nhà Lê sơ thống nhất trong bố cục, quy mô xây cất khiêm nhường, giản dị. Cấu trúc lăng mộ gồm 3 thành phần chính: bia mộ, đặt trước mộ với một khoảng cách xa, tiếp đến là 2 hàng tượng đá (tượng quan quân hầu và tượng thú) chầu trước mộ và trong cùng là mộ. Lăng mộ vua Lê Thái Tổ (Vĩnh Lăng) được đặt ngay sau khu miếu điện Lam Kinh là điển hình và cũng là giới hạn về quy mô. Vì lẽ đó, các lăng mộ các vua về sau đều noi theo sự khiêm nhường ấy!

Có giá trị lớn và là một trong những di vật còn

ven nguyên nhất ở Lam Kinh là bia Vĩnh Lăng. Bia Vĩnh Lăng được dựng ở phía tây nam điện Lam Kinh, bằng đá trảm tích nguyên khối, cao 2,97m, rộng 1,94m, dày 0,27m; đặt trên lưng một con rùa lớn cũng tạc bằng đá trảm tích nguyên khối có chiều dài 3,46m; rộng 1,9m; cao 0,94m kể cả đế. Bia Vĩnh Lăng có trang trí nghệ thuật tinh xảo, chữ khắc rất sắc nét; thể hiện trình độ cao trong điêu khắc và kỹ thuật xây dựng (bia gần như vẫn nguyên vẹn qua 6 thế kỷ). Dưới trán bia khắc 5 chữ triện lớn “Lam Sơn Vĩnh Lăng Bia”. Văn bia Vĩnh Lăng ngắn gọn súc tích, tóm tắt sự nghiệp và ca ngợi công đức của vua Lê Thái Tổ; do khai quốc công thần nhà Lê, danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi soạn. Nhà bia hiện nay được xây dựng lại năm 1961, theo lối kiến trúc thời Lê, có mặt bằng hình vuông, cạnh dài 8,8m; 4 mái cong lợp ngói mũi hài.

Lam Kinh, nơi an nghỉ ngàn thu của người anh hùng dân tộc Lê Lợi, cũng là nơi an nghỉ của nhiều vị vua, hoàng thái hậu nhà Hậu Lê.

Lam Kinh, đó là cội nguồn vương triều Hậu Lê, triều đại phong kiến dài nhất trong lịch sử Việt Nam (1428-1789). Đó là nơi thể hiện tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, hướng về cội nguồn, là đạo lý của dân tộc Việt Nam. Lam Kinh cũng là nơi thể hiện tinh thần tự tôn dân tộc, thể hiện hào khí chiến thắng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, dành lại độc lập cho đất nước.🏰

Lam Kinh thấm thoát đã tồn tại hơn 6 thế kỷ, khi nghiêng ngả thì được vun bồi, khi sụp đổ thì được khôi phục. Chạm vào từng viên đá, từng thớ gỗ được chạm trổ, cả một triều đại được tái hiện trong tâm thức

Làng Sơn Tây và Khu vườn lưu giữ thời gian

Khi nói về du lịch di sản, thường thì ta hay nghĩ về những điểm đến mang giá trị di sản tầm vóc thế giới. Tính đến nay, Việt Nam có 17 di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới trong đó có 11 di sản văn hóa (văn hóa vật thể và phi vật thể), 3 di sản thiên nhiên và 3 di sản tư liệu. Nhưng thu hút tôi hơn cả những di sản - điểm đến đã quá quen thuộc đó - lại là những “di sản văn hóa” vô hình của những vùng đất. Đó là những nơi, dù qua nhiều đổi thay, vẫn thấm đẫm linh khí của văn hóa và nếp sống làng xã của người Việt bao đời nay. Là những nơi mà di sản - những gì thuộc về truyền thống cha ông để lại - không bị chính làn sóng du lịch tàn phá như nhiều nơi khác. Là những nơi mà để cảm nhận, du khách cần đi chậm. Xin giới thiệu một nơi như thế.

Thực hiện **HOA SĨ TRẦN THUY LINH**



Trong tiềm thức của tôi khu vườn ấy luôn là miền cố tích. Chỉ là một khu vườn trong hàng trăm, hàng ngàn khu vườn tôi đã đi qua trên các châu lục, nhưng đó là một trong những nơi đọng lại. Luôn cho tôi sự ấm áp. Làm tôi luôn muốn trở về, như trong lời của một bài hát: *Mỗi khi lòng xác xơ*. Mà cô không xác xơ thì cũng luôn muốn về để được chìm đắm trong không khí của nơi thiên nhiên luôn đang tay vỗ về.

Khu đất nằm trên gò đồi cuối làng Kỳ Sơn, xã Xuân Sơn ở Sơn Tây nhìn ra đầm nuôi tôm và cá. Một ốc đảo nhỏ nhờ cây xanh nhô lên giữa đầm. Buổi chiều trên đường đi bộ từ phía cánh đồng về tôi đã thấy ropy trời những cánh cò trắng chao lượn trên ngọn cây. Gió mơn man trên cỏ xanh ven đầm. Địa y mọc trên những viên gạch lát đường, trên những gốc cây cho thấy không khí nơi đây còn rất sạch. Nhưng không chỉ có thế. Ngay từ lần đầu tới vùng chân Núi Tản này tôi đã cảm nhận được ngay không khí linh thiêng - một thứ sinh khí ít nơi nào có được, ít nhất là với riêng tôi. Trong những ngày đầy sương và mây ở khách sạn Melia, ở nhà thờ đổ và phế tích khu nghỉ

của người Pháp giữa lòng rừng quốc gia Ba Vì, vẫn là thứ linh khí huyền bí ấy luôn bao bọc tôi. Nhưng ở Kỳ Sơn, sự cảm nhận càng rõ nét khi linh khí không mang màu huyền bí mà rất đời ẩm áp, gần gũi.

Ba ngôi nhà gỗ cổ loại ba gian hai chái nằm giữa khu vườn ropy bóng chuối, cau và những cây sứ cổ thụ, buồm treo lúc lắc đầy cành. Nhưng mùi hương của không khí lại gây ấn tượng mạnh nhất với tôi, thậm chí còn hơn cả thị giác. Đó là thứ mùi hỗn hợp của hơi nước, của đất, của cỏ, của rau thơm và hương hoa. Thứ mùi không biết bằng cách nào đã hằn sâu trong một người sinh ra từ phố như tôi. Mùi hương đến - không biết từ kiếp nào - làm dậy lên bao cảm xúc không thể diễn tả bằng lời.

Chính giữa khu vườn là một nhà thờ gỗ cổ từ năm 1846 mà chủ nhân đã kỳ công chuyển về từ một ngôi làng nhỏ ở Thái Bình. Họ đã cứu sống một di tích trước nguy cơ bị “hạ giải toàn bộ” như bao công trình trùng tu mà tôi đã chứng kiến. Mặt tiền của nhà thờ được giữ lại nguyên vẹn, dù phải tu bổ để giữ được qua nhiều năm tháng. Những cánh cửa bao quanh ngày trước bằng gỗ nay được thay bằng gỗ kính, giúp tầm nhìn ra khu



vườn bao quanh được mở rộng. Hai hàng cột gỗ cổ và mới dẫn tới nơi xưa kia là gian thờ Chúa, nay được cải tạo lại với vài sập đặt gỗ, gốm và hoa. Hoa được thay mỗi ngày. Những bình thiên điều vàng hay cúc họa mi trắng trong bình gốm nâu mộc mạc mang lại cho không gian này một vẻ bình yên rất Bắc bộ. Không cần phải cố hình dung, tôi vẫn thấy những bóng giáo dân xứ đạo chấp tay thành kính, bên những bóng áo nâu trong tiếng mõ, tiếng kinh vọng lại từ ngôi từ đường ngoài cổng vào. Lần nào ngồi đây một mình, tôi cũng nghe như có tiếng chuông ngân xa. Là chuông chùa hay chuông nhà thờ? Có quan trọng không, khi đức tin nào cũng là phần tốt đẹp nhất, nằm sâu trong chính tâm khảm mỗi người chúng ta?

Buổi sáng, tiếng côn trùng vẫn ní non trong làn sương giá lạnh của ngày mới, bình minh đến rất sớm trên con đường tre độc đạo xanh um xuyên qua đám Đương mônh mộng. Khoảnh khắc Thần Mặt Trời hôn lên mái tóc của nàng Tiên Bóng Đêm, đánh thức muôn loài vẫn là kỳ diệu nhất. Chỉ trong vòng 10

phút, bầu trời chuyển từ xanh sang hồng, rồi vàng, rồi cam. Và những đám mây hân hoan đón ánh sáng vàng, soi mình trên mặt đầm nước. Áo diêu và mẽ hoặc.

Khi tôi trở về từ buổi bình minh thì bữa sáng đã chờ sẵn trên chiếc bàn gỗ gần vườn rau. Bánh tẻ, bánh gấc, bánh chưng, bánh gai, xôi xéo, khoai lang và nước chè xanh... những món ăn xứ Đoài có từ bao đời nay, ngon khó cưỡng. Hôm trước tôi cũng đã “phá lệ”, khi ăn món mắm chung thịt, cùng rau thơm và dưa chuột tươi rói mới hái từ vườn. Đó là chưa kể tới món vịt hầm nhồi hạt sen mềm và ngọt ngon “thần sâu”. Những món ăn ở đây không quá cầu kỳ, nhưng đều thấm đậm tình yêu của người nấu, nên đều ngon đến kỳ lạ, dù là món quen hay lạ. Đôi khi chỉ những bữa ăn chỉ giản dị vậy thôi mà làm ta luôn nhớ. Để rồi dù có bốn ba nơi đâu, vẫn không sao quên được những vị quê của nơi không sinh ra mình.

Tôi yêu những phút giây sống chậm nơi đây. Khi tôi tắt hết điện thoại, một mình lang thang trên đường làng hay tha thần góc này góc kia trong khu vườn đầy



nắng. Ngắm nhìn những bông lan tỏi bò lan theo những bậc tam cấp rêu phong, hay vào vườn và vò những nắm lá hương nhu trong tay, nghe mùi hương hòa cùng mùi nắng hanh hao của mùa thu. Hoặc đơn giản chỉ là ngồi trên bậc tam cấp của căn nhà cổ, bên những tượng ông phỗng, ngắm ngày dần trôi, cho nắng lốm đốm chiếu vào mặt, nghe mùi của nắng, nghe mùi thời gian đọng lại trong hương hoa sứ, ngập tràn. Mỗi sáng tôi thích ngồi ở một nơi khác nhau trong khu vườn ấy. Khi thì trên bộ ghế đá trong khoảnh sân gạch ngắm những luồng chè thoải thoải sườn đồi và đám cá từ trên cao.



“Mùi hương của không khí lại gây ấn tượng mạnh nhất với tôi, thậm chí còn hơn cả thị giác. Đó là thứ mùi hỗn hợp của hơi nước, của đất, của cỏ, của rau thơm và hương hoa. Thứ mùi không biết bằng cách nào đã hằn sâu trong một người sinh ra từ phố như tôi”



Nâng tách nước chè tươi nóng hổi ngang mặt, để cho hương chè tràn ngập, thấm vào từng tế bào, thấm vào tâm thức. Thành ký ức, mãi khắc sâu. Có khi tôi ngồi phía trên vườn rau, bên hàng rào hoa mẫu đơn (bông trang), mê mết ngắm đàn bướm nô đùa hút mật hoa. Ở đây tôi đã thấy nhiều loại bướm đầy màu sắc mà tôi chưa từng thấy ở những miền quê Bắc bộ khác: bướm xanh biếc màu lục, xanh non như màu mạ mới lên, vàng như màu nắng non, vàng ngọt như mật ong, cam nâu như màu đất sét mới xán...

Mấy lần trước Kỳ Sơn, tôi đã vài lần đạp xe đi thăm làng cổ Đường Lâm cách đó 4km, cũng như thăm thú các ngôi đình và chùa nổi tiếng xứ Đoài, nên lần này tôi muốn đi bộ và thăm những gì nhỏ bé, gần gũi hơn. Anh người làng dẫn tôi đi một vòng trong làng và sang làng Tam Sơn bên cạnh. Hai làng này đều thuộc xã Xuân Sơn, thuộc tỉnh cũ Sơn Tây, có bề dày lịch sử từ thời Hùng Vương, cũng là một trong số những tỉnh Kinh Bắc được thành lập sớm nhất, từ thời vua Minh Mạng (1831), tục gọi là trấn Tây hay xứ Đoài (Đoài nghĩa là Tây). Nơi đây chính là quê hương của truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh. Theo người làng thì những đầm nước nơi đây chính là vết tích của trận chiến Sơn Tinh - Thủy Tinh và tục thờ Thánh Tản cũng bắt nguồn từ đó. Bao quanh đầm Đương mà tôi đi chụp ảnh buổi sáng là 5 thôn, tạo thành hình một con rồng; đầm nước được ví như Ngọc Rồng. Đi ngang qua một khu đất rộng có mọc um tùm, khuất sau những cây bạch đàn lớn, thấp thoáng một khu mộ cổ. Tương truyền đó chính là hạm của con rồng và những ngôi mộ cổ đã được táng tại đây từ bao giờ không ai biết.

Làng Kỳ Sơn nơi tôi ở lại thực chất là làng mới trong vùng, mới tồn tại chỉ khoảng một trăm năm nay. Nơi này xưa vốn là vùng đất hoang, được những người dân tới khẩn hoang dựng làng sau khi ngôi làng cũ của họ tại Phúc Thọ cách đó vài chục cây số bị nhấn chìm sau một cơn lũ. Làng Tam Sơn kế bên mới là làng cổ, tồn tại đã mấy trăm năm. Đường làng đặc trưng Bắc bộ, sạch sẽ với những hàng rào gạch cũ, đá ong và những bụi cây dại, bìm bìm tím, những đàn su su, mướp đắng, bí, bầu. Chúng tôi đi qua đình làng nhỏ bé nép mình dưới bóng cây đa cổ thụ ở một khúc quanh. Trong làng còn có một ngôi chùa nhỏ thờ Phật, một đền thờ Thánh Mẫu và miếu thờ Cô. Lần trước đã có dịp ghé chùa và miếu Cô nên lần này tôi ghé thăm đền Tiên Kiều thờ Thánh Mẫu. Tín ngưỡng thờ Mẫu bản địa hình thành và phát triển mạnh tại Việt Nam từ thế kỷ thứ 17-18, đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể từ năm 2017, với rất nhiều đền phủ thờ Mẫu (Mẹ) như thần tượng có quyền năng sinh sôi và bảo trợ con người. Ngôi đền nhỏ, có mái ngói rêu phong. Giữa trưa nắng mà sân đền mát rượi, nhờ những cây đa, cây si, cây bồ đề và một cây đang (?) có gốc bằng hai, ba vòng tay người ôm, cây nào cũng cao cả chục mét. Từ trên cao, buông xuống một rừng lá của loại dương xỉ không biết tên, xanh mướt. Cúi từ trông lên cho biết, cây đã có từ bao giờ không ai hay. Lẽ xong, tôi lang thang dưới những bóng cây. Chụp hình những chiếc lá, chụp mặt ao nước sóng sánh lá cờ Việt Nam, chụp gốc cây mang hình thù một con voi đang phủ phục trước cửa đền. Cảm giác thật gần gũi, như được trở về nhà.



Ngôi nhà thờ gỗ cổ từ năm 1846 mà chủ nhân đã kỳ công chuyển về từ một ngôi làng nhỏ ở Thái Bình. Mặt tiền còn giữ nguyên vẹn dù phải tu bổ để giữ được qua nhiều năm tháng

Con đường tiếp theo xuyên qua những cánh đồng đang mùa ngập nước. Mấy nông dân đang mò cua bắt ốc trên đồng hồ hởi chào hỏi. Rổ ốc tươi rói, óng ánh dưới nắng trời. Một bác còn dạy tôi cách câu cá bên một cái ao bỏ hoang. Tôi nghe tiếng mình cười, rộn rã trong nắng. Lần trước tới đây, tôi đã từng ngắt ngô, khi đập xe giữa những nương ngô đang trổ, những khu vườn rau và đồng lúa mượt mà xanh. Lần này là một cảm giác rất khác khi chụp những gốc rạ và cây khô soi mình trên mặt nước. Cảm giác như có gì đó đang cựa mình trong những bùn đất kia. Cảm giác về sự hồi sinh đang tới rất gần. Bầu trời mùa thu vốn nhiều mây như xanh trong hơn trên ruộng đồng. Con đường trở về làng Kỳ Sơn lóng lánh nước. Ốc đảo yên bình với những cánh cò trắng đã hiện ra trước mặt. Căn nhà sàn bên đầm nước bình yên đón chờ. Một bát ngờ lớn đang chờ tôi tại Vườn Trắng. Vâng, khu vườn ấy có tên là Moon Garden - Vườn Trắng.

Trên bãi cỏ dọc theo đầm nước đã “mọc” lên một căn lều nhỏ. Chủ nhân vô cùng dễ thương của khu nhà đã cho tôi một buổi chiều không thể ăn tượng hơn. Buổi trà chiều phong cách du mục trong ánh hoàng hôn rực rỡ sẽ còn đọng lại mãi trong tôi. Tưởng như đang ngồi đầu đó giữa ngút ngàn xanh trong một cánh rừng. Những cánh hoa dại hăng hắc trong chiếc gối, chiếc bàn mộc mạc ghép từ những miếng gỗ thô phù lên tấm thảm du mục, những quả bí đủ màu, nến đèn, hương trà nhài và vị cà phê đắng... tất cả sẽ mãi theo tôi, khi nhớ về nơi này. Giai điệu Summerday Dreams yêu thích lan nhẹ trên mặt nước, hòa vào những vòng tròn cá nhảy, hòa vào hương và khí của buổi hoàng hôn đang lộng lẫy chuyển từ giờ vàng sang giờ xanh. Và tôi, dường như cũng tan biến trong buổi chiều hoàng hôn ảo diệu ấy. Đời là hư ảo. Chỉ còn tình yêu ở lại. Ở nơi ấy tôi đã có một tình yêu.

Vườn Trắng hay Vườn Anh Sáng - đều là Nơi ấy - nơi tôi luôn muốn tìm về. 卐



NHỮNG CÂY CẦU TRE Ở T rùng K hánh

Trùng Khánh là một huyện miền biên giới tỉnh Cao Bằng giáp ranh với tỉnh Quảng Tây của Trung Quốc. Nơi đây được thiên nhiên ưu đãi cho một phong cảnh tuyệt đẹp với núi non trùng điệp, những dòng suối hiền hòa, những dòng sông uốn lượn mang màu nước xanh lục ngăn ngắt nhớ thương. Những rặng tre đuôi chồn soi bóng xuống sông xanh, ôm ấp cánh đồng đang vàng rực đợi người thu hoạch. Tre ôm núi đồi, ôm ấp bản làng, tre soi bóng mát... Xa xa những đám mây là là xà ngang lưng núi lững lờ trôi.

Bài & ảnh **NGỌC VŨ**







Nhung Trùng Khánh còn có một thứ làm lòng người đắm say, dù rất đời thường, rất dung dị nhưng đã tồn tại từ bao giờ, đó là những cây cầu tre lắt léo vắt ngang dòng Quây Sơn đưa bà con sang hai bên bờ. Cầu tre giúp mẹ gánh thóc về nhà, cầu tre đưa em đi học, cầu tre là những buổi trưa đu đưa, trốn cha mẹ nhảy cầu tắm mát. Cầu tre đưa anh ra mặt trận, cầu tre nối những bờ vui hò hẹn... Cầu tre giúp những tâm hồn nối lại gần nhau.

Cầu tre vắt ngang dòng sông, con suối. Cầu tre, một phần không thể thiếu được trong đời sống của đồng bào Tày, Nùng nơi miền biên viễn.

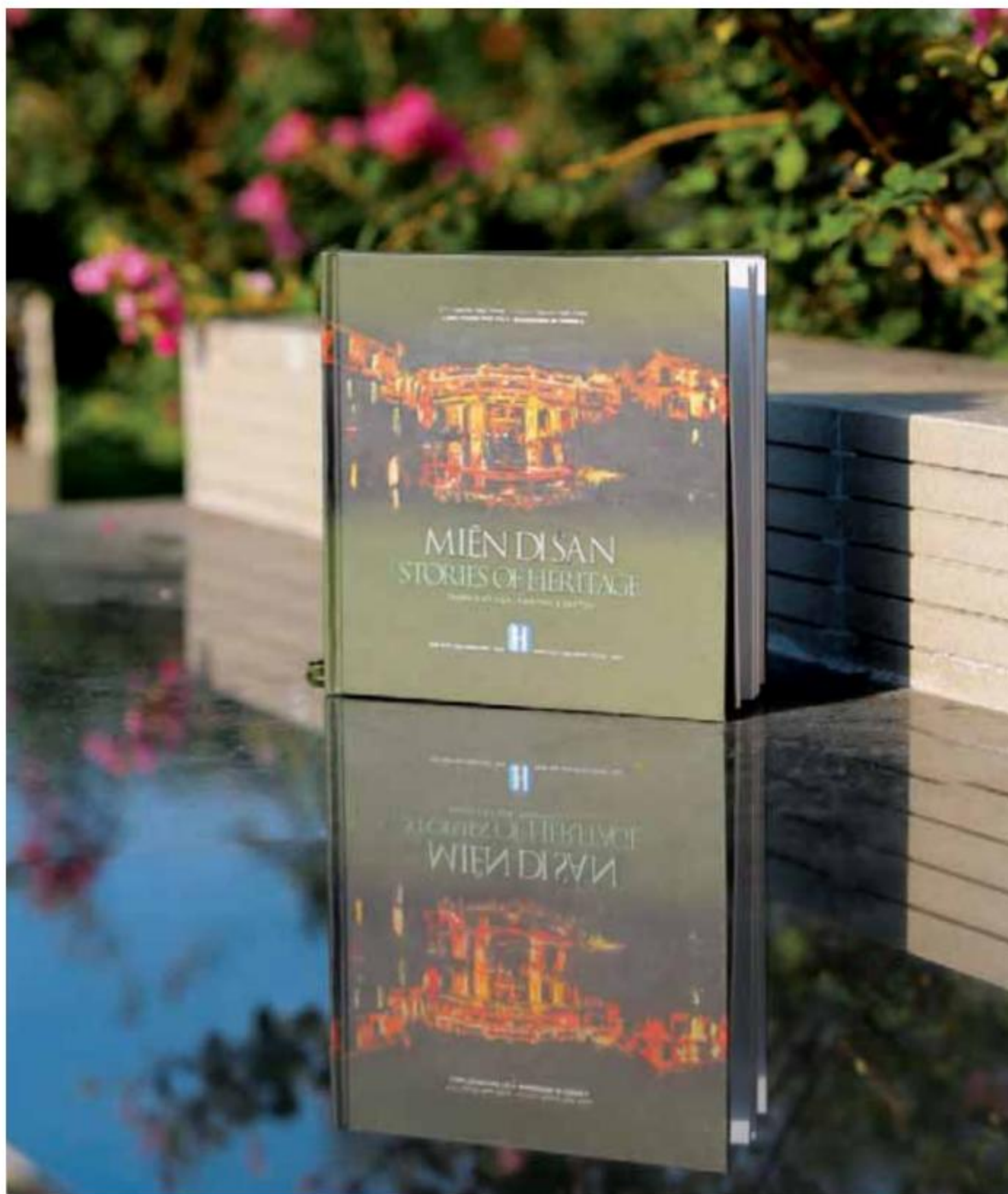
Tôi cứ mãi miết đi tìm những chiếc cầu tre để phát hiện trong nó nét đẹp đã hằn sâu trong ký ức của thời gian.

Ngày xưa tôi mê mãi với anh chàng nhiếp ảnh đi chụp những cây cầu cũ ở hạt Madison với mối tình đầy chất thơ của anh ấy trong tiểu thuyết *Những cây cầu ở quận Madison* của tác giả người Mỹ Robert Jame Waller. Giờ tôi cũng đi chụp những cây cầu tre ở Trùng Khánh cho riêng mình, những cây cầu trong miền thương nhớ...



Những chiếc cầu tre trên mọi miền đất nước là một hình ảnh hết sức dung dị nhưng lại được khắc họa vào thơ ca, nhạc họa. Trong “Mấy nhịp cầu tre” của nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ có đoạn: Hỡi rằng, ai nâng niu mấy nhịp cầu tre/Lặng nghe, ai ca trong nắng chiều vàng hoe/Cầu tre bao nhiêu hè vui một câu vè/Để lòng ai quên hết nào nề





Lang thang qua miền Di sản

“Miền di sản” là tập 5 trong bộ sách “Lang thang phố thị” của kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Dũng vừa được ra mắt bạn đọc. Ngay ở đầu sách, anh đã giới thiệu, “một lần nữa, xin được làm người hát rong kể lại, vẽ lại những gì đã nghe được và tận mắt nhìn thấy”. Nhà thơ Lê Minh Quốc nhìn nhận, nét khác biệt của kiến trúc sư Nguyễn Ngọc Dũng là ở chỗ anh chọn cách viết ngẫu hứng, nói nôm na là viết theo phong cách “lang thang phố thị”.⁽¹⁾

Bài **CHÂU HIẾU** Ảnh **HA MY**

Nhớ lại năm 2017, khi xuất bản *Lang thang phố thị 2*, KTS Nguyễn Ngọc Dũng được giải bạc - thể loại Công trình nghiên cứu lý luận phê bình trong Giải thưởng Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh lần thứ Nhất. Giải thích về tên sách *Lang thang phố thị*, KTS Nguyễn Ngọc Dũng phát biểu trên KT&ĐS: “Tôi đã lang thang 40 năm. Lang thang để ghi nhận, chụp hình, vẽ và kể chuyện. Với cái tựa sách *Lang thang phố thị*, mình có thể nói mọi chuyện từ quy hoạch đến văn hóa, đời sống nhưng thực sự, đó là chuyện kiến trúc, đó là đời sống đô thị nhìn qua con mắt của một kiến trúc sư”.

Trong buổi giới thiệu sách *Lang thang phố thị* của KTS Nguyễn Ngọc Dũng tại đường sách Nguyễn Văn Bình hôm 10.1.2021, tôi đã đọc lại những dòng trên và nói thêm, nhà báo nhìn thấy ở sách của KTS Nguyễn Ngọc Dũng những đề tài thời sự.

Khi *Lang thang phố thị 2* được xuất bản, KT&ĐS đã có bài phỏng vấn: “KTS Nguyễn Ngọc Dũng: chúng ta đã đối xử tệ bạc với những dòng sông” rút từ nội dung của cuốn sách.

Với *Miền di sản* đầu năm 2021 này, KT&ĐS vẫn thấy những vấn đề thời sự.

Giống như đề tài trong KT&ĐS xuân Tân Sửu, *Miền di sản* không chỉ là phố cổ Hội An và Thánh địa Mỹ Sơn hoặc Cù lao Chàm, những di sản văn hóa thế giới, khu dự trữ sinh quyển thế giới được UNESCO công nhận và xếp loại trên địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng. *Miền di sản* như đề cập trong sách là những lễ hội, món ăn truyền thống, bãi biển, điểm du lịch, nhà cổ, tháp cổ, giếng cổ, làng cổ, làng nghề, bảo tàng, những nơi nguyên cầu, nơi họp chợ, cây cầu.

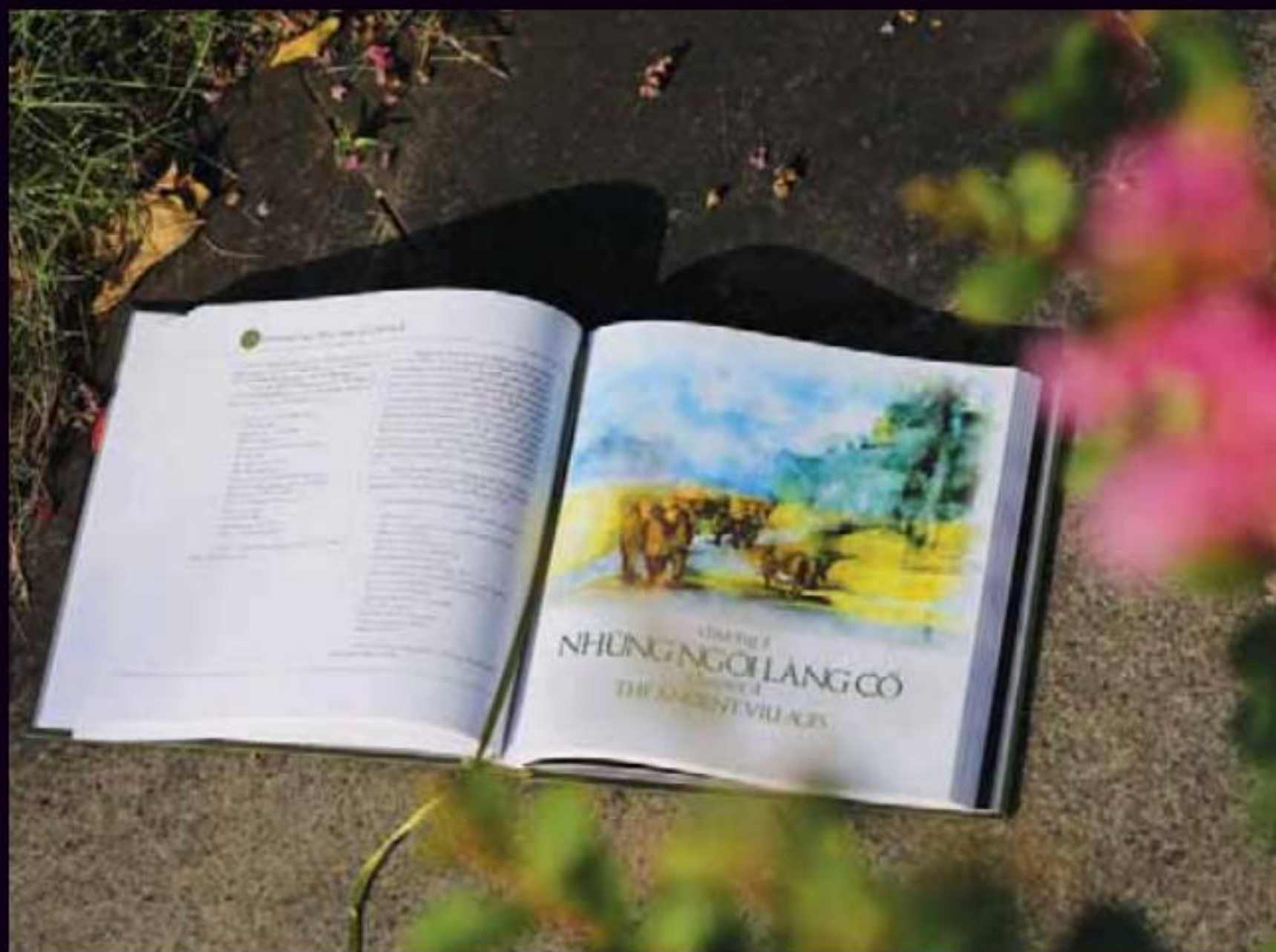
Đọc *Miền di sản*, có thể cảm nhận rất rõ yếu tố nghệ kiến trúc trong cách viết, tiếp cận đề tài. Những câu chuyện về kiến trúc, bảo tồn, đôi khi là vấn đề thời sự về quy hoạch và phát triển đô thị gắn liền với một công trình, một nơi chốn nào đó được tác giả viết ra như là câu chuyện kiến trúc với góc nhìn của một kiến trúc sư. Nếu đối tượng đề cập là một nhà cổ, tháp cổ, nhà thờ, chùa... thì anh tiếp cận như một công trình kiến trúc, có hình dáng, cấu trúc, vật liệu, quá trình hình thành, xây dựng, tồn tại và đặc điểm, giá trị. Với những đối tượng đề cập là một điểm đến hoặc nơi chốn như điểm du lịch, làng cổ, làng nghề, bãi biển... thì đó là những thông tin lai lịch, quá trình hình thành, chi tiết lịch sử có chọn lọc và nhiều trường hợp

có cả điều kiện tự nhiên, đặc điểm xã hội, quy hoạch, mô tả hiện trạng, tương lai phát triển. Những trang viết về món ăn truyền thống nhấn mạnh yếu tố sản vật nổi tiếng, đặc trưng của một vùng, một thời kỳ.

Một chuyện thời sự trong đời sống kiến trúc được báo chí thời gian qua đề cập nhiều là vấn đề phát triển và bảo tồn, vấn đề giữ gìn bản sắc ở các đô thị. Về đề tài này, xin chia sẻ một ý kiến mà KTS Nguyễn Ngọc Dũng nêu trong *Miền di sản*: “Thiết kế đô thị không chỉ là những bản đồ xanh đỏ chỉ các loại đất mà nó còn bao hàm thiết kế không gian cộng đồng, thiết kế cảm xúc, thiết kế tinh thần cho cư dân và du khách, tinh thần tín ngưỡng tôn giáo... Cảm xúc, khí chất khác biệt vẫn còn thiếu trong bản đồ sử dụng đất, thiết kế, quy hoạch đô thị hiện nay”.

Một ý kiến qua con mắt chuyên môn của kiến trúc sư nói về đô thị và quy hoạch đô thị! Phải chăng kiến trúc sư đang muốn nói tới tình trạng nhiều đô thị thiếu khí chất, tình trạng các đô thị “na ná nhau”? Vậy muốn khắc phục thì phải làm sao? Phải ứng xử với sự phát triển của đô thị như thế nào? Làm thế nào để có thể “thiết kế cảm xúc, thiết kế tinh thần” cho đô thị?

Lang thang qua miền di sản, gấp sách lại, vẫn còn đọng trong đầu những câu hỏi. Nêu lên những câu hỏi này với KTS Nguyễn Ngọc Dũng, anh hẹn sẵn sàng trở lại trao đổi phục vụ bạn đọc trên KT&ĐS.📖



(1) <https://nld.com.vn/van-nghe/ve-mien-di-san-cung-kts-nguyen-ngoc-dung-20201211211218776.htm>

Kỷ ức tà áo dài



Tôi sinh nửa sau thế kỷ hai mươi, cũng đủ chứng kiến hơn nửa thế kỷ đầy biến động, tang thương. Tuổi thơ tôi lớn lên đã chứng kiến sự ác liệt của chiến tranh, tiếng bom pháo gầm rung rinh mặt đất ngày đêm. Tôi lớn lên, có thêm nhiều thứ, cũng có quá nhiều thứ quý giá mất đi, sao cứ thốn thức hoài về những tà áo dài trong thẳm sâu quá khứ.

Bài **TRÂM HƯƠNG** Ảnh TL đen trắng do **TÁC GIẢ CUNG CẤP** Ảnh: **JIRU, ĐÌNH QUANG TUẤN**
Mẫu ảnh: **NHAN AI, KHÁNH LINH, THU VÂN**



Kỷ ức tuổi thơ

Tôi không biết áo dài có từ bao giờ nhưng khi lớn lên, tôi đã được phủ rợp trong những tà áo dài của bà, của mẹ, các dì, các chị tôi. Áo dài không chỉ là trang phục mà là hình ảnh rất thiêng liêng, gần gũi. Áo dài đi chợ, áo dài đi đám cưới, áo dài ra xã, áo dài đi dạy, áo dài đến trường... Học lớp nhất (lớp 5 bây giờ), tôi mong từng này được vào đệ thất (lớp 6) để được mặc áo dài. Mười hai tuổi, lần đầu được mặc bộ quần áo dài trắng bước vào lớp học, tôi run lên vì vui sướng. Sách vở mới, áo dài mới trắng tinh, tôi có cảm giác mình đang bước vào một chặng đường mới. Hồi ấy vải còn mắc và hiếm. Để có bộ quần áo dài trắng cho tôi, mẹ cũng trăn trở nhiều. Nhà đông con, tuổi ăn và học, mẹ vô cùng vất vả. Lớp chống chọi chiến tranh, lớp mưu sinh kiếm sống; tà áo dài của mẹ sắm đi theo năm tháng. Bà chọn hàng tơ cho mấy đứa con gái vì theo bà, loại vải nội địa này vừa rẻ vừa đẹp. Con gái bắt đầu trở mã; tơ, lụa, đùi, sít... gì cũng rạng ngời vẻ đẹp thanh tân. Hồi đó áo dài may bằng vải soire là nhất xứ. Từ khi khoác lên người bộ quần áo dài, tự dưng tôi thấy mình

có vẻ người lớn. Hàng xóm cũng có người khen tôi nhu mì, nét na. Mẹ biết rõ tính khí con gái mình nên tủm tỉm cười. Bà nói cho qua: “Xem lớn đâu vậy chứ nó còn khờ lắm!”. Nếu khờ thì còn đỡ mệt, đằng này tôi quá nghịch. Học lớp đệ thất rồi mà còn đánh lộn. Vậy là sẵn tay áo, áo dài cột túm lên. Tàn cuộc, áo tôi rách đã đành, áo đối phương cũng tôi tả. Mẹ không chỉ phải may áo dài mới cho tôi mà còn may áo đèn cho đối phương của tôi. Sự mềm mỏng của mẹ đã không đẩy mọi chuyện đi đến căng thẳng. Chúng tôi nhận ra sai lầm, ân hận rồi trở thành bạn thân của nhau. Trong ký ức thắm sâu thời niên thiếu của tôi, tà áo dài mỏng manh đã trở thành thiên sứ hòa bình. Mẹ vẫn thường dạy chúng tôi: *Chín bó làm mười; Một câu nhìn chín câu lành. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang/Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe...* Lúc nhỏ, tôi thường phản bác lại mẹ: “Bạn con sai lạc lẽ sao bắt con phải nhìn. Nhìn nhìn cho qua điều xấu con thấy mình hèn!”. Mẹ nhìn trừng tôi một lúc rồi cố lấy lại vẻ bình tĩnh, ôn tồn nói: “Con có thể chỉ ra cái sai của bạn bằng lời dễ nghe thì có tốt hơn đánh nhau không?! Nói sao để thuyết phục bạn không làm điều xấu, có thêm nhiều người yêu mến mình thì khó hơn nhiều lần động tay động chân. Con người ta hơn nhau ở tấm lòng chứ không phải sức mạnh tay chân!”. Lớn lên, bước vào đời, tôi mới thấm lời mẹ dạy.

Cái chèn vùng của mẹ

Làm lụng vất vả, ra đường lại thay áo dài chỉnh tề, quả có phần lịch kịch. Có lần tôi bày tỏ mối quan ngại, mẹ nói, thật đơn giản: “Cái gì rồi cũng quen”. Cái quen ấy của mẹ làm thành cái nếp nhà của người phụ nữ trong gia đình: chín chu, tươm tất. Cái trằm trĩnh, khoan thai của mẹ mỗi khi đi “xóm” về, mớ từng nút áo dài, treo trên vách nhà có gì đó gắn với lời mẹ dạy: “Con gái lớn rồi, phải học ăn, học nói, học gói, học mở”. Cái lịch kịch và chịu khó của áo dài gợi tôi nhớ mãi lời mẹ: “Đàn bà con gái phải có chèn vùng!”. “Chèn vùng” là gì?! Trời a, với sự biến tấu, nhiễu loạn ngôn ngữ ngày nay, mấy ai biết và dùng hai chữ “chèn vùng” nữa. Trong Đông y, chèn vùng là bộ phận có áp lực lên xuống theo hơi thở. Không có cái chèn vùng, người ta khi ăn vào, khí không được đưa ra ngoài lên trên một cách tự nhiên. Mẹ tôi thì nói về nghĩa bóng của “chèn vùng”, là đàn bà con gái phải biết tiết chế, biết dừng lại trước cám dỗ, phải biết cái giới hạn. Vui không nên vui quá, buồn cũng đừng đổ gục, ăn cũng không nên quá no... Nói tóm lại, triết lý cuộc sống của bà là “chèn vùng”. Bà thường ra rả đọc cho tôi nghe: *Trời sanh mỗi thứ mỗi ngon/ Từ từ lỗ miệng chông con nó nhờ. Một con người sống bằng cái “chèn vùng” nên làm sao bà không quan ngại khi thấy sự vung tay quá trán của con gái, mỗi lần đưa bà đi siêu thị, thấy thích cái gì là bỏ vô giỏ hàng, bất kể nhiều thứ không dùng đến. Cầm cái “bill” dài dằng dặc ngoài quầy tính tiền, bà cứ xuýt xoa: “Mua chi nhiều vậy con, phải có cái chèn vùng!”. Một người luôn “chèn vùng” trong đời sống, làm sao bà không đau khổ, bất lực nhìn đám con cháu cứ áo hai dây, quần sọt chạy ra đường. Đôi lần ngã ngựa trong ái tình, tôi mới thấm hai chữ “chèn*



Áo dài Việt Nam được coi là trang phục truyền thống. Trải qua biết bao thăng trầm, đến nay tà áo dài đã có những thay đổi để phù hợp với xu thế thời trang và nhu cầu ăn mặc của mọi người nhưng nó vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc ta

các thế hệ phụ nữ. Đi cưới dâu, mẹ tôi bán cặp heo mua đồ sinh lễ, nào trầu cau, vòng vàng, còn có vài may áo dài cho cô dâu. “Dâu hèn cũng thế, đời con gái chỉ một lần”. Mẹ thương con gái mình bao nhiêu thì thương con dâu gấp nhiều lần hơn. Cái “chèn vừng” tình thương ấy khiến bà được những đứa con dâu yêu quý như mẹ ruột. Cái “chèn vừng” của mẹ đã góp phần phục sinh áo dài. Áo dài không chỉ đơn thuần là trang phục mà là một cách sống, lối sống nề nếp, thương khó, tiết chế, biết đâu là giới hạn của phụ nữ Việt Nam.

Tôi nhớ vào những năm 1980, biên giới Tây Nam mịt mù khói lửa. Anh trai tôi như bao nhiêu thanh niên thời ấy được đưa đến mặt trận phía Nam. Ngày cưới vợ, anh không

về nhà được. Ngày giờ đã định, hai họ vẫn tiến hành lễ cưới. Tôi lúc đó được chọn đóng giả làm chú rể, mặc áo dài khăn đóng đi đón cô dâu. Ôi Trời, thật may, áo dài đàn ông cho cha tôi vẫn còn. Nó được cất sâu trong tủ, thoát khỏi những con mắt xét nét và thực dụng. Thật ngộ nghĩnh, tức cười khi tôi là con gái, lại xúng xính trong bộ áo dài của cha. Đêm động phòng, tôi giúp chị dâu cởi từng chiếc nút áo dài. Chị mảnh mai, xinh đẹp, tinh khôi kỳ lạ trong bộ quần áo bà ba mặc nhà. Dưới ngọn nến, tôi giật mình khi nhìn thấy gương mặt buồn hiu hắt của chị. Chị cắn chặt môi như cố nén lại điều gì. Khi tôi loay hoay giúp chị giăng mùng ngủ thì không còn kềm nén được nữa, chị dâu bật khóc tức tưởi. Tôi lúc ấy quá ngây thơ, làm sao biết được nỗi đau của người vợ đêm tân hôn không có chồng bên cạnh. Sau này, tôi trở thành nhà văn, viết nhiều về thân phận phụ nữ trong chiến tranh, có nước mắt của người chị dâu tôi đêm tân hôn năm ấy. 





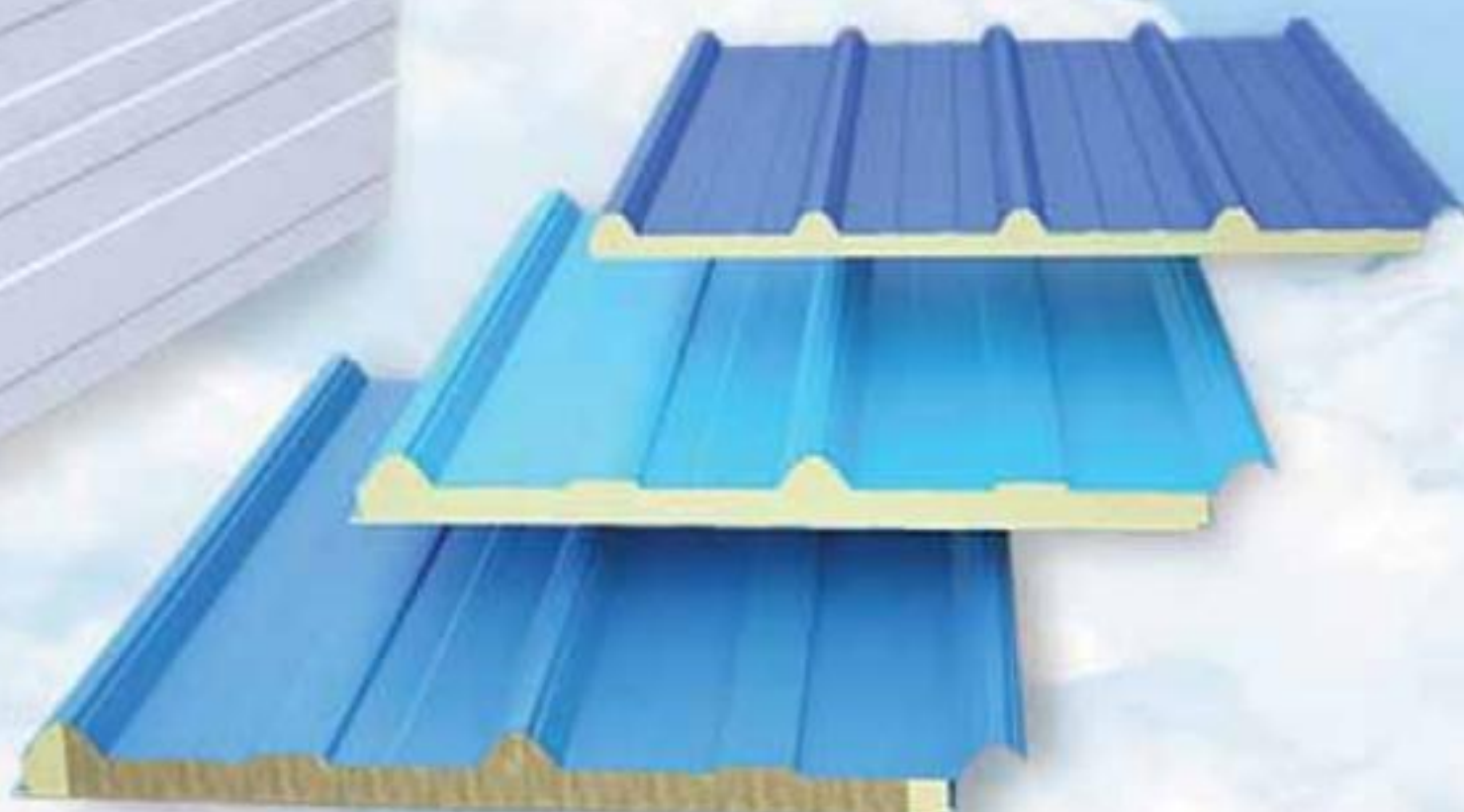
PHUONG NAM

Dẫn đầu công nghệ Panel



GIẢI PHÁP MỚI CHO

VÁCH - TRẦN - MÁI



www.phuongnams.vn



028.3590.1968



99 QL1A, P. Tân Thới Nhất, Q.12 .HCM

THƯ – HỌA

Trương Lộ trước thêm xuân

Các tác phẩm hội họa mang dù phong cách, từ cổ điển đến hiện đại được họa sư Trương Lộ thể hiện với bút pháp mạch lạc, chi tiết, mạc vận xáo diệu. Đứng trước tranh của ông, cảm giác như đang ngược thời gian về với những nét họa đậm lối cổ của trường phái truyền thống. Riêng với dòng tranh hiện đại, lại là cơ hội đối diện một không gian thực tại của Trương Lộ, với tầng tầng lớp lớp đường nét, gam màu, hình khối, tự do hòa quyện, tôn nhau lên, tạo thành tác phẩm sinh động, gần gũi, đầy chân thực.

Bài & ảnh **LAM PHONG**



LÀ NGƯỜI ĐẾN VỚI THƯ PHÁP, HỘI HOA TỪ RẤT SỚM, TRƯƠNG LỘ lĩnh giáo một nền giáo dục căn bản từ các thư gia danh tiếng Chợ Lớn những năm 60, bền bỉ rèn luyện, theo nghiệp thư - họa và đến nay đã trở thành một nghệ nhân, một bậc thầy trong làng hội họa, thư pháp nói riêng vùng Sài Gòn-Chợ Lớn và mỹ thuật Việt Nam nói chung, với rất nhiều tác phẩm thư pháp, tranh thủy mặc, tranh sáng tác từ các chuyến đi khắp miền đất nước.

Họa sư Trương Lộ chia sẻ: “Tôi không theo học các tông phái riêng, mà đi theo truyền thống, lấy cơ bản làm trọng. Tôi quan niệm khi được học về cơ

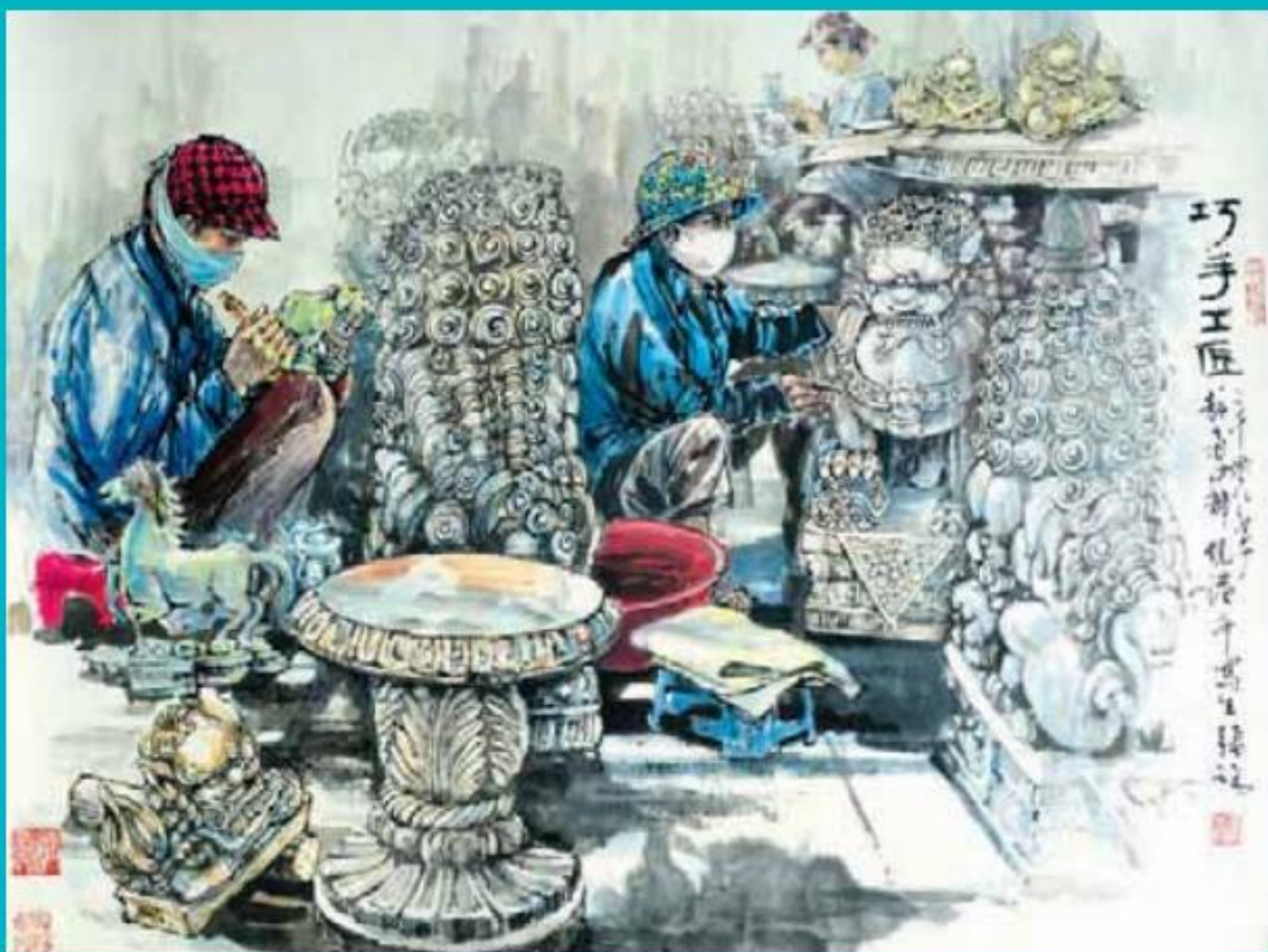
bản, đó là cách tốt nhất để nắm vững kỹ thuật trong thư pháp, hội họa, đặc biệt là tính triết lý, chữ và nghĩa chữ trong văn học cổ điển, từ đó rút tía các bài học làm người do cổ nhân truyền dạy để biến thành vốn sống riêng cho bản thân”.

Có một Trương Lộ rất cổ điển, với những tác phẩm thư pháp, những con chữ mang hàm ý tốt lành, trích từ sách thánh hiền, cổ văn của người xưa, đến những bức họa thủy mặc đậm tính truyền thống mà ông hàm thụ từ các vị tôn sư của mình. Nếu diện kiến những tác phẩm theo phong cách cổ điển của ông, có thể thấy rõ sự kết hợp tài tình giữa hai trường phái nghệ thuật thư và họa. Hai mảng tách biệt ấy được Trương Lộ hòa nhịp chung thành một, bằng bút pháp tôi luyện từng ngày, để các đường nét trong tác phẩm tự bổ sung, nâng đỡ, tôn nhau lên, tạo cho thư-họa hài hòa, tác phẩm thêm chặt chẽ về bố cục, tròn vẹn về ngữ nghĩa, và hiển nhiên, đẹp một vẻ đẹp thuần khiết, đậm phong cách và bản sắc của người Hoa xưa.

Cũng có một Trương Lộ rất hiện đại, vẽ rất thực, cực thực nữa là khác, ông gọi đây là lối công bút. Ông miệt mài lang thang khắp các vùng miền khi



Mỗi dịp tết đến, họa sư Trương Lộ chọn một ngày để “cho chữ” như một lời chào xuân, chúc xuân đầy ý nghĩa



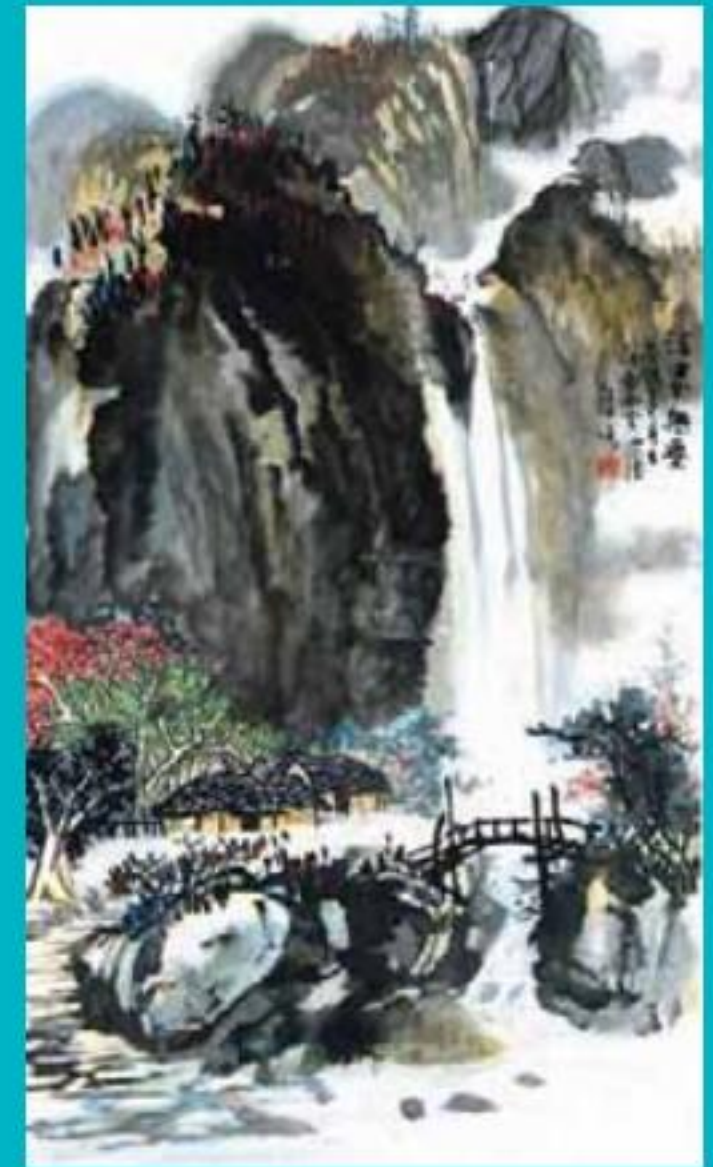
Đến với hội họa từ những năm 60, đến nay ông trở thành một nghệ nhân, một bậc thầy trong làng hội họa, thư pháp nơi riêng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn và mỹ thuật Việt Nam nói chung

có thể, đi xa theo những chuyến sáng tác, lăn lộn với đời để cảm nhận và trải nghiệm những điều thực sự bình dị, gần gũi. Đó có khi là hình ảnh một người bán vé số trên chiếc xe ba bánh đang rong ruổi ven sông Hoài nơi phố Hội, những ngôi nhà bên bến nước nơi vùng đất mũi Năm Căn, hay các bà, các mẹ của một phiên chợ quê nơi đồng bằng Bắc bộ... Tất cả được thể hiện bằng những đường nét rất “dị”, diễn tả rõ nét thần thái, khuôn sắc, bối cảnh, thậm chí cả cá tính của nhân vật, thông qua kỹ thuật vẽ thủy mặc.

“Thi trung hữu họa” - câu nói ấy thật đúng với khí chất của họa sư Trương Lộ. Nếu ở mảng thư pháp, từng con chữ của ông được thể hiện qua nét cọ chẳng khác gì đang họa một tác phẩm hơn là viết một con chữ thông thường. Ông bảo: “Trong nét chữ, có hội họa, người chơi chữ không chỉ quan tâm về nghĩa, mà còn quan tâm - chơi nét nữa. Đó là nghệ thuật chơi chữ của người xưa”.

Đến khi sáng tác, bất kể đó là tác phẩm mang phong cách cổ điển hay đương đại, Trương Lộ lại khéo léo vận dụng hài hòa

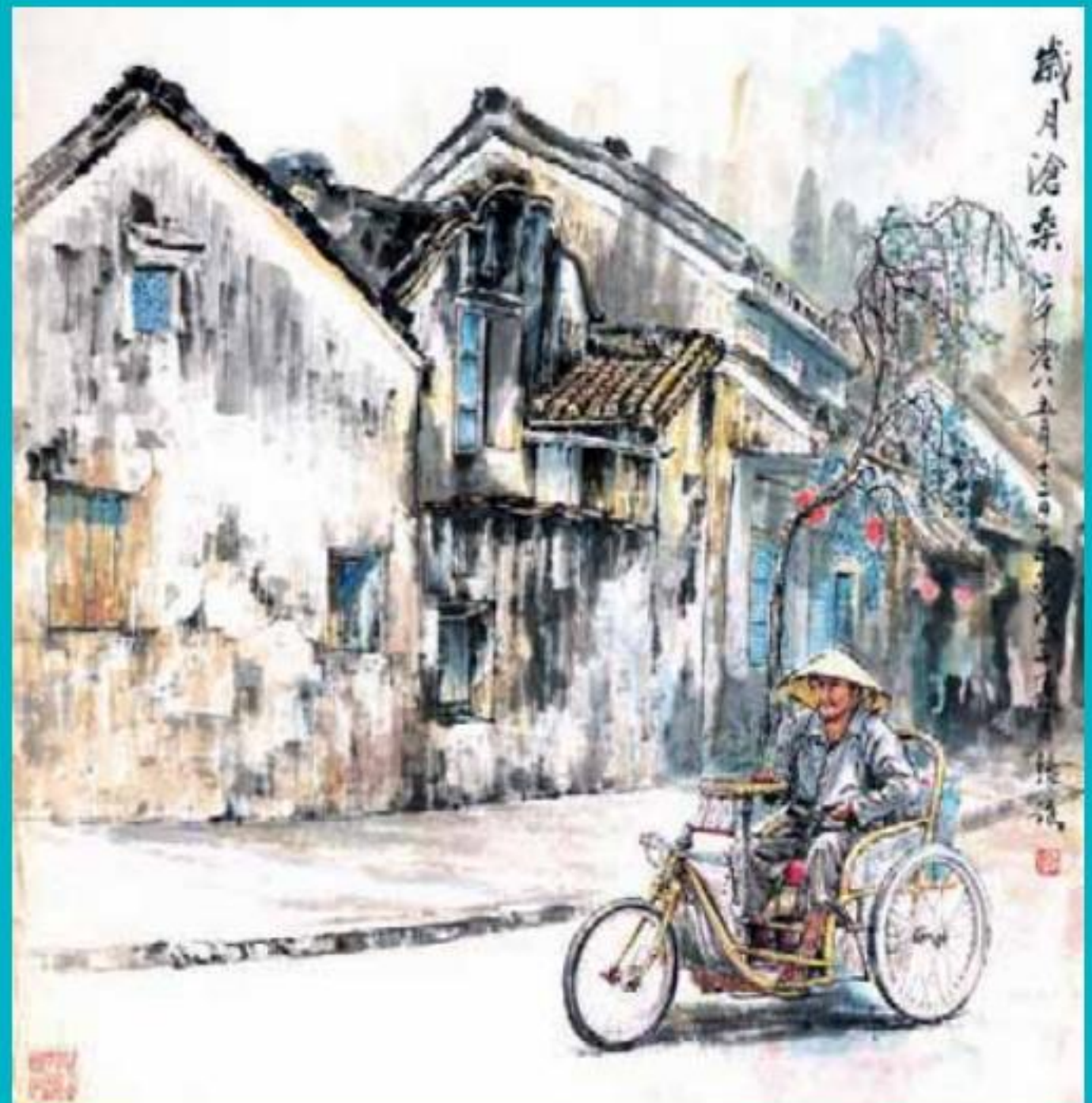
lặng thang qua MIỀN DI SẢN



cả hai phong cách thư - họa. Nhìn trong tranh ông, có đường nét của lối dụng bút như kỹ thuật thể hiện thư pháp của các lối Triện-Lệ-Khải-Hành-Thảo... và ngược lại, khi vẽ, ông lại vận dụng những lối hành bút, thu bút của thư pháp, kết hợp độ loang của mực để tạo nên những tác phẩm hội họa thủy mặc đậm phong tình.

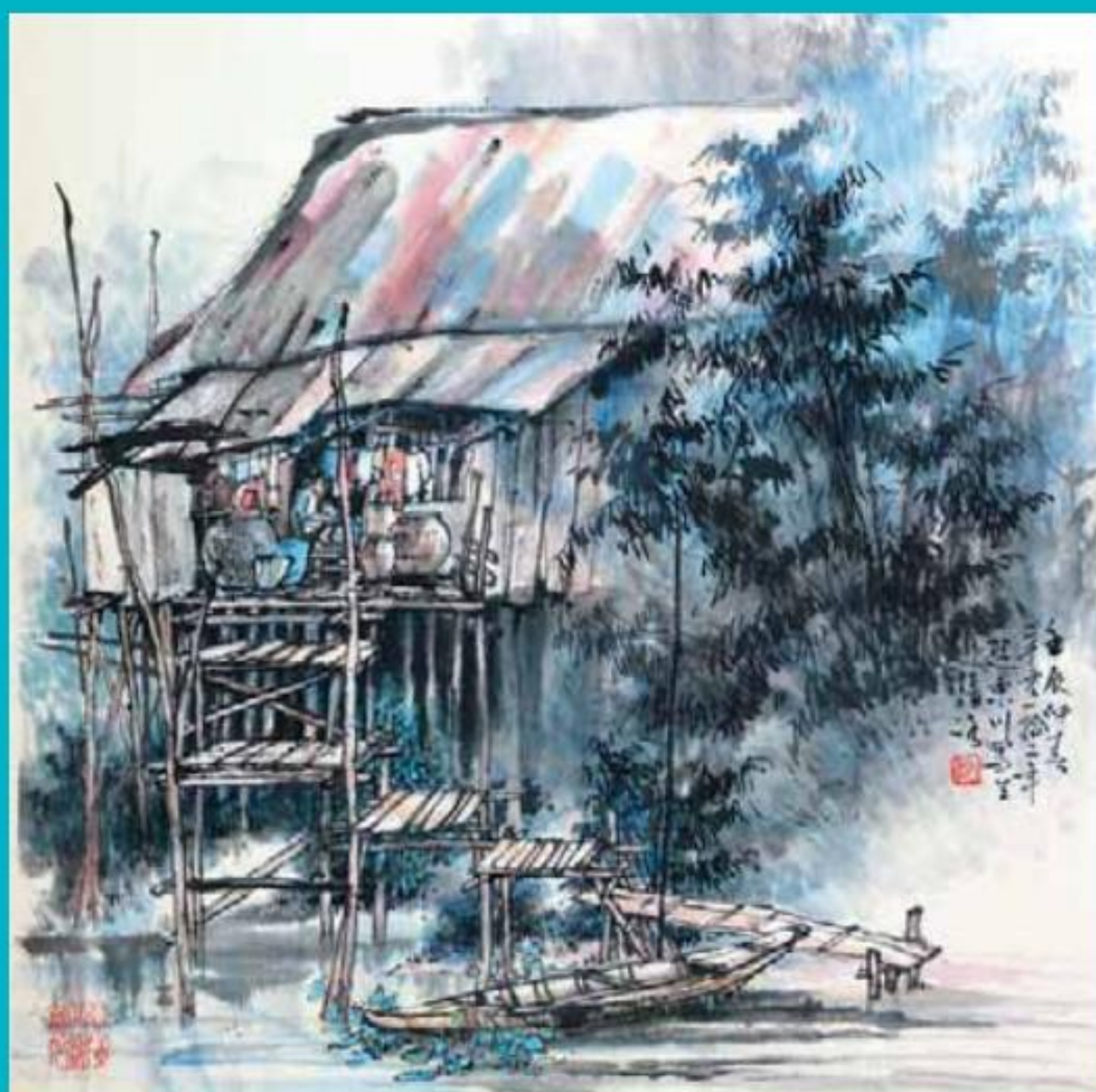
Nói về sự hòa trộn hội họa, thư pháp, văn chương cổ điển trong tranh của mình, họa sư Trương Lộ chia sẻ: “Thư-họa trong đời sống văn hóa nghệ thuật của người Hoa, nó là bộ môn nghệ thuật cổ điển, khi tôi học thành họa sĩ, thầy dạy tôi hai thứ, không chỉ vẽ, mà còn dạy về văn hóa cổ điển. Môn nghệ thuật này có liên quan nhiều đến văn hóa cổ điển, từ thư pháp, thơ phú, nhất là thơ Đường, văn chương cổ, những câu nói cổ nhân như Khổng Tử, Lão Tử... tất cả các đề tài đó đều có mối liên hệ, tương quan đến nhau”.

Mỗi dịp xuân về, họa sư Trương Lộ thường chọn ngày cho chữ các học trò và người thân của ông ở Tầm Thường Trai, cũng là dịp để diện kiến những tác phẩm thư-họa trong chặng hành trình sáng tác của ông, như một lời chào xuân, chúc xuân đầy ý nghĩa.^{mf}





Đứng trước tranh của ông, người xem có cảm giác như đang đứng trước cả một không gian thực tại, với tầng tầng lớp lớp các đường nét, gam màu, hình khối... Tất cả hòa quyện, tôn nhau lên để tạo thành một tác phẩm hội họa sinh động, gần gũi và rất thực





Đột phá trong nội thất với thông radiata của New Zealand

Với chất lượng gỗ được khẳng định qua hơn một thế kỷ, thông radiata của New Zealand là nguồn gỗ đáng tin cậy và được tin dùng trên toàn cầu, thường được sử dụng làm khung gỗ và đồ gỗ. Và đây cũng là một trong những loại gỗ đa dụng nhất trên thị trường.

Khi xu hướng tiêu dùng thay đổi, ngành công nghiệp gỗ New Zealand đã thích nghi, áp dụng các công nghệ và kỹ thuật xử lý mới nhất để tạo ra một loại gỗ bền vững có thể được sử dụng trong các ứng dụng sáng tạo và đa dạng. Điều này mở ra cơ hội vô tận cho các nhà sản xuất đồ nội thất và kiến trúc sư suy nghĩ đột phá trong thiết kế và sản xuất đồ nội thất vì thông radiata của New Zealand không chỉ là một loại gỗ thường được dùng để đóng khung.

Sử dụng gỗ ghép cạnh để có bề mặt hoàn thiện đẹp cho đồ nội thất

Gỗ ghép cạnh được sản xuất từ gỗ thông radiata New Zealand là một lựa chọn ưu việt và bền vững cho các ứng dụng cần vẻ ngoài đẹp đồng thời cũng cần có độ



cứng. Được trồng theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng và môi trường (ISO, FSC®), các tấm gỗ ghép cạnh được tạo ra bằng cách dán các cạnh của những mảnh gỗ nhỏ xẻ theo quy cách bổ tư lại với nhau để tạo thành một tấm ván gỗ có bề mặt rộng hơn.

Điều này tạo nên một tấm ván cực kỳ

chắc chắn, ổn định, có thể được sơn với bất kỳ lớp sơn phủ ưa thích nào hay cũng có thể được giữ 'tự nhiên' để tôn lên vẻ đẹp của vân gỗ đẹp – phù hợp cho các ứng dụng nội thất cao cấp như kệ sách, bàn hay thậm chí là cánh tủ bếp, những sản phẩm cần tính thẩm mỹ cao. Việc ghép cạnh cũng tăng độ ổn định của tấm ván khi tạo ra khả năng chống cong vênh, cũng như thớ gỗ đều, chất lượng, sơn phủ được để phù hợp với mọi ứng dụng nội thất.

Thông radiata New Zealand được sấy và dán cạnh tạo ra các sản phẩm ổn định và bền, rất dễ gia công và đẹp! Chỉ cần sơn phủ lên một lớp dầu bóng, ván gỗ này thậm chí có thể được sử dụng làm mặt ghế dài mà không cần phải nối ghép. Ván gỗ ghép cạnh có độ bền cao với lớp mặt có thớ gỗ đều được sơn phủ để tạo tính thẩm mỹ với mọi thiết kế nội thất.

Cần nhắc sử dụng ván gỗ hạng COL cho các thiết kế sáng tạo

Gỗ thông radiata của New Zealand thường được xem là một loại 'gỗ mềm', tuy nhiên với hạng COL phù hợp và kỹ thuật



thiết kế đúng cách, nó có thể được sử dụng như một vật liệu thay thế cho bê tông hoặc thép, mà trọng lượng nhẹ hơn tới 80%. Điều này có nghĩa rằng đây là loại gỗ lý tưởng không chỉ cho các bộ phận, đồ gỗ và tất cả các ứng dụng thiết kế nội thất, cho dù là đồ nội thất có lớp hoàn thiện mặt gỗ như bàn ghế, mà còn phù hợp làm các kết cấu cấu trúc của đồ nội thất.



Với khả năng hấp thụ chất hóa học xử lý vào tận bên trong lõi gỗ, bạn có thể thay đổi hoàn toàn các đặc tính của gỗ - nghĩa là nó không còn có đặc tính của một loại gỗ mềm nữa.

Điều này có nghĩa rằng khách hàng có thể nghĩ đến việc sử dụng gỗ thông radiata cho các ứng dụng yêu cầu về gỗ cao hơn như cầu thang và sàn, ngoài việc sử dụng gỗ để đóng khung hay đồ nội thất đơn thuần.

Gỗ thông radiata của New Zealand thường được sử dụng như một loại gỗ mềm, với cách xử lý thích hợp, nó có thể tăng độ bền cho gỗ như khả năng chống mục nát. Hàm lượng chất chiết thấp hạn chế tình trạng kén sơn phủ và không cần thiết phải dùng các loại sơn lót đặc biệt. Điều này có nghĩa là với sơn hoặc vecni phù hợp, gỗ này thậm chí có thể được sử dụng làm sàn nhà.

Sử dụng thông radiata không mất gỗ để phù hợp với nhu cầu của bạn

Tự hào với lịch sử 100 năm nghiên cứu và phát triển về năng suất rừng và chất lượng gỗ, New Zealand hiện sản xuất một loại gỗ xẻ không mất gỗ bền vững, không có mất gỗ hay khuyết điểm, hoàn hảo cho các ứng dụng cần tính thẩm mỹ cao.

Thông radiata của New Zealand mang lại tỷ lệ dác gỗ cao hơn so với thông trồng

ở các nước khác. Loại gỗ không có mất gỗ hay khuyết điểm này sẽ dễ xử lý hơn, có nghĩa là với việc xử lý gỗ thông radiata sẽ được tăng độ bền và độ cứng, đáp ứng yêu cầu của bất kỳ ứng dụng nào.

Khi được xử lý, gỗ thông radiata của New Zealand lý tưởng cho các ứng dụng ngoại thất như tấm ốp chắn độ bền cao, khiến nó trở thành lựa chọn hoàn hảo cho các kiến trúc sư đang tìm kiếm một loại gỗ đa dụng, không có khuyết điểm và phù hợp với yêu cầu của họ.

Khi bạn có thể sơn màu và làm cứng gỗ hoàn toàn bằng cách sử dụng các phương pháp xử lý sáng tạo, gỗ thông thực sự được biến đổi. Với khả năng có thể thay đổi được hình dáng và đặc tính để phù hợp với bất kỳ ứng dụng nào, việc sử dụng gỗ thông radiata cho đồ nội thất, phụ kiện và đồ gỗ cao cấp là không giới hạn.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua

nztimbervietnam@nzte.govt.nz

hay truy cập

www.newzealandbusiness.nz/vietnam





Phở *đáng mặt quốc bảo của Việt Nam*

Mở đầu cuốn *The Pho Cookbook*, trả lời câu hỏi “Phở là gì?”, Andrea Nguyen xác định “đó là món ăn tinh túy của nền văn hóa Việt Nam, đến nỗi người ta định nghĩa nó thật lãng mạn: “cơm là vợ còn phở là bồ”. Trước khi viết cuốn sách Nguyen đã về tận Việt Nam để tìm hiểu nguồn cội của phở. Tuy không phải nguồn gốc Việt Nam, nhưng phở đang trở thành một thứ quốc bảo.

Bài NGŨ YÊN Ảnh TL

Khi đặt viết bài cho báo xuân 2021, biên tập viên tờ *Kiến Trúc & Đời Sống* đã ra đề cho tôi viết về những di sản ẩm thực xứ Việt. Nhưng ngoại trừ những người Việt viết sách nấu ăn ở nước ngoài, có mấy ai chia sẻ công thức phở của họ ra công chúng. Cũng chẳng có một định chế nào để nhiều món ăn Việt trở thành di sản hoặc quốc bảo.

Di sản là thứ gì đã được bảo vệ bằng luật và công thức cố định. Giống như luật của nước Ý thống nhất công thức về thứ mì nổi tiếng của xứ này. Quốc bảo cũng vậy. Giống như Nicole Kidman được phong là quốc bảo của Úc. Cũng cần có luật.

“Truyền giáo” phở ở Mỹ

Năm 1974, Andrea Nguyen là cô bé mới lên năm đã bị món phở hấp dẫn. Cô được ba má dắt đi ăn ở một quán phở mà hai ông bà “ung cái bụng”. Quán có lẽ thuộc loại bình dân, vì cô còn nhớ hình ảnh chiếc ghế băng bằng gỗ mà cô đã ngồi. Lúc đó

cô đã cố sức dùng muỗng và đũa cho thật sành sỏi. Năm 1975, cả nhà cô rời Sài Gòn. Họ ra đi đem theo nhiều nỗi nhớ, trong đó có nỗi nhớ phở - một món ăn vào hàng quốc túy của Việt Nam và một cuốn vở hiệu Olympic chép công thức nấu ăn của má cô. Má đã truyền cái di vật ấy cho cô.

Bây giờ Nguyen đã trở thành một “nhà truyền giáo” đạo “phở” Việt cho nhiều người tại Mỹ. Vì cả nhà định cư tại Clemente, California, nơi chẳng có quán phở nào, nên nỗi nhớ ấy được má của Nguyen giúp cho cả nhà vượt qua. Bà tự tay nấu nước dùng bằng xương bò hoặc bằng thịt gà vào thứ bảy. Sáng hôm sau khi cả nhà đi nhà thờ về, nỗi nhớ được kinh qua. Mỗi người trong nhà đều có công việc trong cái “dây chuyền” nấu phở của má Nguyen.

Gia đình Nguyen gốc Bắc, nên mọi thứ kiểu Nam như giá đỗ, húng quế hoặc nước cốt chanh đều bị má bà cấm tiệt. Kể cả tương ngọt và tương ớt mà người Mỹ quen gọi là hoisin và sriracha. Tô phở nhà làm của Nguyen do má cô đạo diễn chỉ có vài lát ớt



tươi và vài cọng bạc hà. Đó là một thứ phở “Tàu Bay” của Sài Gòn hồi mới di cư. Về sau, khi đi giúp việc tại các nhà hàng phở ở Los Angeles, tiếp cận với những tô phở “bành ky”, nhìn người ta rắc hoisin và sriracha vào tô phở, Nguyen bắt đầu thay đổi cách nghĩ giống má. Cô đã tự tìm ra cho riêng mình một công thức. Cô bắt đầu đi dạy nấu phở khắp nơi và viết sách dạy nấu phở. Ngoài Andrea Nguyen, còn có những người dạy chế biến các món sệt như Helen Le, Corinne Trang v.v...

Phở chánh ở Paris

Phở có thể nói đã đến bất kỳ nơi nào có người Việt định cư. Vào những năm 1990, ở Paris có một tiệm phở huyền thoại nằm trên đường Claude-Bernard, Paris 5. Tiệm phở chỉ có mười mấy chỗ ngồi, mở cửa được hơn mười năm và hoạt động kín đáo đằng sau các kệ video của một tiệm video.

Bất chấp sự thành công ngày càng lớn của nhà hàng, ông chủ già người Việt khó tính quyết chí không mở rộng hoạt động kinh doanh của mình. Ông chỉ muốn kiếm tiền để trả chi phí cho đứa con trai đang theo học trường y và sắm cho nó một phòng mạch sau này. Ông chỉ bán một số tô phở mỗi ngày, năm ngày mỗi tuần và không nhận đặt hàng trước. Điều đó càng khiến cho người hâm mộ thêm phở của ông hơn. Nhiều người đã đi hàng tiếng đồng hồ đến tiệm phở Video để chỉ còn kịp nghe: “Hết rồi!”. Khi những người khách quen yêu cầu ông mở cửa thường xuyên hơn, ông còn hăm dọa sẽ đóng cửa thêm một ngày trong tuần.

Ít lâu sau đó, ông chủ tiệm phở bị bệnh và qua đời. Trước khi mất ông kịp chép tay cái công thức phở ngon của mình và photocopy làm nhiều bản. Số

là Helen Le, một người Mỹ gốc Đà Nẵng, có quen những người bạn người nước ngoài quan tâm đến món ăn Việt Nam trong một dịp cô về Hội An. Những người này tình cờ có được một bản sao công thức “Phở Video”. Họ tìm cô, nhờ cô dịch sang tiếng Anh. Le muốn công bố công thức này trong cuốn Simply Pho do cô biên soạn. Cô đã nhờ người quen tìm tông tích tiệm Phở Video ở Paris để xin mua bản quyền, nhưng họ chỉ có được thông tin ít ỏi như đã kể ở trên. Le nhận thấy, tác giả công thức này đã sao công thức ra làm nhiều bản, nên chắc sẽ không phiền hà gì khi cô chia sẻ công thức cho công chúng.

Chỉ có điều công thức ấy nấu 20 tô, dành rằng tô phở trời Tây lớn, mà tốn đến 20kg xương đủ thứ cộng với 4kg sườn bẹ. Phở như thế không ngọt nước sao được. Tien cái bên Tây, xương là thứ rẻ rẻ. Công thức còn dặn “Nếu nấu dưới 10kg xương và 2kg sườn, thì tôi khuyên không nên nấu phở”.

Như thế đó, phở đáng mặt quốc bảo!

Phở Video

20 Kg xương bò	Nếu
4 Kg phở de côtes	10 Kg
1 Kg hành củ	2 Kg
gừng tươi, cỡ bằng bàn tay	côtes,
12 → 25 bông hoa hời	Khuy
2-3 → 6 trái thảo quả	nen n
4 → 8 cái nư đình	(Thà
1 1/2 → 3 miếng quế khô cỡ ngón tay út	đòn
1 1/2 → 3 Kg hành củ	
ngò gai	Ăn xong,
hành lá	còn dủ
rau quế	nước leo,
rau ngò	nhớ hãm
chanh	sôi lại, dùng
ớt	bi hủ. Lửa
bánh phở tươi	sôi tắt liên,
thịt tái rum	đừng để bị
	leo.

<https://tielun.hopto.org>

Ngồi mình trâu phất ngọn cờ lau...

*Con vật nào được nhắc nhiều nhất trong ca dao, thành ngữ Việt Nam nhỉ?
Con trâu.*

“Trâu ơi ta bảo trâu này, trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta...”;

“Thằng Cuội ngồi gốc cây đa, để trâu ăn lúa gọi cha ời ời...”;

“Đầu trâu mặt ngựa ào ào như sôi...” (Kiều - Nguyễn Du)

Bài & tranh ĐÓ TRUNG QUÂN Ảnh VŨ ANH DŨNG



A! trâu - ngựa. Dân Mỹ không ăn thịt ngựa bởi lịch sử hình thành Viên Tây mônh móng trên lưng ngựa, thì dân Tây lại xoi tự nhiên. Văn hóa ẩm thực quả khác nhau, ở nơi này là Tabou cấm kỵ thì nơi khác không hề. Hãy trở lại với con trâu và nền văn minh lúa nước, con vật ấy gắn chặt với người nông dân Việt đã bao đời đủ để thành linh vật biểu tượng cho Đại hội thể thao Đông Nam Á được tổ chức tại Việt Nam 2003. Không chỉ thể thao, nó còn xuất hiện rất nhiều trong âm nhạc mà người nhạc sĩ được xem là gắn chặt với ngôn ngữ Việt, truyền thống Việt là Phạm Duy. Trong những ngày đầu kháng chiến ông đã viết trong những ca khúc về Việt Bắc: *Chiều ơi! lúc chiều về là lúc yên vui, trâu bò về giục mả xa xôi... ời chiều...* (Nương chiều) hay *Ngày trở về có anh thương binh chống nạng cây bừa, vì thương yêu anh nên ngày trở về có con trâu xanh hết lòng giúp đỡ...* (Ngày trở về).

Hơn nửa thế kỷ sau khi cùng nhạc sĩ Phạm Duy trở lại Tây Bắc, buổi chiều hoàng hôn loang dần trên đỉnh đèo Sài Hồ, hình ảnh những đoàn trâu sừng cong vút đứng đỉnh về thôn bản mới cảm nhận rõ hơn không khí yên lành, thanh bình của một vùng quê rẻo cao. Phạm Duy cũng luôn nhạy bén với những thay đổi thời cuộc, không ai ngoài ông khi nền cơ khí nông nghiệp xuất hiện trên ruộng đồng Việt Nam ông viết *Này em con trâu già, nằm yên trâu nhai cỏ, nhìn những chiếc máy đang cày bừa, trâu đứng buồn vì máy cày nghe...* (Bình ca). Và một tuổi thơ vô cùng phóng khoáng với ruộng đồng nhưng hiền lành như khoai củ vẫn mơ ước sách vở, học hành, *Ai bảo chăn trâu là khổ, chăn trâu sướng lắm chứ, ngồi mình trâu phất ngọn cờ lau và miệng hát nghêu ngao...; vui thú không quên học đầu năm đôi non gió mát, ước mong sao em lớn lên mau xây nước giàu mạnh hơn...* (Em bé quê).

Tất nhiên, bây giờ xây nước giàu mạnh hơn là những con trâu cơ khí- những chiếc máy cày, sẽ đến một ngày những con trâu hiền lành chỉ nằm dưới bóng đa nghi ngại, nhai cỏ... **III**



lạ thay qua MIỀN DI SẢN



Không chỉ có nhạc sĩ Phạm Duy với những bài hát về “người bạn của nhà nông” như tác giả đã dẫn ở trên, trong chúng ta ai đã từng cắp sách đến trường chắc cũng không thể quên bài thơ Quê Hương của Giang Nam: Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ Ai bảo chăn trâu là khổ? Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao Những ngày trốn học Đuối bướm cạnh cầu ao Mẹ bắt được Chưa đánh roi nào đã khóc!...



Phút nghỉ ngơi, thư giãn của người và trâu mới thấy mới “lương duyên” của cả hai gần bó từ bao đời. Ngày nay tuy mây cày đã có mặt ở những cánh đồng rộng lớn, nhưng tại rẻo cao miền biên viễn, trâu vẫn cùng con người một nắng hai sương cày cù lao động





Quối năm

NGÔI NHỚ MỘT NGÔI NHÀ

Trong tâm thức người Việt căn nhà có một vị trí hết sức quan trọng. Nhà không chỉ là nơi trú ngụ, che mưa che nắng, nhà còn là nơi mang vác, ấp ôm kỷ niệm của đời người. Mỗi đời người có thể trải qua nhiều căn nhà, nhưng có lẽ căn nhà xưa, căn nhà của tuổi thơ nơi ta đã từng trải qua những năm tháng đầm ấm bên cha mẹ và những người thân yêu là căn nhà đẹp nhất, căn nhà của ký ức, hoài niệm để mỗi khi đường đời mệt mỏi ta lại muốn tìm về, ngả vào lòng mẹ, nức nở: “Mẹ ơi! Thế giới mênh mông, mênh mông không bằng nhà mình!...”

Bài **PHAM XUÂN VINH** Ảnh **TL**



Nhắm mắt lại, tôi vẫn hình dung rõ mồn một căn nhà xưa cũ, căn nhà đầu tiên mà bố mẹ tôi đã mua được khi vào Nam sống. Nơi đây, anh em tôi sinh ra, lớn lên trong sự thương yêu và nỗi nhọc nhằn, vất vả của bố mẹ, nơi gói ghém, giữ gìn biết bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của thời thơ ấu. Chẳng bao giờ tôi quên được lời ru bên tiếng văng vẳng đưa đưa kéo kéo của mẹ, tiếng học bài ê a của đám trẻ nhỏ buổi tối, tiếng chuông nhà thờ, chuông chùa thông thả mỗi sớm chiều. Ở đó, dù khó nghèo, nhưng tôi đã có một thời tuổi thơ êm ả, thanh bình, sống những tháng ngày hồn nhiên, vô tư. Ở đó, có cánh đồng khô rơm rạ sau nhà, nơi bọn trẻ chúng tôi thường thả diều, bắt dế, đá banh, đá bóng những ngày hè hay lội ruộng câu cá, bắt cua vào mùa mưa. Và ở đó có cả những niềm rung động đầu đời của một thằng con trai mới lớn.

Một khoảng sân gạch cái còn nguyên vẹn, cái bị nứt mẻ, một vài chum vại chứa nước mưa, một chái bếp tỏa khói... là những kỷ ức đẹp về một mái nhà cùng những kỷ niệm thân thương

Căn nhà nhỏ thôi, chỉ khoảng vài chục mét vuông. Nhà xây bằng “gạch lổ”, hồi đó đa phần nhà xây nào cũng làm bằng loại gạch này. Một loại gạch được sản xuất bằng cách đổ hồ ướm (gôm xi măng trộn với cát và nước) vào trong một cái khuôn, đến khi hồ khô người ta gỡ khuôn ra là thành viên gạch lổ. Loại gạch lổ này mềm, dễ bể, dễ vỡ, khả năng chịu lực kém hơn gạch thẻ, gạch ống được làm bằng đất nung nhiều. Bây giờ, đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, thỉnh thoảng trên đường đi tình cờ gặp những ngôi nhà cũ kỹ, tường vôi loang lổ, mái tôn rỉ sét là ký ức trong tôi lại trở về bồi hồi, xúc động như được trở về mái nhà xưa vậy.

Ngày đó, vì thương gia đình tôi đông anh em mà phải ở trong căn nhà quá nhỏ, chật hẹp, nên bác Năm chủ đất, (tôi gọi vậy để phân biệt với mấy bác Năm khác ở quanh đây, vì người miền Nam không gọi tên mà gọi theo thứ trong gia đình), trước khi bán mảnh đất bên cạnh nhà tôi để về quê sinh sống đã cắt bớt lại và tặng cho mẹ tôi một thẻo đất nhỏ ngang 2m chạy dọc theo hết chiều dài nhà, mặc dù người mua đất cứ nằn nì bác bán hết cả phần đất đó cho họ. Đây là món quà hết sức quý giá của tình làng, nghĩa xóm mà cho đến bây giờ đã nhiều năm không còn ở đó nữa chúng tôi vẫn nhớ mãi đến bác với lòng biết ơn sâu đậm. Cái tình người, tình hàng xóm láng giềng ngày ấy sao mà đẹp thế! Thời “tắc đất tắc vàng” bây giờ, chắc chẳng ai hình dung ra được hàng xóm có thể cho nhau vài chục mét vuông đất. Cái thẻo đất dọc theo nhà đấy, phía trước được bố mẹ tôi làm thành khoảng sân nhỏ, còn phía sau một phần che chắn làm bếp, một phần làm chỗ tắm giặt và nhà vệ sinh. Nhờ vậy mà không gian sinh hoạt của gia đình tôi đã trở nên thoáng đãng, dễ thở hơn rất nhiều.

Những năm bao cấp, đời sống khó khăn, bố bươn chải làm hết nghề này đến nghề nọ, từ việc đi khai hoang rừng làm nương rẫy, đến mua bán đồ gỗ cũ, đồ điện, quạt máy, đồng hồ... để mưu sinh cho gia đình. Buổi tối rảnh rỗi bố lại kiểm tra bài vở, dạy dỗ anh em tôi học. Nhờ vậy, anh em tôi đứa nào học hành cũng khá.

Bố vui tính, rộng rãi và phóng khoáng, nhưng rất nghiêm khắc. Lúc nhỏ, anh em tôi chơi đùa, nghịch ngợm trong xóm mà để có người nào đến “mắng vốn”, là sẽ “ăn” ngay mấy cây roi mây quần đít. Ông nói, đã đi chơi mà để phiên hàng xóm thì không thể chấp nhận được. Có lẽ đây là một trong những lý do khiến mọi người quý mến bố mẹ tôi vì không bao giờ bênh con để làm mất lòng hàng xóm láng giềng.

Nhà ông bà nội tôi ở ngay đầu xóm, cách nhà tôi đúng một căn. Mỗi khi anh em tôi phá phách hay làm điều gì không nên, không phải, ông chỉ mặt mắng



“Quá nửa đời lang thang, phiêu bạt, vất vả, nhọc nhằn với cuộc mưu sinh tôi mới nhận ra rằng, hạnh phúc đôi khi chỉ đơn giản là những ngày cuối năm được trở về căn nhà xưa, đêm giao thừa thắp cho mẹ và ông bà một nén nhang thơm tưởng nhớ rồi lặng yên ngồi nghe yêu thương ngày cũ trở về”

ngay, rồi ông đến mách bố tôi: “Mày dạy con thế à!” Bố tôi chỉ biết cúi đầu nhận lỗi: “Dạ, ông để con dạy lại chúng”. Thế là “thôi rồi Lượm ơi”, đứa phạm lỗi sẽ bị một trận đòn nên thân. Có lẽ nhờ sống trong cả “2 tầng áp bức” như vậy mà sau này lớn lên anh em chúng tôi dù không giàu có, khá giả gì nhưng sống ngay ngắn, tử tế; chẳng đứa nào dám làm điều gì bậy bạ, sai trái ảnh hưởng đến nề nếp gia đình.

Bây giờ, bố đã qua cái tuổi “thất thập cổ lai hy” từ rất lâu, còn tôi cũng vào lứa U60. Biết con mình thêm những món ăn ngày xưa, nên thỉnh thoảng nấu món gì ngon, bố lại gọi điện thoại:

- “Mày đang ở đâu, làm gì đấy?”

Lúc nào điện thoại cho tôi bố cũng bắt đầu bằng câu ấy. Bố sợ thằng con đang đi xe máy trên đường nghe điện thoại không an toàn.

- “Con đang trên đường đi làm (hoặc đang ở cơ quan)”.

- “Hôm nay, đi chợ thấy cá linh tươi, bố mua một ký kho cho mày, chiều đi làm về ngang nhà bố ghé lấy về ăn”.

Mẹ mất đã 30 năm. Vì vậy, một mình bố phải đóng cả hai vai để nuôi dạy 9 đứa con. Ngoài việc lèo lái gia đình, bố còn kiêm luôn cả vai chợ búa, bếp núc thay cho mẹ. Bố nấu ăn phải nói là trên cả tuyệt vời! Đến nay, anh em tôi tất cả đều đã có gia đình riêng, nhưng vẫn thèm những món bố nấu. Thỉnh thoảng có đứa (dù đã có vợ nấu ăn) vẫn chạy về nói bố nấu cho món này, món nọ. Những đứa bạn tôi thuở còn hàn vi, đã từng ăn dặm nằm dể nhà tôi, giờ đã là ông này, ông nọ cũng phải công nhận “Ông già nấu ăn là số một, nhất là mấy món Bắc, tiệm cơm Bà Cả Đợi ở Sài Gòn cũng không bằng!”.

Buổi chiều ghé nhà bố lấy nồi cá kho đem về. Bữa cơm chiều, vợ và con gái cứ suốt xoa khen: “Ông nội kho cá ngon quá!”. Đúng là “nước mắt chảy

xuôi”! Bố đã ở vào cái tuổi phát phơ lau trắng mà vẫn chăm chút từ miếng ăn cho thằng con già đầu. Còn thằng con, đầu cũng bắt đầu lấm tấm bạc mà xét ra, vẫn chưa làm được điều gì cho bố. Nghĩ vậy, chợt nghe con cá linh trong miệng bỗng có vị đắng đắng. Miếng cơm nuốt vào bỗng nghe nghèn nghẹn trong cổ!

Bây giờ, lớn khôn có gia đình riêng, cũng từng nuôi dạy con cái, tôi mới hiểu hơn tấm lòng, tình yêu của bố, mới cảm nhận được hết ý nghĩa và giá trị của bài học “thương cho roi cho vọt” ngày ấy đã giúp tôi nhận biết đúng sai cũng như điều hay lẽ phải trong cuộc đời, giúp tôi nên người!

Căn nhà xưa gắn liền với hình bóng mẹ. Nhớ căn nhà xưa là tôi lại nhớ đến mẹ. Những năm sau này, khi việc mua bán của bố trở nên khó khăn hơn, mẹ trở thành lao động chính, gánh vác cả gia đình. Thương mẹ tôi vất vả, lam lũ, những lúc rảnh rỗi, hay khi làm việc nhà đỡ dần cho mẹ, bố tôi vẫn hát nghêu ngao: *Mẹ quê, mẹ quê vất vả trăm chiều/Nuôi đàn, nuôi một đàn con chất chiu*. Rồi ông nói, mẹ chúng mày đúng là bà mẹ quê trong bài hát của nhạc sĩ Phạm Duy!

Ba giờ sáng, lúc trời còn tối om om, mẹ đã thức dậy nấu xôi. Đến khi trời vẫn còn mờ sương, anh em tôi đang cuộn mình trong chăn ngủ say, là mẹ lặng lẽ gánh xôi ra khỏi nhà. Buổi sáng sớm, đường vắng xe, thưa người, mẹ đã đi một quãng rất xa, tiếng rao vẫn còn vọng lại. Mấy chục năm ròng rã quẩy gánh xôi đi bán khắp các ngã đường đã khiến cho vai mẹ chai sần, in hằn lên cả dấu vết của chiếc đòn gánh, còn chân mẹ nứt nẻ như cánh đồng mùa khô hạn. Ngày mưa cũng như ngày bão, ngay cả những hôm ốm đau, trái gió trở trời cũng chưa bao giờ tôi thấy mẹ nghỉ bán một ngày; mẹ cứ sợ mình nghỉ thì những đứa con mình đói. Chỉ đến khi con đột quỵ ác nghiệt làm mẹ ngã gục, vĩnh viễn không trở dậy được nữa thì mẹ mới rời gánh xôi.

Một người mẹ quê mùa, ít học, suốt đời tảo tần, gồng gánh, vất vả nuôi anh em tôi khôn lớn, nên vóc, nên hình. Mẹ chưa một lần được cấp sách đến trường, nhưng đã gieo vào trong tôi lòng yêu quý sự học. Những năm bao cấp khó khăn, nhiều người trong xóm cho con nghỉ học, đi làm kiếm thêm thu nhập phụ giúp gia đình, nhưng mẹ vẫn nhất quyết không cho anh em tôi bỏ học. Mẹ làm tất cả mọi việc, dù nặng nề, khó nhọc để anh em tôi dù bữa no bữa đói vẫn được cấp sách đến trường. Mẹ nói: “Thời buổi nào cũng vậy, có học vẫn hơn con ạ!”. Tôi mang theo lời mẹ dặn suốt cả cuộc đời, để đến hôm nay tóc trên đầu đã lốm chớm bạc, tôi vẫn cặm cụi đến trường, góp nhặt từng con chữ.

Bố mẹ tôi sinh trưởng ở miền Bắc vì thời cuộc phải di cư vào Nam sinh sống cùng với gia đình ông bà



“Ngày cuối năm, người ta í ới rủ nhau, lũ lượt về quê ăn tết, nhìn những xóm trọ ngày thường tấp nập, giờ vắng tanh, nhà nào cũng “cửa đóng then cài”, lòng tôi lại chùng xuống, băng khuâng, ray rứt”. Không chỉ riêng tác giả bài viết, mà biết bao nhiêu người con đang tha hương, tết đến không thể sum họp gia đình chắc cũng có cùng tâm sự này

nội. Anh em tôi sinh ra và lớn lên ở đây. Đối với thế hệ chúng tôi, quê cha đất mẹ là một nơi xa tít tắp, chẳng có gì gắn bó với kỷ niệm thời ấu thơ, nên ngôi nhà xưa cũng trở thành quê nhà của chúng tôi.

Những năm sau này, cơn lốc đô thị hóa đã cuốn mất căn nhà xưa cũ. Cánh đồng khô rơm rạ, nơi chôn chứa bao nhiêu kỷ niệm tuổi thơ của chúng tôi ngày nào cũng không còn nữa, mà trở thành một khu dân cư sầm uất, náo nhiệt và ngột ngạt không khí phố thị. Cái gọi là “đền bù, giải tỏa” chẳng qua cũng chỉ là đền bù giá trị vật chất, chẳng ai đền bù cho chúng tôi không gian ký ức tuổi thơ.❧

Giữ nếp nhà Ở XỨ NGƯỜI

Bên nhà chồng của chị Ba tôi 30 năm trước chỉ là một gia đình giản đơn hai thế hệ khoảng chục người. Vậy mà nay nó đã “nở nòi” với hơn 50 người sống quây quần, đùm bọc nhau nơi xứ người. Không chỉ đơn thuần là người Việt với nhau mà những cháu dâu, cháu rể Tây có, ta có sống hòa hợp nhau trong cái đại gia đình đó.

Bài THANH LAN Ảnh TƯ LIỆU GIA ĐÌNH



Từ mái nhà

Khi có điều kiện hai bác đã tìm mua một miếng đất rộng để xây nhà. Với suy nghĩ “ăn nhiều ở bao nhiêu”, nên thiết kế ngay từ đầu diện tích dành cho các phòng ngủ “chỉ đủ để mà ngủ” nhưng phòng khách, phòng ăn lại khá “hoành tráng” cùng một mảnh vườn rộng trồng cỏ và rau cải. Ban ngày người đi học, kẻ đi làm, tối thì tụ tập ở phòng khách thông liên với bếp, những câu chuyện vui buồn nơi xứ người được đem ra kể trong lúc chờ cơm chiều. Chính nhờ những phút giây quây quần bên nhau như vậy, những tháng ngày lạ lẫm, vất vả nơi xứ người mới qua đi một cách nhẹ nhàng.

Năm tháng dần trôi, các con lấy chồng, lấy vợ ra riêng. Với mong muốn sống gần nhau như trước, các gia đình trẻ này quyết định mua nhà ở khu vực gần ba

má mình nhất có thể. Họ hay đùa rằng từ “nhà cái” này quẹo trái hay quẹo phải gì thì cũng “đụng” cả chục nóc nhà của con cháu bà Bảy.

Cái sân vườn ngày trước chỉ trồng ít rau thơm để ăn, còn lại là cỏ, cuối tuần cả nhà dành một buổi sáng cùng làm vườn, cắt cỏ, trò chuyện, ăn sáng rồi tản ra ai làm việc đó. Dần dà, nhà thêm dâu, thêm rể, rồi thêm cháu, sân cỏ thu hẹp lại, “nới” thêm cái sunroom chạy dọc theo ngôi nhà, đặt một cái bàn dài, ghế cũng là ghế dài suốt để có đủ chỗ cho mọi người cùng ngồi ăn với nhau. Tới mùa lạnh cửa nẻo đóng hết nhưng ngôi ở đó có thể vừa ăn, vừa trò chuyện, vừa nhìn trăng, ngắm sao.

Đến nếp nhà

Tôi có thể khẳng định ngay đó là một gia đình tứ đại đồng đường đúng nghĩa - bởi ông bà nay đã có cháu. Vẫn là ngôi nhà ấy, tập tục ấy, dâu-rể là người Việt, nhưng “cháu nội cháu ngoại lớn lên ở xứ người đâu thể chỉ mãi là người Việt được” nên ông bà rất vui vẻ nhận thêm người nhà khác màu da, khác văn hóa. Cũng là người Úc nhưng lại là người gốc Ý, gốc Ấn... nhưng dù xứ nào, đều được Việt hóa theo cái nếp nhà mà ông bà đã gìn giữ. Cứ sinh nhật, lễ, tết mọi người đều tụ họp đầy đủ về ngôi “nhà cái” này, tiếng cười, tiếng nói ồn ào xen lẫn nhau. Ta có thể bắt gặp một anh chàng đang nói chuyện với chị em của mình bằng tiếng Việt, thoát cái quay sang đưa con trai xỏ một tràng tiếng Anh; đằng kia cô cháu dâu gốc Ý đang soạn một lá thư gửi cô giáo xin nghỉ học trước một ngày hè cho con của chú chồng; góc bếp nọ cánh phụ nữ cùng nhau làm kim chi, khuấy bột làm bánh giò... Mà hai



bác cũng không phải là người giữ nếp nhà theo kiểu cực đoan, các buổi tụ họp ấy ai rảnh giờ nào tới giờ đó, thức ăn đủ loại từ mì Ý, pizza, hamburger, há cảo, cà ri đến các món Việt (mì quảng, bún bò, bánh bột lọc, lẩu mắm, canh chua cá kho tộ...) để mọi người đều ăn được. Đó cũng là một trong những “bí quyết giữ lửa” của ông bà.

Nhà của mỗi người con đều có một mảnh vườn nho nhỏ để trồng rau. Nào là rau muống, rau lang, lá lốt, lá mơ, rau má, rau đắng, rau thơm; chanh, ớt, bông súng, cây cà ri, bông điên điển (tôi cũng rất bất ngờ khi gặp cây này ở đây, hoa thì to và dày hơn ở xứ mình). Khi nấu món gì, “bà Bảy” chỉ cần alô, rau có từ các gia đình “con con” ấy chở đến ỳ ỳ, dư làm một bữa cơm mà chẳng tốn đồng nào, lại đầy đủ hương vị quê nhà.

Mùa đông năm trước tôi qua đó lần nữa, lại được ngồi nói chuyện phiếm, nhấm nháp miếng bò Úc nướng thơm ngậy, giữa cái rét mướt nhưng tôi thấy thật ấm cúng giữa một đại gia đình có Tây, có ta.

Thời gian qua, Covid cũng gây ít nhiều khó khăn cho việc tụ họp. Buồn vì nhớ con cháu nhưng lại lo cho tụi nó thiếu thiếu bữa cơm Việt, vì vậy cứ 2-3 tuần “bà Bảy” lại nấu một món, chia sẵn từng phần rồi alô cho đám con tới lấy. Chị tôi bảo, thương lắm, vừa đến là thấy bà đứng sẵn ở sân với lủ khủ nào bún, nào nước lèo, nào rau, nào nước chấm... vội vội vàng vàng “quăng” hết lên xe, rồi hối về. Hoặc có tin nhắn “Hôm nay chuối hạ giá lại ngon nữa, má mua chia cho tụi con, để trước cửa đó, nhớ lấy vô”; “Sáng đi chợ thấy tôm tươi ngon quá, bé Loan làm bánh bột lọc, nói Tâm ghé lấy. Có phần của dì Tuyền nữa đó”. (Tuyền là tên em gái thứ sáu của tôi, nhà nó bốn người, cũng được “nhập khẩu” vào “nhà cái” đó). Giữ lửa đến vậy thì làm sao mà nó tắt được phải không?

Giờ chị Ba tôi - cũng như các anh chị em đồng lứa trong đại gia đình ấy - đều đã lên chức ông bà, cũng bắt đầu gầy dựng “cái bếp lửa Việt” cho mình, giống như ông bà, cha mẹ đã làm mấy chục năm qua. **III**

1.

Tứ đại đồng đường theo kiểu cũ không phải cứ muốn là được. Bởi đơn giản và dễ hiểu nhất là, khi người già còn sống, đứa cháu phải được sinh ra. Và cái nhóm người bốn thế hệ với đủ các lứa tuổi trải dài như thế, ở chung trong một nóc nhà không hề là điều đơn giản, dễ thu xếp. Người trẻ có muốn sống chung như thế hay không? Người già đã chuẩn bị được một ngôi nhà dung chứa, ôm ấp đủ từng ấy người hay không? Quá nhiều điều kiện đưa ra để một nhóm người nào

đó được sống trong mô hình tứ đại đồng đường. Vì khó nên hiếm, vì hiếm nên quý. Ba tôi nói, nhưng yêu thương nhau và sống hòa thuận với nhau mới là điều quý hơn. Tam tứ ngũ lục không quan trọng. Quan trọng là sống chung mà vẫn hạnh phúc. Điều ấy, quan trọng nhất cho bất cứ đứa trẻ nào!

Tôi hỏi mẹ mình hỏi nhỏ ông cố thế nào. Mẹ nói ông cố về già hay đau mình, ban đêm khi nghe ông kêu “đứa nào mạnh tay tới bóp chân cho ông coi bây”

Những đứa trẻ lạc loài

TRONG CUỘC SỐNG THỊ THÀNH

Con tôi cô độc theo đúng kiểu những đứa trẻ thị thành. Nhiều lần nhìn hai đứa cháu đùa giỡn thân thiết với ba mẹ tôi tức là ông bà nội chúng, tôi thương con mình lạc loài! Nó hiếm hoi, ít ỏi có những cơ hội như thế. Tình thương nó giấu trong lòng, sự tôn kính khiến nó phân vân không xác định được đâu là thân thiết, đâu là giới hạn cuối cùng trong cách nó ứng xử, giao tiếp với ông bà. Nhiều khi thấy tụi nhỏ quàng vai, nhảy tót vào lòng ông bà bất cứ khi nào chúng thích dù đã lớn tòng ngồng, con trai tôi tròn mắt ngạc nhiên.

Bài **TRƯƠNG GIA HÒA** Minh họa **LEFTSTUDIO**



2.

thì một đám trẻ gần chục đứa sẽ chui hết xuống ván trốn. Ông cố tôi, tức là ông nội của mẹ sẽ chăm chăm trở cán gậy, khó khăn ngồi xuống cạnh bộ ván. Ngày xưa xài đèn dầu, nghe tiếng thì biết đám cháu trốn dưới đó chứ ông đâu có thấy đường, thấy mặt mũi đứa nào. Ông quơ quơ trong ấy, thế nào cũng móc được một đứa ra bóp chân bằng cái đầu gậy có cái móc tròn. Lũ còn lại, cười inh ỏi vì được thoát. Bao nhiêu trò chơi lại tiếp tục rộn nhà...

Tôi may mắn được sống với nội của mình, tôi cũng có bao nhiêu là kỷ niệm với ông. Bây giờ ba mẹ tôi đang sống cùng cháu nội, họ cũng đang cùng nhau ươm trồng bao nhiêu là kỷ niệm cho hai đứa đó. Tôi tin rằng kỷ niệm ấy sẽ nuôi chúng lớn lên, là chất men để chúng có nhiều hơn nữa tình cảm gắn kết gia đình, đại gia đình sau này.

Nhưng con tôi thì có vẻ thiệt thòi! Bởi vì tôi là một người nhập cư theo cách thông thường nhất của Sài Gòn. Học đại học rồi lấy nhau, tạo một tổ ấm nhỏ chỉ hai thế hệ. Tôi nghĩ đó là mô hình gia đình căn bản của thành phố bây giờ. Ông bà quê quán dù xa dù gần, nhưng ở riêng vẫn là ở riêng. Con tôi cô độc theo đúng kiểu những đứa trẻ thị thành. Nhiều lần nhìn hai đứa cháu đùa giỡn thân thiết với ba mẹ tôi tức là ông bà nội chúng, tôi thương con mình lạc loài! Nó hiếm hoi, ít ỏi có những cơ hội như thế. Tình thương nó giấu trong lòng, sự tôn kính khiến nó phân vân không xác định được đâu là thân thiết, đâu là giới hạn cuối cùng trong cách nó ứng xử, giao tiếp với ông bà. Nhiều khi thấy tụi nhỏ quàng vai, nhảy tót vào lòng ông bà bất cứ khi nào chúng thích dù đã lớn tởm ngổng, con trai tôi tròn mắt ngạc nhiên. Vài anh chị họ thân thiết rủ tôi sau này về quê sống sau khi con trai cưới vợ. Khuyến tôi giao nhà cửa lại cho tụi nhỏ ở Sài Gòn rồi về quê an hưởng không khí trong lành. Tôi không cần suy nghĩ một giây, trả lời ngay là không. Ai hiện đại văn minh, ai tự do độc lập mà thấy vui vì họ là họ. Tôi vẫn luôn cho rằng, được ở cùng ông bà, là một phước báu lớn lao, là một số vốn kếch sù khiến mình khi ra đời, mặc định giàu có hơn người ở khía cạnh tinh thần ấy. Có kẹt xe, chen chúc, ồn ào chật chội cỡ nào, tôi cũng sẽ ở cùng con cháu mình đến chết. Vì điều kiện công việc của ba mẹ, con trai tôi không có cái phước ở cùng cái pho kiến thức đồ sộ của ông bà. Tôi không muốn sau này cháu mình cũng vậy, không thể để cho cháu khuyết một tuổi thơ thú vị như thế!

Khi nhắc về ông bà mình, anh em chúng tôi có thể ngồi với nhau cả ngày mà không hết chuyện. Mỗi đứa một kỷ niệm, mỗi đứa một hồi ức. Khác màu, khác mùi, khác món đồ chơi mà ông làm cho, khác số roi bị đánh vào mông nhưng nhất định chúng tôi luôn có chung một bầu khí quyến yêu thương khi được ở cùng họ. Group chat zalo lẫn messenger của chúng tôi có tên là “Nhà ông chín bà chín”, dù ông chín bà chín đã mất từ rất lâu trong trí nhớ của những người quanh vùng, dù ông chín bà chín không biết điện thoại thông minh là gì. Họ càng không thể biết được một ngày nọ, đám cháu con của mình chát chít nhăng nhit với nhau trong một nhóm mà mình đứng tên. Lời dạy của ông bà tôi vẫn còn vang vọng đó, cháu nội hay cháu ngoại không quan trọng, là cháu chung của ông bà là phải thương nhau, lo cho nhau bất kể lớn nhỏ, gần xa. Tôi vô cùng yêu cái group ấy, ảnh đại diện là một cánh đồng quê, sau tiếng ting ting sẽ là một ai đó chọc ghẹo, một việc gì đó để chia sẻ, để chúc mừng, để bàn bạc...

Ba tôi, bây giờ đã bắt đầu cảm thấy vui vì điều đó. Ông gọi ấy là ngũ đại đồng đường! Bằng kiểu này hay kiểu khác, những con người có mối dây máu mủ sẽ tự biết ràng rịt với nhau mà sống, sống lớn mạnh, sống vui vẻ. Công nghệ phát triển đến đâu, mình nương theo mà sống theo đến đó, miễn sao mình vui, mình làm được nhiều điều tốt. Bạn hẳn cũng thừa nhận rằng, làm sao đếm được có bao nhiêu cái group gia đình như thế trên cõi mạng này. Đâu có ảo chút nào, máu mủ ruột rà thật ở ngoài đời và họ chọn cách để kẻ cận nhau. Không phụ thuộc vào điều kiện nhà cửa, địa lý như hồi xưa nữa, internet đã cho nhiều đại gia đình một ngôi nhà chung, đồ sộ, đẹp đẽ. Chỉ cần họ còn nhớ nhau, còn thương mến nhau, còn muốn gắn kết, phần còn lại... chỉ cần trả phí wifi đầy đủ là xong.

Con trai tôi, sau một thời gian ở trong group, thấy cô chú anh chị ông bà mình nói chuyện vui vẻ với nhau, nó có vẻ thích thú và mong được về quê nhiều hơn để gặp được người này người kia, những người mà nó luôn thả tim cho những bông đùa của họ. Tôi mừng vô cùng.

Sáng nay, anh tôi gửi vào nhóm chat một bài báo về chú voi cô độc nhất hành tinh. Chú voi tên là Kaavan, đã sống 35 năm trong một vườn thú tồi tàn ở Pakistan. Bị kịch hơn nữa, cách đây 8 năm, bạn đời của chú đã qua đời vì chính điều kiện sống tồi tệ ấy. Tám năm qua, sức khỏe của chú dần trở nên suy kiệt vì thừa cân nhưng suy dinh dưỡng. Về mặt tâm lý, chú cũng tuột dốc với những biểu hiện của sự chán nản đến tột cùng. Tin vui là cuối cùng chú đã đủ điều kiện về sức khỏe và các thủ tục khác để được đưa đến nơi ở mới là một khu bảo tồn động vật ở Campuchia. Tại đây chú sẽ được chăm sóc thể chất và trị liệu tâm lý trong vài năm. Chính xác, sẽ mất vài năm để điều trị tâm lý cho một chú voi cô đơn!

Anh tôi giỡn, thằng Tèo hôm rồi ở Mỹ về bị cách ly có 14 ngày mà rên quá xá, mày phải kêu Kaavan bằng sư phụ đó ghen! Tôi trả lời mà không suy nghĩ: Hèn quá, tụi mình còn được sống chung trong bầy đàn!!!

Không gian sống & GIAO TIẾP SỐ



Vợ chồng tôi từ Sydney về đến TP.HCM khuya 8.3.2020, ngày thành phố bắt đầu vận hành trang khai báo y tế qua mạng, khách xếp hàng dài khai báo trước khi nhập cảnh. Sau đó là chuỗi ngày cao điểm của dịch Covid-19. Cuối tháng 3 đầu tháng 4.2020, TP.HCM thực hiện giãn cách. Tự tập đông người bị cấm, trường học, tụ điểm giải trí, phòng tập thể dục, hồ bơi đóng cửa, nhiều quán ăn chỉ bán mang về. Các dự định gặp gỡ, đi chơi, tiệc tùng đều hoãn. Hàng loạt chương trình giải trí, thi đấu thể thao bị hủy. Một số ngành nghề phải thay đổi, hội nghị, hội thảo tổ chức từ xa, nhiều công sở chuyển sang làm online.

Bài **THANH NGÀ**

Minh họa **ĐÓ TRUNG QUÂN**

Có lẽ cũng giống nhiều người, thời gian đó hầu như không gian sống của tôi là chính ngôi nhà mà mình đang ở. Buổi sáng thức dậy tập thể dục ở nhà, uống cà phê, ăn sáng, đọc báo ở nhà, làm việc ở nhà, mua sắm tại nhà. Nếu không gian sống thực tế chỉ gói gọn trong ngôi nhà thì việc sử dụng không gian số - kết nối mạng (qua điện thoại thông minh, ipad, laptop hoặc máy tính) lại gia tăng.

Không rõ có bao nhiêu ứng dụng đã được phổ biến nhưng bản thân tôi thường xuyên sử dụng zalo, viber, messenger, facebook, email, tin nhắn (đó là chưa kể các ngân hàng, một số đơn vị bán hàng có ứng dụng riêng như kiểu grab). Mỗi ứng dụng lại có thể có nhiều nhóm khác nhau: nhóm của công sở, nhóm của phòng, các nhóm cùng dự án, nhóm bạn đại học, bạn phổ thông cấp 2, cấp 3, nhóm cùng cao ốc, nhóm cà phê...

Mỗi nhóm như vậy có thể coi như là một căn phòng nhỏ trong ngôi nhà - không gian số của tôi. Những thông tin từ các nhóm liên tục xuất hiện. Buổi sáng thức dậy, việc đầu tiên là phải lướt qua tất cả mọi "căn phòng" xem lúc ngủ đêm qua có gì mới hay không. Sau khi xem các tin nhắn, yêu cầu, văn bản, hình ảnh... thì bắt đầu quá trình xử lý, đơn giản nhất là thả biểu tượng "thích" như một cách thông báo là đã đọc, còn lại thì tùy theo công việc. Có việc chỉ trả lời, nêu ý kiến, có việc phức tạp hơn như việc cơ quan, việc của dự án thì phải trao đổi, viết văn bản, làm tư liệu, gọi điện thoại bàn thảo, xúc tiến công việc, thậm chí là chuyển tiền, thanh toán, gửi đồ, nhận đồ... Trong ngày, tất cả mọi tin nhắn, email, hình ảnh gửi qua các ứng dụng cần được đọc và xử lý, mọi việc kéo dài đến khuya, khi chìm vào giấc ngủ thì thông tin mới bị tồn đọng. Để sáng hôm sau khi thức dậy, việc đầu tiên lại là lướt điện thoại.

Sống với không gian số thời Covid là vậy. Hai vợ chồng ở nhà - chung một không gian sống cụ thể nhưng thực tế thì kết nối làm việc, giải trí, giao tiếp với nhiều người khác nhau ở các không gian số khác nhau. Khi vợ hoặc chồng hoặc cả hai có kết nối với một không gian số nào đó thì căn nhà không còn là không gian riêng tư của hai vợ chồng nữa. Chúng tôi phải chú ý xem người kia có đang kết nối gọi video,

có mở loa ngoài hay không để có ứng xử phù hợp. Cũng có lúc chúng tôi cùng chung không gian số. Đó là khi cả hai vợ chồng cùng kết nối với con trai lớn và con dâu đang ở Mỹ hoặc con trai nhỏ đang ở Úc, hai không gian riêng tư kết nối thành một không gian chung. Tại đó, các con cũng học và làm việc online, mua sắm online.

Công việc cứ thế kéo dài đến hết buổi, sau khi ngắt các kết nối mạng, hai vợ chồng mới quay lại cùng trò chuyện, nấu ăn. Ngày nối tiếp ngày, hân hỷ lắm chúng tôi mới ra ngoài "khi có việc thực sự cần thiết" trong tình trạng đeo khẩu trang, làm nhanh cho xong việc để quay về nhà.

Cuộc sống với không gian số trôi đi, mới chừng vài ba tuần đã thấy bí bách. Mỗi cuối tuần, chúng tôi lái xe ra khỏi nhà, không dự kiến gặp ai, chẳng có kế hoạch gì, chúng tôi đi lang thang, vô định, đi như một cách xả bớt căng thẳng. Chúng tôi lái xe qua trung tâm thành phố, vắng vẻ lạ thường. Thời gian trên xe thường là không kết nối với ai, cái không gian di động là chiếc xe hơi tại thời điểm đó mới thật sự là không gian riêng tư của hai chúng tôi. Thế là đã xảy ra một thực tế có vẻ ngược đời, ra khỏi nhà mới có không gian riêng tư.

Thời Covid ta có thể chứng kiến nhiều chuyện khác thường như vậy. Trong mớ thông tin tổng kết cuối năm tràn ngập truyền thông, người ta ghi nhận được nhiều diễn biến trái ngược nhau. Có những ngành bị thiệt hại nặng nề như du lịch, hàng không, khách sạn, cho thuê mặt bằng, xuất bản... thì cũng có những ngành phát triển, doanh thu thậm chí tăng hàng trăm tỷ USD như nhóm công ty "big tech" kinh doanh dịch vụ kết nối, giao dịch, bán hàng, quảng cáo, giải trí qua mạng. Thời cơ và nguy cơ đan xen nhau, lạc quan xuất hiện cùng bi quan.

Những người bi quan than thở về hậu quả của dịch Covid và tỏ ra hoang mang trước những dự báo có vẻ bất định về tương lai. Cuộc sống đâu phải đơn giản như cứ hết năm Tý là đến năm Sửu. Nhưng người lạc quan lại tràn trề hy vọng, họ nói về nền tảng số, kinh tế số đang trở thành xu hướng. Tương lai tốt đẹp hơn sẽ tới, chắc chắn như cứ hết năm Tý là tới năm Sửu. ■

Lẽ tất yếu của thời tập trung phát triển chưa bền vững khiến các đô thị thành thời nam châm hút người lao động, hình thành dòng người rời đất đai, bỏ nông thôn tiến về phố thị lập nghiệp sinh sống. Từ cá thể thành nhóm quần cư, từ đơn lẻ thành gia đình hạt nhân, rồi sinh sôi tiếp nối các thế hệ sau khiến đa phần người trẻ thôn quê ngày nào nay thành người của phố. Đô thị cứ phình to, cứ chật hẹp và đông đúc hơn, cứ ồn ào và ô nhiễm hơn... như một tiến trình khó có thể đảo ngược! Có phải thế không, hay ít ra đa phần người nơi đô thị phải nghĩ vậy và chấp nhận như vậy?

Bài & ảnh **KTS GIA HƯNG – KTS HUÂN TÚ**

Tái sử dụng vật liệu, dùng màu sắc hợp khí hậu và lứa tuổi, gắn kết trang trí với công năng sinh hoạt cụ thể... là những cách làm phù hợp khi xử lý nội thất mộc mạc mà hiện đại, hợp văn hóa truyền thống Việt



Đưa quê về phố

BÀI TOÁN MÔI TRƯỜNG CƯ TRÚ KHÔNG CHỈ MỚI ĐẶT RA HIỆN NAY, mà đã từ thế kỷ trước, khi xu hướng đô thị hóa hình thành nên những dòng lao động nhập cư dịch chuyển thiếu cân đối về tài nguyên, năng lượng, với vô số áp lực của đời sống xã hội mà những con số tăng trưởng kinh tế không miêu tả được. Để rồi cũng như lẽ tất yếu tiếp theo, stress từ áp lực đời sống, công việc và không khí ngột ngạt của đô thị mà cũng có rất nhiều người trẻ khác hình thành nên dòng chảy ngược “về quê” như dạng “phản đề” của nhóm người đang mài miết “ra phố”. Về quê hôm nay nhiều dạng nhiều

kiểu, người tìm chốn thư nhàn, kẻ kết hợp khai thác làm ăn, bởi nông thôn vẫn đang rất cần nhiều sức lao động và trí tuệ, với nhiều lợi thế và không ít khó khăn chờ sẵn.

Nhưng đèn thành phố hàng đêm vẫn sáng, vẫn cầm chân bao triệu người trong cái chật hẹp của đất đai khan hiếm, của huyền não phố phường. Người trên chung cư nhưng tâm trí thèm nhớ được trôi vào dòng sông thơ ấu. Kẻ tắm dưới vòi sen có thể chợt mơ thuở tắm giữa bình minh ven biển. Hay ai dắt con dạo phố có lúc mong mỏi hít thở chút hương đồng gió nội quê nhà... Muốn kiểu nhớ quê dù chẳng nói ra thì chắc ai cũng hiểu, nhất là khi đại dịch Covid 19 tràn đến khắp toàn cầu, và ngôi nhà thành nơi

nướng nấu sau cùng, người “kẹt” trong phố càng thấm hơn nỗi nhớ miền mang những góc quê chân chất trong lành. Không dễ từ bỏ tiến trình lập nghiệp nơi phố thị, thời thì ráng thay đổi để sống tốt hơn. Chờ quê vào phố, có thể lắm chứ!

Quê chính là nhà

Căn hộ hiện đại ở thành phố có thể là nơi cất dấu nỗi nhớ đất đai, làng mạc bằng những chi tiết nhưng gợi nhớ rất nhiều. Tầm ván gỗ nơi góc phòng khách để thoải mái co chân rút căng xếp bằng lại rồi chuyện xưa tích cũ với vài người bạn dạng “khách ở quê ra”. Hay bộ bàn với dáng chân xoải nghiêng giản đơn làm chỗ ăn cho gia đình,



Khi mảng xanh đô thị trở nên ngày càng hiếm hoi, cần trân trọng những xoáy xở ít ỏi trong từng khu dân cư để giúp hít thở, thư giãn tốt hơn

thêm băng ghế dài đồng điệu gợi nhớ phiên chợ quê mùa. Tất nhiên sơ sơ mấy kiểu bàn ghế chưa thể nói gì nhiều, và nếu chọn gỗ khối thì khác chi tiếp tay kẻ phá rừng, cho nên góc gợi hồn quê nơi phố thị chắc chắn không đồng nghĩa với lạm dụng gỗ tự nhiên, đồ giả cổ, mà phải theo đúng tiêu chí tiện dụng mà không quên sinh thái, môi trường trong sử dụng chất liệu, cũng như tiện gọn phù hợp với điều kiện căn hộ tầng cao.

Cũng bởi “về quê” không đơn giản là làm ngôi nhà nơi thành phố như một bản sao “vả lỗi” nhằm tăng thêm chất quê mùa mộc mạc. Thực ra câu chuyện hồn quê này không riêng gì Việt Nam ưu tư, mà mọi nước đang phát triển đều gặp phải và khắc khoải kiếm tìm. Để được hương đồng gió nội vào nơi sống hiện đại trong lòng phố thị, ắt phải nhìn vấn đề bao quát từ chung đến riêng, từ bên ngoài, bao quanh nhà đến chi tiết nội thất, phong cách sống riêng tư. Về quê khi đó chính là trở về các giá trị cơ bản mà chính các đô thị ấy cách đây chưa lâu vẫn còn gìn giữ được, hoặc nay bị nhạt phai ít nhiều, cần khôi phục, trả lại.

Quê là mảng xanh trong phố

Nhà trên phố san sát bê tông hóa, hòa chung với vấn nạn biến đổi khí hậu

khiến hầu như biệt thự hay nhà phố, chung cư cũ hay căn hộ tầng cao đều phải lấp máy điều hòa. Do không thể đảo ngược tiến trình đô thị hóa đi cùng bê tông hóa này, nên các mảng xanh, các thiết kế chú trọng đến quân bình của các khối đặc rỗng để hướng gió, hướng mặt trời, chú trọng đến các đặc tính của nguyên vật liệu xây dựng thì có thể giải nhiệt một cách tự nhiên cho nhà phố và các công trình đô thị.

Mảng xanh trong phố, dù quá cổ súy cho việc trồng cây lên mái gây nhiều tranh cãi về chuyên môn, hay thư thả điểm xuyết vài bồn hoa, góc vườn nho nhỏ, thì vẫn là “một màu xanh xanh”. Dĩ nhiên để màu xanh xanh ấy đích xác là màu gì, thế nào, ra sao, phù hợp với ai, cho ai... thì không thể nói ngay trong vài dòng quy định, hay thông qua mấy ngôi nhà đạt giải thưởng mà kết luận vội vàng. Nhưng không thể phủ nhận vai trò của cây xanh khi được chọn lọc hợp lý và sử dụng khéo léo, kinh tế, đúng kỹ thuật... nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống. Khi nhìn cây xanh trong mối quan hệ đồng bộ với bản thân khối dáng kiến trúc, vị trí và phương hướng, tầng cao và mức độ nắng gió... thì sẽ nhận ra cây gì phù hợp, kiểu gì bất cập. Cây cũng như người, không ai giống ai, và không thể

nhìn cục bộ hay tôn vinh thuần túy cây xanh mà bỏ qua yếu tố cảnh quan tự nhiên như dòng sông, kênh rạch, bến bờ... vốn là nền tảng làm nên điều kiện cư trú đặc thù của cư dân đất Việt.

Quê nơi công cộng

Ai đi đường hoa, hội chợ Tết hàng năm có để ý: ngày xuân không thể thiếu mấy góc sắp đặt kiểu “nhà quê” như phục dựng đồng rơm ao cá, cây đa quán nước, giếng cạn góc đình... Mấy ông bà già hay kiểu kể lể chuyện xưa: hồi đó tụi tao đi đầu mồi chân là ghé uống miếng nước bên thêm nhà ai đó, giờ ra đường sao đông người mà khó quá, tấp vào đâu cũng ngại”, đó chính là lời than thở về một nơi chốn ngỡ đầy mà không còn đủ, đủ ở đây là cái đủ tự nhiên. Lại nói ngay, tự nhiên không hoàn toàn luôn tương xập xệ, bạ đâu ngồi đó, hay đồng nghĩa câu cá thiên nhiên, cây xanh bóng mát! Không hẳn vậy, tự nhiên trong đô thị là nơi mọi người có thể dễ dàng tìm thấy chỗ dừng chân an toàn nơi công cộng, và có sự giao tiếp nhân văn với nhau, điều mà hầu hết phố thị mở ra ào ạt đã “quên”, không quan tâm giải quyết.

Làng xã Việt Nam từ xưa đến nay luôn là sự hòa trộn giữa các vùng không



Đế chum vại, ván ngựa... không chỉ còn trong hoài niệm hay nơi quán xá, cần nhiều hơn nữa những thiết kế nội thất biết chất lọc, mang nét truyền thống nhiều hơn

gian riêng với không gian dành cho cộng đồng, mà thậm chí theo văn hóa truyền thống thì “phép vua còn thua lệ làng”, và cái chung nơi cộng đồng thật sự lấn áp cái riêng. Những bất cập, lạc hậu của kiểu sống làng xã cũ kỹ chắc chắn không ai muốn khơi lại, nhưng cái tinh thần quây quần ấm áp, đùm bọc tương tác... thì chắc chắn phố thị hiện đại rất thiếu, rất yếu. Thật ra điều này có ở khắp các quốc gia trên thế giới và khi phát triển nền văn minh tiên tiến, đô thị hóa tới đâu thì người ta vẫn luôn cố gắng giữ gìn tính chất này như là bản sắc, đặc trưng văn hóa của một miền đất.

Không gian cộng đồng đậm chất Việt chính là những đình, chùa, miếu mạo, tháp chuông nhà thờ, các ngôi chợ... Ở Sài Gòn - TP.HCM, không khí Giáng sinh và năm mới thật sự không chỉ ở những trang trí đèn hoa rực rỡ nơi cao ốc siêu thị, trung tâm thương mại... mà còn len lỏi bao ngõ nhỏ xóm đạo Bình An, Thống Nhất, là lễ nửa đêm ở nhà thờ Đức Bà, hang đá nhà thờ Tân Định... Các ngôi chợ luôn là nơi gắn gũi hơn với đời sống, là nơi nối liền nông thôn

với thành thị bằng trao đổi mua bán thực phẩm, hàng hóa. Bến Bình Đông trên bến dưới thuyền rực rỡ các sắc hoa, chậu kiểng những ngày cận tết. Chợ Bến Thành không chỉ là một trung tâm thương mại mà còn là nơi quy tụ của nhiều tập quán, lối sống. Ở số 7 Nguyễn Thị Minh Khai Q.1 có Hội quán các bà mẹ hay Phiên chợ Xanh Từ tế (135A Pasteur, Q.3) đều là dạng “chợ quê giữa phố” với nhiều hoạt động và sản phẩm thú vị, độc đáo... Thực ra, các thành phố hiện nay còn thiếu rất nhiều những không gian văn hóa cộng đồng. Tuy nhiên, để biến chúng thật sự thành không gian cho mọi người, phục vụ các nhu cầu mỗi ngày chứ không phải kiểu “chợ phiên”, là chốn sinh hoạt của cộng đồng chứ không phải các khu vui chơi giải trí bán vé... thì vẫn còn nhiều gian nan, bất cập.

Thật ra chỉ cần mỗi chung cư, mỗi một khu phố có một không gian như vậy thì không khó, bởi chi phí đầu tư vừa phải và hoạt động nằm ở người dân, không phải áp đặt từ “trên xuống”. Chỉ một góc công viên được trả về đúng nghĩa là đủ

làm sân chơi cho trẻ em, chỗ tập thể dục, tập dưỡng sinh ngoài trời, vài cái bàn dưới gốc cây để các cụ đánh cờ... Hầu như xóm hẻm nào hiện nay cũng có một góc sân cho những bếp củi bập bùng của nồi bánh chưng, bánh tét cả xóm chuẩn bị tất niên. Rồi một chiếc xe quá hạn sử dụng được cải tạo làm thư viện đọc sách miễn phí giản đơn nhưng hiệu quả. Hay hội trường nhỏ có cách âm để cho những buổi đàn ca tài tử, làm nơi học khiêu vũ thể thao giúp cư dân xả stress hiệu quả mà không diễn ra những buổi karaoke thâu đêm suốt sáng làm phiền chung quanh. Cái “quê” nhẹ nhàng văn minh, biết tôn trọng nhau như thế chắc chắn ngay tại chính thôn quê hiện nay cũng không làm được, khi đám cưới bày ra giữa quốc lộ, với những dàn loa mở hết cỡ tra tấn mọi người.

Quê Việt chạm vào tinh tế đời thường

Bên ngoài nhà dẫu có lằng lo, thì cũng không dễ sớm chiều giải quyết ngay. Nhưng ít ra khi về nhà mình người ta có



Cùng ngày càng nhiều hơn nữa những nhường nhịn thiên nhiên ở khoảng trống trong nhà để gợi chút hồn quê dân dã

thể dịu lại, chạm được vào những thoải mái thân quen, hồn quê cũng từ đây mà ra, chứ không thuần túy phải là tiếc nuối u hoài lũy tre bờ dậu. Người trẻ nơi đô thị trẻ, cái nhưng nhớ hồn quê không sậm màu ký ức như bậc trung niên, mà thường nghiêng về góc nhỏ gợi nhớ, chất lọc lại chứ không trì kéo quá nhiều dấu xưa tích cũ. Nhiều người dù vào nhà phố hay chung cư vẫn không quên cái vòng đu đưa nơi ban công hay một góc sân nhà, trong câu ầu ơ sớm hôm khi nhà có em bé, chính là giữ chút vật dụng để nối dài ký ức tuổi thơ.

Nay ở trong phố thị, diện tích đâu không rộng thoáng, vẫn có thể chêm thêm chiếc ghế mây xinh xắn với gối dựa tròn thêu lá thêu hoa dành đọc vài trang sách trước khi vào giấc ngủ. Hay ra ngoài ban công đặt mấy hai cái đôn nhỏ, làm bộ bàn trà thưởng thức sớm, hôm thì không cần quá rộng dài. Vài chậu hoa lá xinh xinh, không phải những thứ hoa ngoại nhập tưới đẫm hóa chất, mà gia chủ có thể chiết cành từ góc vườn quê, một nhánh bông giấy, một cây chanh... gieo hạt bông vạn thọ, cúc

vàng, ngũ sắc, bướm bướm... Cộng thêm vài chậu lá lốt, chậu ớt, chậu răm để khi bếp núc thò tay ra ngắt vài ba cọng cho đủ đầy hương vị quê nhà. Những thú vị nhỏ nhoi ấy qua mùa dịch bỗng dung “lên đời” nhiều hơn. Nhiều gia đình đã dần “trở về” chất quê không chỉ ở vật dụng, xếp bày, mà trong cách dùng chất liệu lẫn màu sắc, có nhiều hiểu biết hơn, văn minh hơn, khoa học hơn. Một số kiểu cách hoang sơ, vườn khô, mảng tường xù xì... lúc mới đầu xuất hiện cũng khá lạ mắt, nhưng nếu lạm dụng nhiều thì sẽ khiến các không gian trở nên nặng nề, thiếu gọn ghẽ và không “sạch sẽ” nữa. Kiểu vườn khô rải sỏi trắng vốn xuất xứ từ tinh thần Thiền của Nhật Bản, và đó là vườn sỏi kết hợp suối nước, cây xanh chọn lọc rất kỹ, có thể nói là rất tinh tế, chứ không đơn giản rải vài viên sỏi cắm cây khô sơn trắng là xong! Và nếu làm mảng tiểu cảnh gì thì đầu phải chú ý có khoảng nhìn ngắm tương xứng, tránh kiểu “nhồi nhét” rồi bỏ bê nơi góc khuất góc kẹt nào đó. Tinh thần cơ bản của nếp nhà truyền thống, nhà vườn Việt là sự tao nhã và gần gũi, chứ không nằm ở chỗ

phô trương cây cối quý hiếm hay tạo hình tạo dáng cầu kỳ.

Ngoài ra, cũng nên lưu ý đến tính thời điểm, bởi xứ mình cảnh sắc thay đổi theo mùa, hoặc các ngày lễ tết đều khác nhau về nghi thức, nên thay đổi tiểu cảnh, tìm cách sắp xếp khác để đem lại sinh khí mới cho ngôi nhà. Ví dụ như sắp đặt nhân dịp tết cổ truyền, hoặc tiểu cảnh hợp với chủ đề Giáng sinh... vẫn vui tươi năng động hơn là bài trí cố định một kiểu đơn điệu. Những vật dụng dân dã quen thuộc có thể kết hợp với sinh hoạt thường ngày theo tinh thần ngôi nhà Việt từ xưa nay vẫn có: tiện dụng, hợp khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, và hợp nhân gia chủ.

Vậy đó, đưa quê về phố để giúp hiện tại nối dài chút quá khứ, để nhân tạo được theo dấu và học hỏi tự nhiên chứ không phản lại tự nhiên. Đại dịch lần này càng khiến con người phải học thay đổi cách sống, tôn trọng bản thân và cộng đồng. Năm mới 2021 đang chờ đợi nhiều hơn những đồng lòng, chung sức, để tiến tới hòa hợp nhiều hơn. 

THIẾT KẾ NHÀ Ở
Nhiều thế hệ



Nhìn ở một góc độ nào đó, không gian sống tam, tứ đại đồng đường chính là không gian sống xanh thực sự. Chúng giúp chia sẻ để sử dụng chung tài nguyên, tiện nghi, thiết bị, tiết kiệm năng lượng... Trong thời kỳ công nghệ 4.0, thiết kế không gian cho cuộc sống tam, tứ đại đồng đường ở đô thị lại không như xưa. Xin giới thiệu đến bạn đọc ý kiến của các KTS trẻ về vấn đề này.

Thực hiện **KTS NGUYỄN TRẦN ĐỨC ANH**



KTS Đỗ Tử Đoàn

Các gia đình Việt Nam thường sinh sống nhiều thế hệ trong cùng một ngôi nhà, mà chúng ta vẫn gọi là tam, tứ đại đồng đường. Điều đó dẫn đến việc KTS thiết kế phải đảm bảo ngôi nhà thỏa mãn các yêu cầu sinh hoạt và sử dụng khác nhau, nhiều khi là mâu thuẫn. Ví dụ: người già cần không gian nghỉ dưỡng, yên tĩnh, các không gian sân vườn, nơi chăm sóc cây cối hoa lá; nhiều khi là không gian thiền, nơi thờ tự. Người trung tuổi cần làm việc, học tập, thư giãn. Trẻ nhỏ lại cần chỗ vận động, chơi đùa... Có gia đình có người già bị ốm hay sức khỏe yếu rất cần chỗ chăm sóc nghỉ dưỡng để tiếp cận nên cũng cần không gian đặc biệt.

Theo kinh nghiệm của cá nhân tôi trong việc thiết kế nhà ở nhiều thế hệ - đặc biệt là 4 thế hệ, thì các yêu cầu của người già - thế hệ thứ nhất nên được đáp ứng trước, điều đó là thể hiện sự hiếu nghĩa, “kính lão đắc thọ”, tiếp đến là các thành viên quan trọng, vẫn đang làm việc và đóng vai trò chủ nhà, trụ cột trong gia đình, cần tái tạo sức lao động; rồi cuối cùng là các thành viên trẻ hay nhỏ tuổi. Vì thực tế

các thành viên trẻ, nhỏ tuổi không nhất thiết phải có một không gian cố định vì có nhiều thay đổi. Như một trường hợp tôi đã làm: có gia đình bố mẹ muốn làm cho con nhỏ phòng chơi kiểu vận động và sáng tạo, nhưng khi đứa trẻ lớn hơn thì lại thích vẽ tranh và phòng chơi thành phòng vẽ và trưng bày tranh. Bà của em lại muốn một không gian thiền và đọc kinh, phòng cần tĩnh tại như vậy không thể để cạnh một không gian chơi đùa vận động, nhưng đặt cạnh một phòng tranh thì lại được... Trong thiết kế, việc đáp ứng nhu cầu sử dụng không gian của các thành viên lớn tuổi, các thành viên thế hệ trước trong gia đình cũng thể hiện cách giáo dục ý thức tôn trọng ông bà, cha mẹ phù hợp đạo lý, truyền thống, phong tục của Việt Nam.

Tuy nhiên, người thiết kế cần định liệu trước các thay đổi trong cuộc sống để có sự sắp xếp phù hợp, cần nghĩ trước đến cả việc các thành viên thế hệ đầu đi xa, các thành viên trụ cột dừng làm việc, nghỉ hưu, hay các thành viên nhỏ tuổi lớn lên - tất nhiên đây là vấn đề tế nhị cần sự khéo léo trong quá trình tư vấn.

KTS Nguyễn Thành Trung

Không chỉ một lần thiết kế nhà cho nhiều thế hệ nhưng cá nhân tôi nhớ mãi một trường hợp, có thể nói là điển hình. Đó là việc thiết kế nội thất cho căn biệt thự diện tích đất 260m², diện tích sử dụng 360m² với đầy đủ các không gian cho 3 thế hệ, và tất nhiên cũng có một số khó khăn nhất định.

Đầu tiên và quan trọng nhất ai là người “chủ nhà” và là người thanh toán các khoản chi phí thiết kế. Nói vậy để thấy tất cả nội dung và yêu cầu khi thiết kế sẽ phụ thuộc vào ý kiến chủ đạo của gia chủ.

Chủ nhà là một chú lớn tuổi gần đến tuổi nghỉ hưu, nên tất cả gu thẩm mỹ cũng theo tâm tuổi của chú. Có thể liệt kê ra đây như: bàn ghế kiểu cổ, sập, tranh cổ, sưu tập đồ gỗ, đá phong thủy... nói chung là những sở thích đúng tuổi của chú. Trong khi đó nhu cầu của con trai và con dâu lại mang phong cách hiện đại, muốn có những cái hơi khác biệt so với gia chủ. Chính điều này đã tạo nên những khó khăn nhất định khi bắt tay vào thiết kế. Với những buổi làm việc ban đầu, KTS đều chỉ làm việc với vợ chồng trẻ và nắm bắt ý tưởng. Như đã biết nhu cầu và thẩm mỹ của người

trẻ nên thiết kế hướng đến phong cách trẻ trung hiện đại. Và ngay lần đầu gặp mặt gia chủ, phương án thiết kế đã bị gạt đi toàn bộ, do không đúng ý kiến và chủ đích của chủ nhà. Sau buổi làm việc đó, đã có rất nhiều cuộc trao đổi giữa KTS và vợ chồng trẻ để có thể thống nhất, nhưng chốt lại vẫn phải làm việc với chủ nhà để nắm được tiếng nói của người quyết định.

Mặc dù cảm thấy có những khó khăn thực sự về mặt tương đồng gu thẩm mỹ cũng như nắm bắt ý tưởng nhưng điều đó cũng làm cho KTS càng quyết tâm để thực hiện cho bằng được dự án này. Sau vài ba lần lên phương án, tư vấn, trao đổi, rồi nói chuyện theo cách mà có lẽ KTS cũng không nghĩ đến, mọi việc trở nên thuận lợi hơn. Vì gia chủ là một người rất kỹ tính, nên kiến trúc sư phải hòa mình vào lối sống, cũng như suy nghĩ của gia chủ để có thể hiểu hết được những mong muốn cũng như nhu cầu rất thực tế của gia chủ.

Dù vậy, bằng sự cố gắng, cuối cùng chúng tôi cũng chiều lòng được gia chủ khi vừa kết hợp được cả những yêu cầu về công năng cũng như thẩm mỹ cho cả gia chủ và con cháu trong một không gian nội thất cho 3 thế hệ sử dụng; và tất nhiên cả những sáng tạo của chúng tôi.



KTS Nguyễn Thành Nhân

Ở Việt Nam chúng ta có nét đẹp mang tính Á Đông, đó là nhiều thế hệ chung sống cùng trong một mái nhà. Do vậy việc thiết kế không gian kết nối giữa với nhau trong ngôi nhà chung sống nhiều thế hệ ông bà, bố mẹ con cháu cần phải được thể hiện rõ nét nhất.

Yếu tố quan trọng nhất có thể kể đến là không gian công năng sử dụng phải linh hoạt để đáp ứng yêu cầu khác nhau các thế hệ. Ví dụ không gian phòng khách và bếp của nhà nhiều thế hệ thì sử dụng sẽ khác; chẳng hạn khi cần riêng tư phải đảm bảo riêng tư, khi cần chan hòa tất cả mọi người trong gia đình hay họ hàng đến thăm thì vẫn liên thông và chan hòa. Có thể sử dụng những giải pháp như vách ngăn di động, ngăn ước lệ; sử dụng công nghệ mới trong nội ngoại thất như giao thông đứng có thể sử dụng thang

máy để kết nối các tầng trên-dưới giúp ông bà và con cháu kết nối với nhau dễ dàng. Nên kết hợp với các khoảng thông tầng, giếng trời kế bên các không gian chung như thư phòng, phòng làm việc, phòng sinh hoạt chung, phòng chơi trẻ em...; bố trí xen kẽ linh hoạt ngăn chia ước lệ cùng với không gian phòng ngủ để tạo các mối liên hệ “xa-gần” trong nội thất, giúp tạo ra hoạt động ấm cúng tương tác lẫn nhau trong gia đình.

Một số yếu tố khác cần lưu ý: không gian tâm linh thờ cúng gia tiên là một điểm nhấn trong nhà nhiều thế hệ, là nơi nêu cao truyền thống gia đình, thờ phụng tổ tiên, khi có công việc dở, tốt thì làm nơi sinh hoạt cho con cháu tưởng nhớ ông bà tổ tiên (nhà phố rất cần những không gian như thế này nhưng thường không bố trí được). Vật liệu và chất liệu sử dụng trong nội thất thân thiện với người già và trẻ em.



KTS Đinh Quang Huy



Văn phòng chúng tôi chuyên thiết kế căn hộ chung cư. Đây là một loại hình nhà ở khá phổ biến trong đô thị, song lại mới mẻ với những gia đình nhiều thế hệ. Việc thiết kế căn hộ chung cư cho gia đình nhiều thế hệ cũng có những vấn đề đáng bàn và suy ngẫm. Ba thế hệ khác nhau thì lối sống khác nhau, dẫn đến tổ hợp mặt bằng và không gian khó khăn hơn với các căn hộ có diện tích nhỏ. Đặc biệt với căn hộ bàn giao cơ bản hoặc hoàn thiện mà không có thêm cải tạo lớn nào sẽ khó khăn để làm hài lòng từng thành viên trong không gian sử dụng.

Quan niệm thẩm mỹ của mỗi thế hệ, mỗi độ tuổi khác nhau nên phối hợp màu sắc, phong cách cũng khó hơn. Người già thích thế này còn người trẻ thích thế kia và chẳng bao giờ thay đổi được sự trái chiều trong cách nghĩ của đôi bên; có chăng, chỉ là miễn cưỡng theo ý nhau.

Bất kỳ trường hợp là thế hệ đầu tiên hay thế hệ thứ hai đóng vai trò chủ nhà, là người chi tiền thì hầu như đều gặp phải sự phản đối của thế hệ kia trong sự bất đồng về tiếng nói, quan điểm. Trong một không gian nhỏ mà thiết kế sao làm đảm bảo được công năng sử dụng của 3 thế hệ cũng phức tạp. Ví dụ giờ ngủ/thức của ông bà thì khác với con cái. Các tiểu tiết đôi khi cũng vì sự khác biệt giữa các thế hệ mà phải thay đổi. Ví dụ như có trường hợp gia đình 4 thế hệ chung sống, khi thiết kế nhà tắm không được chênh cốt vì sợ người già chậm chạp và mất kém có thể vấp ngã.

Một kỷ niệm tôi nhớ mãi là một lần thiết kế nhà cho 3 thế hệ; kiến trúc sư thiết kế phòng ăn có hệ tủ rượu trang trí nhưng phải dán mờ mặt kính, làm cánh tủ có khóa và cất giấu chìa khóa vì sợ... ông nội lấy rượu uống.

KTS Phạm Quốc Hưng

Qua kinh nghiệm cá nhân, tôi nhận thấy thiết kế nhà ở cho nhiều thế hệ chắc chắn là khác biệt so với những ngôi nhà 1-2 thế hệ; có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Được tìm hiểu về cách sống, lối sống của từng người, từng thành viên trong gia đình và có nhiều cơ hội sáng tạo. Tuy nhiên thuận lợi đi kèm với khó khăn không dễ đạt được sự hài hòa ở cả góc độ chuyên môn và ý nguyện của các thành viên.

Đa phần trong các trường hợp người quyết định là chủ đầu tư (thường là những người trung niên). Với lứa tuổi này việc thiết kế đều hướng theo ý tưởng họ đưa ra vì trước đó họ đều có thể đã tìm hiểu về việc xây dựng; và với việc bỏ chi phí ra đầu tư thì quyết định chính là từ họ. Để có được công năng mong muốn phải cân nhắc yêu cầu công năng chung cho cả nhà và riêng cho từng người; và tất nhiên lồng ghép trong ý tưởng chuyên môn của KTS.

Người có tuổi thường có xu hướng thích không gian rộng có thể ở đông người và mong muốn mọi người quây quần bên nhau tuy nhiên họ thường không am hiểu về vật liệu; thiết bị công nghệ mới. Ví dụ: đồ nội thất luôn muốn làm 100% gỗ tự nhiên hoặc gỗ quý; những mẫu bàn ghế lỗi thời... Người trung niên cũng có xu hướng này dần dần theo thời gian rất khó để thuyết phục đi theo xu hướng đương đại như sử dụng vật liệu gỗ công nghiệp. Với các em nhỏ thường không quyết định được không gian mình sẽ sống và nếu có được quyền đó thì nhiều khi không hợp ý với chủ nhà vì sợ thích theo lứa tuổi cũng thay đổi liên tục. Người già và trẻ nhỏ là đối tượng ít có tiếng nói trong quá trình làm việc tư vấn, song lại rất cần quan tâm vì đặc thù lứa tuổi, tâm tính và sức khỏe. ■





HỘI KIẾN TRÚC SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

CÁC NHÀ TÀI TRỢ

**ĐÃ ĐỒNG HÀNH
CÙNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI
TRONG NĂM 2020**

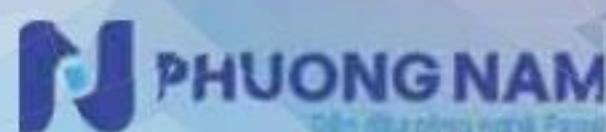
TÀI TRỢ KIM CƯƠNG



SIÊU THANH

TÀI TRỢ VÀNG

INAX



TÀI TRỢ BẠC

sapa:
BTG



TÀI TRỢ ĐỒNG



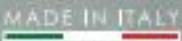


VIETCERAMICS®

WANDERLUST

MARBLE STORIES

MIRAGE®
Ceramics Design Sustainability

*Exclusively distributed in Vietnam by Vietceramics. 

HEAD OFFICE: 778k/2 Nguyen Kiem, Phu Nhuan District, (+84) 28 3845 7699 | **HCMC:** 778k/6 Nguyen Kiem, Phu Nhuan District, (+84) 28 7300 3334 • 207 To Hien Thanh, District 10, (+84) 28 3868 4783 • 768 Su Van Hanh (Ext.), District 10, (+84) 28 6264 8877 • Shop 11A-15 Star Hill, East 10th, District 7, (+84) 28 5416 1716 • 65 Song Hanh, An Phu Ward, District 02, (+84) 28 2253 8644 | **HANOI:** 15B1 Nguyen Khanh Toan, Cau Giay District, (+84) 24 3963 0222 • 463 Minh Khai, Hai Ba Trung District, (+84) 24 6268 4455 | **DA NANG:** 339 - 341 Nguyen Van Linh, Thanh Khe District, (+84) 236 3616 117 • 195 Dien Bien Phu, Thanh Khe District, (+84) 236 2600 900



<https://tieulun.hopto.org>